

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO SƠ KẾT
CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Quán triệt tinh thần đó và chủ đề điều hành của Chính phủ “**Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá**”, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trên các mặt công tác và đạt được những kết quả quan trọng. Nổi bật là đã chủ trì, tham mưu Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trình Quốc hội thông qua 05 dự án Luật, tạo hành lang pháp lý đột phá cho sự phát triển của ngành, bao gồm: Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) và Luật Công nghiệp công nghệ số.

Đồng thời, Bộ KH&CN đã tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để triển khai công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra. Công tác tổ chức thực thi pháp luật cũng được triển khai khẩn trương, đặc biệt là việc hướng dẫn thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Với cách làm mới, hành động quyết liệt, trách nhiệm, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong 6 tháng đầu năm đã được triển khai hiệu quả, tạo ra những giá trị thực chất, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu toàn ngành KH&CN¹ ước đạt **2.400.035** tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024 và ước đạt 53% kế hoạch năm 2025. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt **54.317** tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước và ước đạt 53% kế hoạch năm 2025. Đóng góp vào GDP của ngành KH&CN ước đạt **537.769** tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước và ước đạt 52% kế hoạch năm 2025. Tổng số lao động toàn ngành tính đến tháng 6/2025 ước khoảng **1.673.916** lao động, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

¹ Số liệu ước tính của các lĩnh vực: Bưu chính, Viễn thông, Công nghiệp ICT

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Công tác Đảng

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương, chủ động đẩy nhanh tiến trình thể chế hóa nhằm sớm đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống. Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ đã khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành Kế hoạch hành động và triển khai ngay các nhiệm vụ được phân công. Nỗ lực này đã mang lại kết quả cụ thể, có tính đột phá khi tham mưu Chính phủ trình và được Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc thù, đồng thời hoàn thành việc trình Quốc hội thông qua 05 dự án Luật chuyên ngành, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Song song đó, công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương được đẩy mạnh. Đảng ủy Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong nhiều hoạt động quan trọng như triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, chuẩn bị báo cáo chuyên đề cho Hội nghị Trung ương và ký kết chương trình phối hợp dài hạn. Với vai trò là đầu mối theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Bộ đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Đảng ủy Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao trực tiếp, Đảng ủy Bộ đã chỉ đạo sát sao, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các quy định về đảng viên ra nước ngoài về việc riêng. Chỉ đạo cấp ủy các cấp thống kê số liệu giải quyết kỷ luật các trường hợp vi phạm chính sách dân số; chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2. Hoạt động Công đoàn

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công đoàn KH&CN Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn tập trung tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giai cấp công nhân, về tổ chức và hoạt động công đoàn đối với đoàn viên, người lao động (NLĐ). Chỉ đạo và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao nhân Ngày KH&CN Việt Nam (18/5).

Công đoàn các cấp phối hợp chuyên môn đồng cấp tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động với trọng tâm là hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, phong trào “Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để làm việc tốt hơn”; động viên đoàn viên, người

lao động ứng dụng công nghệ số, AI, trợ lý ảo... trong điều hành, giải quyết công việc với mục tiêu giảm tải công việc và tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc.

Công đoàn KH&CN Việt Nam đã hỗ trợ đoàn viên, NLĐ số tiền 1,318 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; thăm hỏi, hỗ trợ 298 triệu đồng trong Tháng Công nhân. Phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam mở các gian hàng ưu đãi cho đoàn viên, NLĐ tham gia mua hàng hóa, đồng thời phối hợp với Tập đoàn Medlatec chăm sóc y tế, khám bệnh cho cán bộ, đoàn viên và NLĐ. Các cấp công đoàn cũng đã chủ động hỗ trợ, thăm hỏi đoàn viên, NLĐ với số tiền là 7,278 tỷ đồng.

Tích cực triển khai đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Công đoàn KH&CN Việt Nam theo Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, trong đó, đã tiếp nhận nhiều tổ chức công đoàn thuộc các đơn vị như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam... về trực thuộc Công đoàn KH&CN Việt Nam.

3. Hoạt động Đoàn Thanh niên

Trong 6 tháng đầu năm 2025, căn cứ Chương trình công tác năm, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế, Đoàn Thanh niên Bộ KH&CN (Đoàn Thanh niên Bộ) đã tổ chức, triển khai và tham gia nhiều hoạt động, phong trào nổi bật như: tham gia Tọa đàm Tuổi trẻ Chính phủ - Làm chủ AI - Làm chủ tương lai và tập huấn thực chiến với ChatGPT; chỉ đạo Đoàn thanh niên Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chương trình đào tạo “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) - nâng cao hiệu quả công việc” theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; tổ chức Hội thao kỷ niệm Ngày KH&CN 18/5 và 66 năm thành lập Bộ KH&CN (1959-2025); tổ chức tọa đàm "Tuổi trẻ Bộ KH&CN học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vững bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” với sự tham dự của hơn 200 đại biểu; tổ chức chương trình Viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan Khu di tích Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch, tham gia và đạt giải nhất phần thi hưởng ứng tại Cuộc thi Olympic tiếng Anh dành cho cán bộ trẻ lần thứ VII.

Đoàn Thanh niên Bộ đã khẩn trương, hoàn thiện trình Đoàn Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Đoàn Thanh niên Bộ trên cơ sở sáp nhập Đoàn Bộ Thông tin và Truyền thông và Đoàn Bộ KH&CN (*Quyết định số 33/QĐ-ĐNTNCP ngày 24/6/2025 về việc thành lập Đoàn Thanh niên Bộ KH&CN và Quyết định số 34/QĐ-ĐNTNCP ngày 24/6/2025 về việc chỉ định các chức danh trong Ban Chấp hành và Ủy ban kiểm tra Đoàn Thanh niên Bộ KH&CN*).

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tổ chức thành công Phiên họp tổng kết hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 chiều ngày 06/2/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì.

- Phối hợp tổ chức thành công 02 phiên họp của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 (trong tháng 3 và 4/2025).

- Đã đưa vào vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp KHCN, ĐMST, CDS tạo sự liên kết giữa các hệ thống và bước đầu hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực.

- Tham dự Diễn đàn Thường niên Hiệp hội Hạ tầng Khóa công khai châu Á (APKIC) tại Manila, Philippines, trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy lĩnh vực chữ ký số và dịch vụ tin cậy; Tổ chức Hội thảo quốc tế về Dịch vụ tin cậy với chủ đề “Cơ hội và thách thức trong kỷ nguyên lượng tử”.

- Khai trương Cổng thông tin tiếp nhận và công bố các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa chỉ <https://nq57.gov.vn>.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Tổng giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) ước tính đến hết tháng 6/2025 là: 630 triệu giao dịch và đạt 73% kế hoạch năm 2025 (860 triệu giao dịch). Trung bình mỗi ngày có khoảng 3,6 triệu giao dịch thông qua tích hợp, chia sẻ dữ liệu số quốc gia (NDXP).

- Về cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC tháng 6/2025: 39,51%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ: 51,19%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15,21%. (*Mục tiêu cần đạt năm 2025 của cả nước: 80%*).

- Tính đến hiện tại, tổng cộng có 25 doanh nghiệp đang được Bộ KH&CN cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, trong đó 10 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa.

- Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến hết tháng 6/2025 đạt khoảng 20 triệu chứng thư chữ ký số; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 35,48%.

Tính đến kỳ báo cáo, số phí thu được lũy kế từ đầu năm của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia đạt khoảng **31,3 tỷ đồng** và đóng góp vào ngân sách nhà nước khoảng **4,7 tỷ đồng**. Dự báo sẽ đạt số thu được giao trong năm 2025 (64 tỷ).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Lập đề nghị xây dựng Luật Chuyển đổi số gửi Bộ Tư pháp tổng hợp để đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội.

- Tham mưu Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc Hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu Chính phủ ban hành: (1) Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; (2) Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Chương trình hành động chuyển đổi AI quốc gia²; (2) Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương (sau khi sáp nhập). Đồng thời, triển khai Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương sửa đổi mã định danh điện tử phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương để phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức các đơn vị hành chính (sáp nhập bộ, và chuẩn bị phương án sáp nhập tỉnh, xã và không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện); (3) Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; (4) Quyết định 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 phê duyệt Chương

² Tờ trình số 45/TTr-BKHCN ngày 26/5/2025; 73/TTr-BKHCN ngày 29/6/2025;

trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025-2030.

- Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ: dự thảo Quyết định về Chương trình phát triển Chính phủ số³; dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp⁴.

- Trình Chính phủ: dự thảo Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước⁵; dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025⁶.

- Đã xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2025⁷.

- Đã ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0⁸, trong đó điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện.

- Hướng dẫn triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, đồng thời kiến tạo hệ thống dữ liệu liên thông giữa cấp xã, cấp tỉnh và Trung ương. Cụ thể, Bộ KH&CN đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ (nội dung chuyển đổi số khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp)⁹; Tích hợp, tiếp nhận 100% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia; Sẵn sàng dùng Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh ngay khi địa phương có yêu cầu và cam kết hoàn thành việc điều chỉnh, tích hợp hệ thống để đảm bảo vận hành ổn định trước ngày 01/7/2025.

- Chỉ đạo tích hợp thành công việc cấp chứng thư chữ ký số qua các ứng dụng VneID, các ứng dụng ngân hàng, thuế (đặc biệt thuế cho các hộ kinh doanh...), hải quan, y tế, chứng khoán...

³ Tờ trình số 75/TTr-BKHCN ngày 30/6/2025;

⁴ Tờ trình số 46/TTr-BKHCN ngày 28/5/2025;

⁵ Tờ trình số 77/TTr-BKHCN ngày 30/6/2025;

⁶ Tờ trình số 79/TTr-BKHCN ngày 30/6/2025;

⁷ Quyết định số 1143/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2025;

⁸ Quyết định số 292/QĐ-BKHCN, ngày 25/3/2025;

⁹ Văn bản số 687/BKHCN-CĐSQG ngày 7/4/2025;

- Đã ban hành văn nhiều bản triển khai hoạt động chuyển đổi số: (1) Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 21/4/2025). (2) Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia” (Quyết định số 409/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025); (3) Kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia (Quyết định số 1412/QĐ-BKHCN ngày 22/6/2025); (4) Ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng (Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025); (5) Ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 – 2026 (Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025); (6) Ban hành kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia. Đến nay, đã thu hút, tập hợp 277 chuyên gia tham gia các chương trình trọng điểm về trí tuệ nhân tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược (Quyết định số 1412/QĐ-BKHCN ngày 22/6/2025); (7) Ban hành “Bộ tiêu chí đánh giá Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước năm 2025” gửi các bộ, ngành địa phương (Quyết định số 986/QĐ-BKHCN); (8) Ban hành Quy chế quy định hoạt động của Hội đồng đánh giá Sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Quyết định số 985/QĐ-BKHCN ngày 26/5/2025); (9) Ban hành 02 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về trí tuệ nhân tạo (Quyết định số 1095/QĐ-BKHCN ngày 02/06/2025).

- Ban hành văn bản hướng dẫn bộ, ngành, địa phương: (1) Quy định về việc công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc (Văn bản số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025); (2) Hướng dẫn triển khai mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh gửi các bộ, ngành, địa phương (Văn bản số 1709/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025); (3) Hướng dẫn các địa phương xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung để tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí (Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025); (4) Hướng dẫn bộ, ngành, địa phương nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Văn bản số 1953/BKHCN-CĐSQG ngày 30/5/2025); (5) Hướng dẫn kết nối Hệ thống EMC cho Cổng/Trang thông tin điện tử phục vụ tổ chức lại các đơn vị hành chính (Văn bản số 2509/BKHCN-CĐSQG ngày 19/6/2025); (6) Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Phiên bản 1.0) (văn bản số 1736/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025 của Bộ KHCN).

- Bộ KH&CN đã đặt hàng, giao nhiệm vụ các doanh nghiệp công nghệ số hàng đầu Việt Nam theo cơ chế đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, phát triển các nền tảng trợ lý ảo chuyên biệt. Cụ thể là 04 trợ lý ảo nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức thực hiện công vụ, hỗ trợ người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin pháp lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đã tổ chức trình diễn 02 Trợ lý ảo tại Hội nghị toàn quốc ngày 14/6/2025. Việc đưa vào sử dụng Trợ lý ảo AI được kỳ vọng sẽ giúp quá trình chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra thuận lợi, minh bạch và hiệu quả hơn.

- Phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng Kế hoạch Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW theo lĩnh vực phụ trách để bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Chất lượng các Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu (kết quả công bố tháng 7/2024: mức C: 62%, mức D: 24%, mức E: 14%; không có hệ thống nào đạt mức A, B). Đến nay không có hệ thống nào được cải thiện so với lần công bố tháng 7/2024.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trung bình cả nước đạt gần 40%; các tỉnh, thành phố trung bình chỉ đạt 14,6%, còn khoảng cách rất xa so với mục tiêu 80% vào cuối năm 2025.

- Còn một số nhiệm vụ chưa được thực hiện đúng tiến độ được giao tại Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chuyển đổi số diễn ra nhanh hơn tốc độ điều chỉnh của chính sách, thể chế, chính sách chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn.

Giải pháp:

- Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

- Bộ KH&CN xây dựng quy chuẩn về chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là trải nghiệm người dùng trong tháng 8/2025; tổ chức hướng dẫn, đo lường chất lượng dịch vụ của các bộ, ngành, địa phương.

- Bộ KH&CN phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ phương án, lộ trình triển khai mô hình một Cổng

dịch vụ công duy nhất, thống nhất trên toàn quốc và giao một doanh nghiệp công nghệ lớn thực hiện.

- Tiếp tục đo lường hiệu quả dịch vụ công trực tuyến tự động bằng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) và cung cấp tài khoản cho từng bộ, ngành, địa phương truy cập theo dõi, giám sát chi tiết hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của mình.

- Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Không để tái diễn tình trạng yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trùng lặp với dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia như dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, tránh phát sinh chi phí và thời gian không cần thiết.

- Các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế về chuyển đổi số để đáp ứng tình hình thực tế như: xây dựng Luật Chuyển đổi số, Sửa đổi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.; Chương trình phát triển Chính phủ số...

4. Bài học kinh nghiệm

- Sự vào cuộc quyết liệt của người đứng đầu là yếu tố then chốt. Người lãnh đạo phải đi trước, làm gương, dẫn dắt tập thể vượt qua thử thách, thể hiện rõ vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là những nhiệm vụ mới, phức tạp, chưa có tiền lệ.

- Công thức để thúc đẩy các nền tảng số là “Doanh nghiệp làm nền tảng, Nhà nước thúc đẩy sử dụng dựa trên thiết lập niềm tin”, thể hiện ở chỗ cơ quan nhà nước xác thực, công bố và quảng bá, từ đó doanh nghiệp nhỏ và vừa tin tưởng sử dụng; làm từ dễ đến khó, từ điểm đến diện rộng.

- Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, cần thực hiện nghiêm túc việc phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực một cách rõ ràng, đồng bộ và phù hợp với năng lực của từng cấp, từng ngành. Tập trung vào hậu kiểm thay vì tiền kiểm, cần đẩy mạnh việc đưa các quy trình, thủ tục lên môi trường số.

- Huy động sức mạnh tổng hợp: để đáp ứng khối lượng công việc tăng đột biến, thời hạn thực hiện gấp rút, yêu cầu chất lượng cao; cần thiết phải có sự chỉ huy tập trung, thống nhất nhằm tránh phân tán tư tưởng và nguồn lực.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng Luật Chuyển đổi số.

- Xây dựng Nghị định quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (thay thế Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP); Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số và công nghệ thông tin.

- Xây dựng Thông tư Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT trên cơ sở giá nhân công thị trường; Thông tư Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN; Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; 05 Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

- Xây dựng bộ tiêu chí phân bổ; rà soát, tổng hợp nhiệm vụ đăng ký kinh phí NSNN về chuyển đổi số; Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Chương trình phát triển Chính phủ số; Văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm về chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT; Đánh giá các cổng dịch vụ công, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công; Thúc đẩy sự phát triển của chữ ký số cá nhân hướng tới đạt 50% tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trong năm 2025; Hoàn thành tích hợp cổng ký số tập trung với cổng dịch vụ công quốc gia; cổng dịch vụ công của 34 tỉnh thành mới.

- Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ. Theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW theo lĩnh vực phụ trách để bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả...

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 19/4, Giải thưởng Sao Khuê 2025, dưới sự bảo trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, đã vinh danh 198 sản phẩm, dịch vụ, giải pháp số xuất sắc, thể hiện sự đổi mới không ngừng và khả năng sáng tạo đột phá của các doanh nghiệp công nghệ trong nước...

- Ngày 05/06, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chính thức công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để các doanh nghiệp công nghệ chủ động tham gia nghiên cứu...

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

Tính đến hết Quý I/2025, tỷ trọng kinh tế số trên GDP 18,72%, tỷ lệ tăng trưởng khoảng 10% so với cùng kỳ 2024. Trong đó: kinh tế số lõi 8,63%, kinh tế số lan tỏa 10,09%.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đã ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ xây dựng chương trình Phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 –2030¹⁰; phê duyệt Bộ tiêu chí kỹ thuật của Nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số¹¹.

- Đã ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số¹²; Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025¹³.

- Công nhận Nền tảng số OneSME của Tập đoàn VNPT đạt tiêu chí tham gia Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định 1175/QĐ-BTTTT ngày 30/06/2023 của Bộ TTTT ngày 27/02/2025; gia hạn công nhận nền tảng số One Touch của VTC là nền tảng số đào tạo mở đại trà MOOC tiềm năng trở thành nền tảng số quốc gia¹⁴.

- Xây dựng Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh¹⁵; thành lập Tổ công tác thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025¹⁶.

- Đánh giá và công nhận Nền tảng quản lý bán hàng VTC POS của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện đạt tiêu chí Nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025 (Quyết định số 379/QĐ-BTTTT ngày 27/02/2025); Phê duyệt nền tảng số MobiEdu và OneTouch là nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, người lao động trong doanh nghiệp và học sinh, sinh viên (Quyết định số 682/QĐ-BKHCN ngày 25/04/2025).

- Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (Quyết định số 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025).

¹⁰ Kế hoạch số 611/KH-BKHCN ngày 03/4/2025

¹¹ Quyết định số 284/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025

¹² Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025

¹³ Quyết định số 225/QĐ-BTTTT ngày 15/02/2025

¹⁴ Quyết định số 272/QĐ-BTTTT ngày 18/02/2025

¹⁵ Quyết định số 423/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2025

¹⁶ Quyết định số 502/QĐ-BKHCN ngày 08/4/2025

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

Trong 6 tháng đầu năm, có nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng cần nhiều nguồn lực. Tuy nhiên thời gian triển khai nhiệm vụ ngắn, nguồn lực hạn chế. Số lượng báo cáo nhiều, thủ công, gây tốn thời gian.

Giải pháp:

Sử dụng AI để làm trợ lý, giúp giảm tải thời gian xử lý công việc. Động viên tinh thần để cán bộ, công chức làm ngoài giờ, đảm bảo tiến độ công việc.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tận dụng nguồn lực từ các chuyên gia, hiệp hội, doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực để giải quyết các bài toán khó.
- Phân công, giao nhiệm vụ cần khoa học và tường minh hơn để không gây lãng phí thời gian và nguồn lực.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện ban hành: Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); Kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số; Kế hoạch tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.
- Tổ chức Diễn đàn Kinh tế số và Xã hội số năm 2025 lần thứ III.
- Tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số" kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Sáng 14/6/2025, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Công nghiệp Công nghệ số - Luật đầu tiên điều chỉnh toàn diện lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, trong đó lần đầu tiên đặt nền tảng pháp lý cho tài sản số và trí tuệ nhân tạo (AI).
- Ngày 15/01/2025, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia đã diễn ra Diễn đàn quốc gia về doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ VI với chủ đề "Làm chủ công nghệ số, làm chủ quá trình chuyển đổi số Việt Nam bằng doanh nghiệp

công nghệ số Việt Nam". Diễn đàn có sự tham dự và phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm.

- Từ ngày 24-28/3/2025, Đoàn công tác Séc và Áo của Bộ KH&CN do Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương làm Trưởng đoàn mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng giữa Việt Nam và 02 quốc gia trong các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo và phát triển công nghiệp, đặc biệt là trong ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ lượng tử.

- Ngày 26/3/2025, diễn ra Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MoU) giữa Cục Công nghiệp Công nghệ Thông tin và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT) với Tập đoàn EVGroup - một trong những doanh nghiệp hàng đầu thế giới chuyên cung cấp thiết bị cho sản xuất bán dẫn.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Lũy kế doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 2.289.627 tỷ đồng, tăng gần **21%** so với cùng kỳ năm 2024, đạt 54% kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận đạt 158.326 tỷ đồng, tăng gần **20%** so với cùng kỳ năm 2024, đạt **57%** kế hoạch năm 2025.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 30.773 tỷ đồng, tăng gần **23%** so với cùng kỳ năm 2024 và đạt **57%** kế hoạch năm 2025.

- Đóng góp vào GDP đạt **479.836** tỷ đồng, tăng **21%** so với năm 2024 và đạt gần **53%** kế hoạch năm 2025.

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt **81 tỷ USD**, tăng **27%** so với cùng kỳ năm 2024 và đạt **51%** kế hoạch năm 2025.

- Tổng số doanh nghiệp công nghệ số: 75.169 doanh nghiệp¹⁷.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn và xây dựng Kế hoạch lựa chọn doanh nghiệp Việt Nam chế tạo nhà máy chip bán dẫn đầu tiên công nghệ cao, quy mô nhỏ của Việt Nam để hỗ trợ theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025.

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bộ tiêu chí xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến (Tờ trình số 59/TTr-BKHCN ngày 13/6/2025).

¹⁷ Tính đến hết tháng 4/2025.

- Phê duyệt và công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ KH&CN (Quyết định số 1144/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2025).

- Đã phối hợp với các Bộ, ngành địa phương tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai phát triển công nghiệp bán dẫn, gửi Tổ giúp việc BCD TW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS để báo cáo về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị.

- Hướng dẫn, thúc đẩy các địa phương triển khai một số khu công nghệ số tập trung¹⁸: Ngày 09/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 890/QĐ-TTg thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Bình Dương. Bộ KH&CN đang hướng dẫn, phối hợp thúc đẩy phát triển thêm các khu như: Khu công nghệ số tập trung Yên Bình – Thái Nguyên; Khu công nghệ số tập trung tỉnh Hậu Giang; Khu công nghệ số tập trung tỉnh Bình Định; Khu công nghệ số tập trung Hạ Long tỉnh Quảng Ninh; Khu công nghệ số tập trung Long Thành tỉnh Đồng Nai; Khu công nghệ số tập trung tỉnh Bắc Ninh.

- Phê duyệt kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số như: Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050; Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2025; Đề án thông tin tuyên truyền thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; Triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư ở các lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử viễn thông Make in Viet Nam; tuyên truyền về Chương trình sản phẩm CNTT thương hiệu Việt; Thực hiện Chương trình quảng bá, thúc đẩy sản xuất trong nước cho các sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt, phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Triển khai, tuyên truyền phát triển công nghiệp CNTT; Triển khai Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến năm 2030.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số Việt Nam vẫn còn hạn chế, thiếu tính đa dạng, bền vững và năng lực công nghệ. Các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu là ứng dụng và phát triển công nghệ; khả năng làm chủ công nghệ của doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, nhất là các công nghệ như Trí tuệ nhân

¹⁸ Tính đến tháng 5/2025, trên cả nước có 8 khu CNTT tập trung được thành lập, mở rộng và công nhận theo quy định của pháp luật, gồm: Công viên phần mềm Quang Trung, Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội, Công viên phần mềm Đà Nẵng, Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu CNTT tập trung Đà Nẵng, Khu CNTT tập trung Cần Thơ, Khu Phúc hợp Văn phòng FPT Đà Nẵng, Khu CNTT tập trung Bình Dương.

tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, chuỗi khối, internet vạn vật, bán dẫn, 5G, 6G, thông tin vệ tinh. Tổng doanh thu ngành cao nhưng chủ yếu đến từ doanh nghiệp FDI.

- Các doanh nghiệp Việt Nam hiện vẫn chưa thể tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các doanh nghiệp FDI. Một trong những nguyên nhân chính là các doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được các tiêu chí hoặc chưa đủ năng lực để nhận chuyển giao công nghệ mà các tập đoàn công nghệ quốc tế đặt ra, đặc biệt trong các công đoạn yêu cầu hàm lượng công nghệ cao.

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, các tổng công trình sư. Mặc dù có nguồn nhân lực dồi dào, Việt Nam vẫn đang đối mặt với thách thức thiếu hụt các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là trong các công nghệ số chiến lược, công nghệ lõi như AI, bán dẫn,... các chuyên gia tổng công trình sư có khả năng chỉ đạo triển khai các dự án, công trình quan trọng quốc gia.

Giải pháp:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển công nghiệp công nghệ số như: Chiến lược quốc gia về phát triển công nghiệp bán dẫn (đã phê duyệt); Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số; Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.

- Phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số Việt Nam toàn diện, bao trùm đầy đủ từ công nghiệp phụ trợ, sản xuất sản phẩm công nghệ số, nghiên cứu phát triển các nền tảng số, các giải pháp số tổng thể phục vụ chuyển đổi số quốc gia; tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (02 Nghị định, 06 Thông tư, 01 Chương trình).

- Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu; Bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến; Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp chiến lược.

- Đôn đốc, thúc đẩy các địa phương triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam; các kế hoạch thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số được phê duyệt.

IV. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)”. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2025).

- Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nhà văn Việt Nam, Báo Thiếu niên tiền phong và Nhi đồng tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54 (năm 2025).

- Tham dự Kỳ họp Hội đồng Chấp hành Liên minh Bưu chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2025 (APPU EC) tại Mông Cổ.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 38.300 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 46,9% kế hoạch năm 2025.

- Tổng sản lượng bưu gửi ước đạt 1.800 triệu bưu gửi, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 43,9% kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận dịch vụ bưu chính ước đạt 950 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 47,5% kế hoạch năm 2025.

- Nộp ngân sách lĩnh vực bưu chính ước đạt 2.950 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 49,2% kế hoạch năm 2025.

- Số lượng tổ chức, doanh nghiệp hoạt động Lĩnh vực Bưu chính: 745 doanh nghiệp, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng sản lượng bưu gửi phục vụ Đảng Nhà nước (Bưu gửi KT1) ước đạt 2 triệu bưu gửi, tương đương so với cùng kỳ năm 2024.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Ban hành Kế hoạch triển khai đề án Đề nghị xây dựng Luật Bưu chính¹⁹.

¹⁹ Quyết định số 235/QĐ-BTTTT ngày 17/02/2025

- Ban hành Kế hoạch hành động năm 2025 triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030²⁰; Kế hoạch đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính ngoài công ích năm 2025²¹; Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích²²; Kế hoạch xuất bản Sách bưu chính thường niên 2025²³; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên tem bưu chính năm 2025²⁴; Phương án kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích năm 2025²⁵

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn quốc gia về tem bưu chính Việt Nam lần thứ nhất năm 2025 để cho ý kiến đối với mẫu thiết kế phác thảo các bộ tem phát hành 06 tháng đầu năm 2025, sửa đổi, bổ sung Chương trình đề tài tem bưu chính năm 2025 và dự thảo Chương trình đề tài tem bưu chính năm 2026.

- Tổ chức tổng kết 03 năm thi hành Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược bưu chính giai đoạn 2026-2030 về hoạt động bưu chính KT1.

- Chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính KT 1 phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và hướng dẫn công tác quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm thông suốt hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 khi sáp nhập đơn vị hành chính; Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn dữ liệu người sử dụng dịch vụ bưu chính²⁶.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Triển khai Kế hoạch lập đề nghị xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi).

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Triển khai Kế hoạch đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính ngoài công ích năm 2025; Kế hoạch hành động năm 2025 triển khai Chiến lược phát triển Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

²⁰ Quyết định số 1533/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025

²¹ Quyết định số 387/QĐ-BKHCN ngày 02/4/2025

²² Quyết định số 790/QĐ-BKHCN ngày 06/5/2025

²³ Quyết định số 1091/QĐ-BKHCN ngày 02/6/2025

²⁴ Quyết định số 1643/QĐ-BKHCN ngày 7/7/2025

²⁵ Quyết định số 927/QĐ-BKHCN ngày 20/5/2025

²⁶ Văn bản số 509/BKHCN-BC ngày 28/3/2025

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch kế hoạch tuyên truyền , quản lý và vận hành Mã bưu chính quốc gia năm 2025;

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai việc chuyển giao một số nhiệm vụ mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện, giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện; chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tập huấn hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 trên toàn mạng để nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính KT1; Xây dựng giá dịch vụ bưu chính KT1 phù hợp với Luật giá 2023.

- Phối hợp với các Bộ, ngành triển khai phát hành bộ tem “Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025)”, Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (1946 - 2026).

- Chuẩn bị các nội dung tham dự kỳ họp Hội đồng Chấp hành của Liên minh Châu Á - Thái Bình Dương (APPU-EC) năm 2025 và Đại hội UPU lần thứ 28 năm 2025.

- Tổ chức chuỗi chương trình kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành Bưu điện.

V. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng băng tần 713-723 MHz và 768-778 MHz (khối băng tần B2-B2')²⁷. Việc đấu giá thành công này đánh dấu một bước đi cụ thể, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu "**Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến. Phủ sóng 5G toàn quốc**".

- Đã chỉ đạo tổ chức thành công hội thảo quốc tế ICANN APAC DNS Forum 2025 khu vực Châu Á-Thái Bình Dương tại Hà Nội với gần 500 đại biểu tham dự, 400 khách quốc tế, 100 khách trong nước.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 70,422 tỷ đồng, tăng 1,2 % so với cùng kỳ năm 2024.

²⁷ Quyết định số 1088/QĐ-BKHCN ngày 30/5/2025 về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 85,1 %, tăng 3,09 % so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ người sử dụng Internet ước đạt 84,15%, tăng 7,75 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Số thuê bao băng rộng cố định ước đạt 24,427,227 thuê bao, tăng 2,74 % so với cùng kỳ năm 2024. Số thuê bao băng rộng di động ước đạt 104,736,779 thuê bao, tăng 13,37% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thuê bao điện thoại di động sử dụng SMP ước đạt 105,130,507 thuê bao, tăng 4,35% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ băng rộng cố định tháng 4/2025 đạt 176,68 Mbps, tăng 46,8% so với cùng kỳ năm 2024 (120,32Mbps).

- Tốc độ truy nhập Internet BRDD tháng 4/2025 đạt 136,21Mbps, tăng 167,7% so với cùng kỳ năm 2024 (50,88 Mbps). Tốc độ Internet di động tại Việt Nam lọt top 20 thế giới, đã tăng 37 bậc về tốc độ tải xuống Internet di động so với cùng kỳ năm 2024²⁸

- Tổng số datacenter thương mại trên toàn quốc: 41.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng Internet của Việt Nam đạt 65%, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; cao gấp 1.6 lần trung bình toàn cầu và gấp 1.6 lần trung bình khối ASEAN. Việt Nam đứng thứ 2, khu vực ASEAN, thứ 9 toàn cầu.

- Tỷ lệ triển khai ký số ROA/RPKI Việt Nam đạt 96,4%, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, thứ 1 ASEAN, giúp đảm bảo an toàn định tuyến Internet.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, thực hiện chính sách ưu đãi, miễn phí và phổ cập, tên miền quốc gia “.vn” tăng trưởng tốt, đăng ký mới đạt 111.149 tên miền (tăng 31,2 % so với cùng kỳ năm ngoái). Tổng số tên miền duy trì hơn 660.000, tên miền “.vn” xếp thứ 2 ASEAN, 40 toàn cầu (tăng 6 bậc so với 2020).

- Xây dựng và triển khai ứng dụng đo tốc độ mạng Internet Việt Nam i-Speed: Tính đến hết 15/5/2025 đạt hơn 1,3 triệu lượt cài đặt, (tăng 118% so với năm 2024). i-Speed nhận diện là “Ứng dụng chính thức của Chính phủ” trên kho ứng dụng của Google giúp bảo vệ người dùng trước các hành vi lừa đảo và đảm bảo an toàn trực tuyến.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025 dự kiến có tới 986.078 hộ nghèo, hộ cận nghèo (tăng 9% so với 6 tháng đầu năm 2024: 904.865 hộ) sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập (dịch vụ di động, dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định) và 6.144 điểm Trường học, Trạm y tế xã, các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng khác được sử dụng dịch vụ viễn thông công ích. Trong đó, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập nổi trội có: Dịch vụ viễn thông di động cho

²⁸ Theo dữ liệu của Ookla tháng 5/2025: <https://www.speedtest.net/global-index/vietnam#fixed>

hộ nghèo, hộ cận nghèo tăng 30%; Dịch vụ truy nhập Internet cố định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tăng 59 %; Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế tăng 10 % so với 6 tháng đầu năm 2024.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện các cơ chế thí điểm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và các chính sách đặc biệt để thúc đẩy phát triển hạ tầng số quốc gia, như triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G; cơ chế hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp triển khai nhanh 5G²⁹.

- Triển khai các tuyến cáp quang biển quốc tế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho phép doanh nghiệp chủ động, đẩy nhanh quá trình triển khai các tuyến cáp quang biển mới³⁰.

- Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Quyết định về Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2. Quyết định ban hành Đề án là cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng cho triển khai dự án phóng vệ tinh thay thế góp phần bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; giữ quyền sử dụng tần số, quỹ đạo vệ tinh của Việt Nam; hoàn thiện cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia theo hướng hiện đại, nâng cao độ an toàn cho mạng lưới viễn thông; đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc cho vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và phát triển kinh tế xã hội; phục vụ chuyển đổi số quốc gia; (2) Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 23/3/2025 về việc cho phép thí điểm có kiểm soát triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp đối với Tập đoàn Space Exploration Technologies (SpaceX)³¹.

- Phối hợp Bộ Tài chính xây dựng và ban hành Thông tư 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi mức thu phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với thiết bị đầu cuối vệ tinh tầm thấp. Đây là cơ sở để hướng dẫn Doanh nghiệp triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp làm thủ tục để cấp Giấy phép sử dụng tần số theo quy định.

²⁹ Hiện nay có 03 doanh nghiệp di động được cấp phép triển khai 5G đã đăng ký kế hoạch triển khai hạ tầng mạng 5G phần đầu đạt mục tiêu triển khai số trạm 5G bằng 50% số trạm 4G hiện có trong năm 2025. Sau khi Nghị định số 88/2025/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15 được ban hành, có 02 doanh nghiệp di động gửi văn bản đăng ký kế hoạch và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ tài chính triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G theo quy định của Nghị định 88. Tính đến thời điểm hiện tại tỷ lệ % dân số có khả năng tiếp cận dịch vụ 5G: 26%.

³⁰ Đã có 04 doanh nghiệp viễn thông đăng ký triển khai 09 tuyến cáp quang biển tới 2030. Trong đó có 02 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ. Hiện tại, 01 (một) tuyến cáp ADC đã đi vào khai thác trong tháng 4/2025, tuyến SJC dự kiến sẽ đi vào khai thác trong vòng Quý II năm 2025.

³¹ Quyết định này cho phép Tập đoàn SpaceX triển khai thí điểm dịch vụ internet vệ tinh sử dụng công nghệ quỹ đạo tầm thấp (dịch vụ Starlink) tại Việt Nam. Hỗ trợ phủ sóng Internet băng rộng tại các vùng sâu, vùng xa nơi mà hạ tầng mặt đất chưa hoặc khó tiếp cận. SpaceX cũng sẽ được triển khai dịch vụ Internet băng rộng vệ tinh trên máy bay và trên tàu biển, đây là những dịch vụ chưa phát triển mạnh tại Việt Nam, góp phần phát triển các ngành kinh tế hàng không, hàng hải. Ngoài ra, khi triển khai thí điểm, SpaceX cam kết sẽ đầu tư khoảng 1.4 tỷ USD để đặt hàng các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất thiết bị đầu cuối Starlink tại Việt Nam, góp phần tạo thêm công ăn việc làm.

- Ban hành: (1) Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2025³² quy hoạch, bổ sung thêm 500 MHz băng tần 6GHz, giúp lượng phổ tần cho Wifi lên 1163,5 MHz, tăng 75% so với trước đây. Điều này giúp nâng tốc độ truy cập internet qua Wifi có thể lên đến 46 Gb/s, tăng 4,8 lần so với trước, thúc đẩy phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số; (2) Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2024 quy hoạch băng tần rất cao cho viba³³ (71-76 GHz và 81-86 GHz), làm đường truyền dẫn tốc độ cao lên tới hàng chục Gbps, phục vụ triển khai nhanh, rộng hạ tầng 5G, đặc biệt là tại các khu vực khó triển khai cáp quang và đô thị mật độ cao.

- Triển khai cấp phép, kiểm soát tần số nhanh chóng và kịp thời xử lý can nhiễu có hại để bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện, đặc biệt cho các sự kiện chính trị, văn hóa và thể thao lớn của Đảng và Nhà nước như Tết Nguyên đán 2025, Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; các sự kiện đón các đoàn nguyên thủ quốc gia tới thăm Việt Nam.

- Đưa vào thử nghiệm hệ thống thu thập và phân tích nền tạp nhiễu các trạm thông tin di động, cho phép quan sát trực quan khu vực có nhiễu, giảm tối thiểu ~50% thời gian xử lý nhiễu, hỗ trợ các doanh nghiệp thông tin di động phát hiện nhiễu nội (tỷ lệ dự đoán nhiễu nội gần 100%) và phát hiện các nguồn nhiễu ngoại mức thấp hơn giúp nhà mạng nâng cao tốc độ dữ liệu, chất lượng dịch vụ, cải thiện vùng phủ và tối ưu mạng đồng thời giúp thuê bao giảm công suất phát sóng, giảm mức độ hấp thụ năng lượng sóng vô tuyến điện vào cơ thể con người.

- Ban hành và tổ chức triển khai: (1) Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030. Kế hoạch đã làm rõ các biện pháp, mục tiêu phát triển hạ tầng số trong giai đoạn 2025-2030, khẳng định vai trò, tầm quan trọng của hạ tầng số trong quá trình chuyển đổi số, phát triển xã hội số, kinh tế số, chính phủ số của nước ta; (2) Kế hoạch tổ chức các hoạt động phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; và phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng³⁴.

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số

³² Thông tư 01/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

³³ Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN về quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71-76 GHz và 81-86 GHz.

³⁴ Quyết định số 186/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2025

của cả hệ thống chính trị³⁵; Đề xuất phương án mở rộng, nâng cấp Mạng TSLCD theo định mô hình tập trung, đối tượng phục vụ mở rộng cho toàn bộ hệ thống chính trị³⁶

- Hoàn thành triển khai kết nối mạng TSLCD đến các đảng ủy cấp xã/phường trên toàn quốc đáp ứng nhiệm vụ Đề án CDS các cơ quan Đảng; phối hợp triển khai hạ tầng mạng mật cho các cơ quan Đảng để truyền tải bí mật nhà nước và đề xuất giải pháp tương thích giữa mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng CPNet của Chính phủ³⁷. Tổ chức Hội nghị hướng dẫn địa phương triển khai Mạng TSLCD; chỉ đạo các Sở KHCN, DNVT thực hiện kiện toàn, chuẩn hóa lại hệ thống THHN, tổ chức lại kết nối mạng TSLCD, nâng cấp băng thông cho dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thủ tục hành chính của Bộ ngành địa phương bảo đảm an toàn, thông suốt phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính mới.

- Ban hành Danh sách tên miền .vn được ưu tiên bảo vệ³⁸; hiện nay bảo vệ hơn 68.000 tên miền là tên của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên Internet.

- Ban hành “Kế hoạch thúc đẩy, chuyển đổi IPv6, IPv6 For Gov năm 2025”³⁹; định hướng, giao nhiệm vụ cho cơ quan, doanh nghiệp đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, triển khai IPv6 đột phá.

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2025/NĐ-CP⁴⁰ ngày 03/6/2025, trong đó quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng, đấu giá, thực hiện chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong các trường hợp tặng cho, sáp nhập, đổi tên, góp vốn, thừa kế...; quy định trình tự, thủ tục và mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi tài nguyên Internet trong trường hợp vì mục đích công cộng, an ninh, quốc phòng.

- Kết quả triển khai Chương trình phổ cập tên miền “.vn”⁴¹ số lượng tên miền “.vn” nhiều tỉnh có mức tăng trưởng đột phá về số lượng tên miền đăng ký mới so với giai đoạn trước chính sách. Tiêu biểu: Đồng Tháp tăng hơn 1.451% về số tên miền phát triển mới, lũy kế tăng hơn 800%; Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Sóc Trăng đều đạt mức tăng trưởng từ 200%–450%, trở thành những điểm sáng mới trong bản đồ tên miền quốc gia.

³⁵ Tờ trình 70/TTr-BKHCN ngày 28/6/2025

³⁶ Tờ trình 71/TTr-BKHCN ngày 28/6/2025

³⁷ Báo cáo 133/BC-BKHCN ngày 30/6/2025

³⁸ Quyết định số 95/QĐ-BTTTT ngày 22/01/2025

³⁹ Quyết định số 306/QĐ-BKHCN ngày 28/3/2025

⁴⁰ Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

⁴¹ Quyết định 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024

- Ban hành Danh sách tên miền .vn được ưu tiên bảo vệ với hơn 68.000 tên miền là tên của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tên miền liên quan đến chủ quyền quốc gia, lãnh thổ ... tránh việc lợi dụng đăng ký trùng tên các cơ quan Đảng, Nhà nước..., gây nhầm lẫn hoặc lừa đảo mạo danh trên Internet.

- Triển khai IPv6 only xây dựng cảm nang hướng dẫn, phổ cập, nhân rộng các Sở KH&CN địa phương, bộ ngành, tổ chức, doanh nghiệp thúc đẩy, tăng tốc chuyển đổi IPv6 theo hướng IPv6 only, bảo đảm mục tiêu phát triển hạ tầng Internet thế hệ mới, sẵn sàng cho các dịch vụ, ứng dụng công nghệ số trong tương lai.

- Phát hành phiên bản điện tử đăng tải trên ebook365.vn, Thư viện điện tử của Bộ KH&CN (<https://thuviendientu.mst.gov.vn/>) và trên nền tảng đào tạo trực tuyến VNNIC Internet Academy (<https://academy.vnnic.vn/>) 02 tài liệu ***“IPv6 toàn tập – Làm chủ giao thức Internet thế hệ mới”*** và ***“Hệ thống DNS – Kiến trúc, quản trị, tối ưu, đảm bảo an toàn & ứng dụng công nghệ mới”***, cập nhật các kiến thức, công nghệ mới nhất, chuyên sâu, bài bản phục vụ đào tạo, hoạch định và nâng cao năng lực thực hành cho cán bộ các sở KH&CN, đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ/Ngành và các trường Đại học, đóng góp vào mục tiêu quốc gia về phát triển hạ tầng số.

- Phát triển, nâng cấp hệ thống, phân tích và công bố số liệu tốc độ truy cập Internet 5G trên toàn quốc, theo các nhà mạng, các địa phương đến tận xã phường. Thúc đẩy sử dụng ứng dụng đo tốc độ mạng Internet Việt Nam i-Speed, Tính đến hết 15/5/2025 đạt hơn 1,4 triệu lượt cài đặt (tăng 1,27% so với năm 2024), số mẫu đạt 2,4 triệu lượt đo/tháng.

- Ứng dụng AI/ML trong giám sát đăng ký tên miền, đánh giá độ tín nhiệm tên miền, phát hiện sớm nguy cơ vi phạm, góp phần nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, tin cậy không gian Internet Việt Nam.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hiện nay Bộ chưa triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, VneID trong các dịch vụ công để các đơn vị có thể sử dụng, cụ thể tại VNNIC để đăng ký tên miền, xác thực chủ thể, cung cấp dịch vụ trực tuyến (hiện nay VNNIC đã sử dụng eKYC nhưng phức tạp hơn, không thuận tiện bằng dùng VneID).

- CSDL quốc gia về hộ kinh doanh không đầy đủ, CDSL thuế chưa mở nên khó khăn trong xác minh thông tin chủ thể đăng ký tên miền là hộ kinh doanh.

Giải pháp:

Đề xuất Bộ KH&CN chỉ đạo triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, VneID; làm việc với Bộ tài chính để mở API tra cứu CSDL thuế, đẩy nhanh việc cập nhật đầy đủ CSDL quốc gia về hộ kinh doanh.

4. Bài học kinh nghiệm

Thay đổi tư duy, cách làm, cơ quan ở Trung ương, Bộ cần đi trước đón đầu, ứng dụng các công nghệ mới, kết hợp, khai thác các nguồn lực xã hội (địa phương, trường đại học, các tổ chức chính trị, xã hội ...). Triển khai làm điểm nhân rộng hiệu quả để chung tay phát triển nâng cao giá trị nhận diện tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số để phát triển KTS-XHS cũng như chuyển đổi Internet sang IPv6 nói riêng và phát triển Internet an toàn, bền vững làm nền tảng, hạ tầng số cho chuyển đổi số nói chung.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Trình Chính phủ: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP để xác định mức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTD đối với thời hạn còn lại của giấy phép sử dụng băng tần đã cấp mà hết hạn sử dụng trước ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ : dự thảo Quyết định sửa đổi , bổ sung một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ban hành kèm theo Quy hoạch Phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.

- Ban hành Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị đầu cuối và phụ trợ (thay thế QCVN 86:2019/BTTTT); Thông tư thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT và Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT, quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; để mở rộng không gian phát triển, quản lý bình đẳng, hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Hoàn thành triển khai phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIV của Đảng.

- Tổ chức đấu giá lại khối băng tần B1-B1' (703-713 MHz và 758-768 MHz) và khối băng tần B3-B3' (723-733 MHz và 778-788 MHz). Triển khai cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Đăng ký với ITU hồ sơ tần số VTD và quỹ đạo vệ tinh cho chùm vệ tinh viễn thông băng rộng LEO của Việt Nam.

- Nghiên cứu quy hoạch tần số cho Đường sắt tốc độ cao.

- Hoàn thành xây dựng và ban hành Chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6-only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định tại Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. Thúc đẩy, phát triển tên miền quốc gia “.vn”, hoàn thành mục tiêu giai đoạn: 1 triệu tên miền “.vn” vào cuối năm 2025, đưa tên miền quốc gia trở thành hạ tầng nhận diện số phổ cập, tin cậy, phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số Việt Nam.

VI. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

Đã xây dựng và ra mắt Cổng sáng kiến, giải pháp KHCN, ĐMST&CĐS. Đến ngày 30/5/2025, Cổng đã tiếp nhận 553 hồ sơ sản phẩm, giải pháp; 17 ý tưởng. Hiện nay, đã công bố 103 sản phẩm, giải pháp hữu ích; đã tổ chức 02 lần họp báo công bố kết quả. Hoàn thành tích hợp, đồng bộ, liên thông dữ liệu của Cổng với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và sáng kiến, giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST&CĐSQG trên Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ Triển lãm và Sự kiện Việt Nam và công ty MMI Asia Pte.Ltd Singapore tổ chức Triển lãm quốc tế lần thứ 8 về công nghệ thí nghiệm, phân tích, chẩn đoán và công nghệ sinh học Analytica Vietnam năm 2025 từ ngày 02-04/4/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Lũy kế 6 tháng đầu năm cấp **15** Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và **05** giấy Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- Lũy kế đến thời điểm hiện tại đã hình thành mạng lưới tư vấn viên gồm **95** tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực ứng dụng chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ cho trên **40** doanh nghiệp thông qua hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Số lượng giấy phép hợp đồng chuyển giao công nghệ: **20**, trong đó cấp mới: 15; cấp gia hạn, sửa đổi, bổ sung: 05.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Nghiên cứu, rà soát lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi Luật Công nghệ cao; gửi Bộ Tư pháp cho ý kiến để bổ sung tổng hợp để đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội⁴².

- Đã hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của Việt Nam⁴³.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng và tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt; Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, dự kiến trình Chính phủ trước ngày 15/7/2025; rà soát, tổng hợp các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; rà soát thủ tục xây dựng Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, hợp tác, chuyển giao, làm chủ công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về đánh giá, giám định, chuyển giao công nghệ; nhập khẩu máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

- Tập trung xây dựng: (1) Báo cáo nghiên cứu, đề xuất chính sách giao doanh nghiệp trong nước ứng dụng khoa học, công nghệ cho các dự án trọng điểm; (2) Báo cáo đề xuất phương án huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ phát triển, thương mại hóa các sáng kiến có tiềm năng ứng dụng, giá trị kinh tế - xã hội cao, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn, phối hợp đánh giá trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao tiềm lực KH&CN tại địa phương. Hỗ trợ địa phương xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ.

- Tổ chức triển khai Đề án Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung tìm kiếm,

⁴² Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3575/BTP-CTXDVBQPPL ngày 19/6/2025 đồng ý với đề xuất của Bộ KH&CN.

⁴³ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025.

giới thiệu các nguồn cung công nghệ phù hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố và một số cơ quan, đơn vị trên cả nước có nhu cầu⁴⁴.

- Làm việc với Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi về việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án Nhà máy sản xuất bột giấy VNT-19; Sở KH&CN tỉnh Lai Châu, hướng dẫn thẩm định công nghệ trong dự án đầu tư; Tháo gỡ vướng mắc về giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư của UBND tỉnh Quảng Ninh. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trên 10 năm khi gia hạn thời hạn hoạt động đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tập trung xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ

- Tổng hợp thông tin đánh giá trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, làm chủ, thử nghiệm công nghệ mới trong sản xuất. Theo dõi các Bộ, ngành địa phương xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ.

- Rà soát, đánh giá việc chỉ định các tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và trong dự án đầu tư để phục vụ yêu cầu của công tác quản lý. Rà soát, xây dựng nền tảng số, hệ thống tích hợp dữ liệu công nghệ, sở hữu trí tuệ và hệ thống phần mềm sử dụng AI nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ.

VII. LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Bộ KH&CN đã phát động Bộ, ngành, địa phương; các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025 (bắt đầu từ ngày 15-26/4/2025) nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn xã hội về vai trò của KH&CN, ĐMST, CDS trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thúc đẩy sự

⁴⁴ Như: Kết nối, chuyển giao công nghệ, giải pháp phát triển chuỗi giá trị chè Thái Nguyên; cung cấp thông tin kết nối công nghệ trong các lĩnh vực chip bán dẫn, vệ tinh, công nghệ chế tạo, công nghệ xử lý khí thải lò than thiêu kết từ nguyên liệu gáo dừa đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường của tỉnh Bến Tre, công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm chủ lực vải thiều,...

phát triển mọi mặt của con người; tuyên truyền, phổ biến trong cộng đồng cùng chung tay thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo; hình thành văn hoá đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; tổ chức Lễ hưởng ứng tại Bộ KH&CN vào ngày 21/4/2025.

- Ngày 30/6/2025, Bộ KH&CN đã chính thức ra mắt Sàn giao dịch KH&CN Việt Nam, thực hiện vai trò kết nối giữa nghiên cứu, sản xuất và thị trường, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Năm 2024, Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia, tăng 02 bậc so với năm 2023; tiếp tục duy trì vị trí trong top 4 của ASEAN và top 2 trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình.

- Lũy kế đến tháng 5/2025 có 31 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp cao, 11 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao và 01 tổ chức được cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao còn hiệu lực.

- Hiện nay có 23 sàn giao dịch khoa học và công nghệ đang hoạt động tại các tỉnh/thành phố trên cả nước.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đã nghiên cứu bổ sung: (1) cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan⁴⁵; (2) cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài⁴⁶; (3) cơ chế hỗ trợ hoạt động ĐMST đặc biệt trong doanh nghiệp⁴⁷ tại Luật KHCN&ĐMST được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV tạo cơ sở pháp lý cao nhất để triển khai trong thực tiễn, Luật đã thể hiện sự thay đổi căn

⁴⁵ Tại Chương II của Luật KHCN&ĐMST đã quy định Mục 2 về “Thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới” với 03 Điều (Điều 21. Yêu cầu chung đối với thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; Điều 22. Miễn, loại trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Điều 23. Bảo vệ người tham gia thử nghiệm có kiểm soát)

⁴⁶ Tại Điều 31 của Luật KHCN&ĐMST đã quy định về “Cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ”.

⁴⁷ Chương IV “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và nền kinh tế” (Các Điều 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41); Điều 47. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Điều 57. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

bản trong tư duy phát triển khi lần đầu tiên đưa đổi mới sáng tạo đặt ngang hàng với khoa học công nghệ.

- Tập trung xây dựng dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo..

- Tập trung rà soát thực trạng hoạt động của các sàn giao dịch khoa học , công nghệ trên cả nước; rà soát hệ thống cơ sở pháp lý trực tiếp quy định về Sàn giao dịch công nghệ ; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế ⁴⁸. Trên cơ sở đó đã xây dựng Đề án xây dựng và phát triển sàn giao dịch khoa học, công nghệ.

- Ban hành “Chương trình hành động lĩnh vực đổi mới sáng tạo năm 2025 và định hướng đến năm 2030”⁴⁹ để xác định rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm và giai đoạn đến 2030 để thúc đẩy ĐMST.

- Tập trung xây dựng Bộ tiêu chí đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

- Triển khai rà soát và xây dựng báo tình hình, kết quả theo dõi Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) 6 tháng đầu năm 2025⁵⁰; đôn đốc các bộ, ngành kịp thời cập nhật dữ liệu mới hoặc cung cấp dữ liệu còn thiếu cho các đối tác quốc tế phục vụ cho việc đánh giá kết quả xếp hạng của Việt Nam trong Báo cáo GIÍ 2024.

- Đã ban hành Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025⁵¹; tích cực phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố triển khai chỉ số PII; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai việc thu thập, cung cấp các dữ liệu và thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương thông qua Hội nghị, Hội thảo và các buổi làm việc.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và tổ chức các hội thảo lấy ý kiến về phương pháp thu thập số liệu và tính toán “Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp”; “Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo”.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hành lang pháp lý về đổi mới sáng tạo đang tiếp tục được hoàn thiện.

⁴⁸ Trung Quốc; Nhật Bản; Hàn Quốc; Singapore; Mỹ, Châu Âu...: Mỹ và Châu Âu tổ chức theo hình thức Trung tâm hỗ trợ, chuyển giao công nghệ, không tổ chức SGDCN; các nước Châu Á như: Trung Quốc, Hàn Quốc,... tổ chức SGDCN và phát triển rất mạnh, có doanh thu cao. Các SGDCN ở các nước đều được cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện

⁴⁹ Quyết định số 962/QĐ-BKHCN ngày 23/5/2025

⁵⁰ Công văn số 3011/BKHCN-ĐMST ngày 08/7/2025 gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ đề tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

⁵¹ Ban hành Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 phê duyệt Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025.

- Còn thiếu đội ngũ nhân lực có chuyên môn sâu để thực hiện các hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và ĐMST; nhất là trong các lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Hạ tầng công nghệ và dữ liệu dùng chung cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng các CN cao, CN mới và ĐMST.

Giải pháp:

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế,... với pháp Luật về KHCN&ĐMST mới được ban hành.

- Khẩn trương xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết các Luật trong lĩnh vực KHCN, ĐMST&CĐS mới được ban hành để nhanh chóng đưa vào triển khai thực tiễn trong các tháng cuối năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ về thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, phát triển, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ thiết thực, hiệu quả cho các mục tiêu về tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu đầy đủ, tin cậy và thường xuyên cập nhật về thực trạng, tình hình ứng dụng, chuyển giao, phát triển, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và tổ chức để phục vụ cho công tác quản lý, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động ĐMST, thúc đẩy ĐMST trong doanh nghiệp; tổng hợp thông tin về doanh nghiệp có hoạt động ĐMST. Đầu mối theo dõi chỉ số ĐMST toàn cầu (GII); hướng dẫn, triển khai và công bố chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII).

- Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. Triển khai và theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng Sàn giao dịch khoa học và công nghệ.

- Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ đánh giá tiềm năng phát triển và các định hướng công nghệ, đổi mới sáng tạo cho từng địa phương phù hợp với điều kiện tự nhiên vùng miền, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Tổ chức Sự kiện Chào mừng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 1/10.

VIII. LĨNH VỰC KHỞI NGHIỆP VÀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam ghi nhận nhiều hoạt động nổi bật, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia như: “Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ VII”; “Hội nghị P4G Việt Nam 2025 – Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong chuyển đổi xanh”; “Lễ hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025”; Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) đã công bố Giải thưởng “One ASEAN Startup Awards 2025” nhằm vinh danh các startup xuất sắc trong khu vực ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) và phát triển bền vững;... Những hoạt động trên cho thấy sự quan tâm và đầu tư mạnh mẽ của Chính phủ, các bộ ngành trong việc thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển đổi xanh, công nghệ và giáo dục.

- StartupBlink đã công bố Xếp hạng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam năm 2025⁵²: hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam đứng thứ 55/100 quốc gia có hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển (tăng 1 bậc so với năm trước) và duy trì vị trí thứ 5 ở khu vực Đông Nam Á. Xếp hạng thành phố khởi nghiệp sáng tạo trên toàn cầu: TP. Hà Nội xếp thứ 148, TP. Hồ Chí Minh xếp thứ 110, TP. Đà Nẵng xếp thứ 766 trong danh sách Top 1.000 thành phố khởi nghiệp hàng đầu thế giới. StartupBlink đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam sở hữu tiềm năng lớn nhờ quy mô thị trường, tốc độ tăng trưởng nhanh và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ⁵³: Hiện nay cả nước có 940 doanh nghiệp KH&CN (Tính từ tháng 01/2025 đến nay có 20 doanh nghiệp KH&CN được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN). Việt Nam ước tính có khoảng 4.000 doanh nghiệp KNST⁵⁴, trong đó nổi bật với 2 kỳ lân công nghệ là MoMo và Sky Mavis.

⁵² Ngày 27/5/2025, Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ đã phối hợp với StartupBlink - Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu tổ chức buổi hội thảo trực tuyến công bố báo cáo của tổ chức này liên quan đến đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năm 2025 của Việt Nam

⁵³ Căn cứ báo cáo 278 doanh nghiệp (trong số 757 doanh nghiệp KH&CN có trách nhiệm báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023) cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023: Tổng số người lao động: 42.642 người; Tổng doanh thu: 196.060 tỷ đồng (66 doanh nghiệp có doanh thu trên 100 tỷ đồng; 46 doanh nghiệp lỗ hoặc không có lợi nhuận).

⁵⁴ Hiện tại, khái niệm về doanh nghiệp KNST đã được đưa vào Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (đã được Quốc hội biểu quyết thông qua ngày 27/6/2025). Sau khi Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật được

- Về Hạ tầng hỗ trợ: Hệ sinh thái hiện có sự tham gia của khoảng 208 quỹ đầu tư (trong nước và quốc tế), 84 vườn ươm, 40 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, cùng với hơn 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại các địa phương.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tập trung, xây dựng Đề án Xây dựng quốc gia khởi nghiệp.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 của Luật Thủ đô (sửa đổi));

- Tập trung xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước; Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; dự kiến hoàn thiện, trình Chính phủ trong năm 2025.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Việc cập nhật dữ liệu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN (bao gồm các dữ liệu về doanh thu, lợi nhuận, ưu đãi được hưởng) được tính theo kỳ quyết toán thuế hàng năm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế nên gặp khó khăn trong việc cập nhật dữ liệu theo tháng, quý.

- Chưa có cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp triển khai các hoạt động quản lý giữa các cơ quan quản lý về KH&CN, cơ quan tài chính, thuế, đăng ký kinh doanh về tình hình hoạt động của doanh nghiệp KH&CN để có thể thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp KH&CN.

- Trong lĩnh vực KNST đang thiếu công cụ quản lý nhà nước hiệu quả để theo dõi sự hình thành và phát triển của các chủ thể trong hệ sinh thái KNST. Một phần nguyên nhân là chưa có căn cứ pháp lý, không có các thủ tục công nhận các chủ thể của hệ sinh thái KNST nên không có thống kê chính thức về các đối tượng này. Trong thời gian qua, các số liệu về tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp KNST, quỹ đầu tư, vốn đầu tư cho KNST,... được tổng hợp chủ yếu dựa trên nguồn báo cáo cuối năm từ các địa phương và báo cáo của một số tổ chức trong nước, quốc tế uy tín. Điều này dẫn đến khó khăn cho công tác cập nhật, khai thác số liệu, đánh giá xu hướng phát triển,... phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Giải pháp:

Có cơ chế chia sẻ thông tin, khai thác dữ liệu như tổng đầu tư cho KH&CN; doanh thu, lợi nhuận thu được từ sản phẩm KH&CN; số lao động được sử dụng, thu nhập bình quân của người lao động; số liệu về thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn/giảm, tiền thuê đất được miễn/giảm để phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, phân tích, báo cáo của cơ quan quản lý KH&CN.

4. Bài học kinh nghiệm**5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025**

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước; Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các vườn ươm khởi nghiệp sáng tạo và ươm tạo công nghệ.

IX. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật**

- Quốc hội đã thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 với nhiều điểm mới về phương pháp tiếp cận xây dựng chính sách làm cơ sở triển khai, thúc đẩy sự phát triển đột phá của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức thành công “Triển lãm Sách KH&CN: Khám phá tri thức - Kiến tạo tương lai” hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5.

- Tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia” Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, với mục tiêu hướng tới xây dựng một mô hình quản trị khoa học linh hoạt, minh bạch hơn; tháo gỡ “nút thắt” tài chính - quản trị để Quỹ phát huy vai trò chiến lược là trụ cột tài chính cho các hoạt động nghiên cứu cấp quốc gia, hỗ trợ cho khu vực kinh tế tư nhân, các tổ chức KH&CN tiếp cận và sử dụng nguồn Quỹ hiệu quả.

- Tổ chức Công bố Chương trình hành động và sứ mệnh mới của Quỹ Phát triển KH&CN tại buổi lễ “Ngày hội KH&CN Việt Nam 18/5”. Chương trình hành động của Quỹ tập trung vào xây dựng chiến lược phát triển bền vững, hướng tới góp phần quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì làm việc với một số đơn vị như: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Phenika, Trường Đại học FPT, Đại học Bách khoa Hà Nội, Công ty MISA, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108,... về định hướng nghiên cứu công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Sự phát triển của Lĩnh vực

- Số lượng công bố quốc tế của Việt Nam là: 11.848 bài (tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó top 5 lĩnh vực công bố nhiều nhất trên Scopus là: Kỹ thuật, Khoa học máy tính, Toán học, Y học, Khoa học xã hội.

- Đã cấp: 849 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nghiên cứu KH&CN (trong đó, cấp quốc gia: 161; cấp bộ: 665; cấp cơ sở: 23; 204 Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký hoạt động tổ chức KH&CN tăng 131% so với cùng kỳ năm ngoái (156 GCN), (trong đó: Cấp mới 35 GCN; thay đổi, bổ sung 169 GCN).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đã xây dựng đề nghị xây dựng dự án Luật Công nghệ cao sửa đổi, bổ sung để trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật năm 2025.

- Đã xây dựng dự thảo các Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai 42 Chương trình KH&CN quốc gia do Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt.

- Đã xây dựng, ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BKH&CN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp, tái cơ cấu các Chương trình KH&CN cấp quốc gia theo hướng tập trung, trọng điểm, quy mô đủ lớn, phân cấp phù hợp để các bộ, ngành xây dựng và triển khai một số chương trình.

- Nghiên cứu, xây dựng: (1) Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả của KH&CN, ĐMST&CDS đối với phát triển kinh tế - xã hội; (2) Chương trình quốc gia về công nghệ và công nghiệp Chiến lược; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2025.

- Phối hợp với các Ban Chủ nhiệm Chương trình tổ chức triển khai công tác xác định nhiệm vụ, tuyển chọn nhiệm vụ đối với các Chương trình KH&CN cấp quốc gia (Chương trình KC, KX) định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2025. Ký hợp đồng các nhiệm vụ KH&CN giao mới đầu năm 2025 và phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ; tổ chức kiểm tra tiến độ; nghiệm thu hoặc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ⁵⁵.

- *Các chương trình nghiên cứu quốc gia trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn* đã tập trung phát triển lý luận chính trị, làm sáng tỏ các vấn đề cốt lõi trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt phục vụ xây dựng các văn kiện quan trọng như Đại hội XIV của Đảng. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam ngày càng tăng và được xếp vào nhóm trung bình cao của thế giới (năm 2019 chỉ số HDI của Việt Nam là 0,63, xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước; năm 2022 là 0,726 đứng thứ 107 trên 193).

- *Các chương trình nghiên cứu quốc gia trong lĩnh vực khoa học tự nhiên* tiếp tục được triển khai theo hướng phát huy thế mạnh của Việt Nam, hướng tới đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới. Các ngành như toán học, vật lý duy trì thứ hạng cao trong ASEAN và đạt vị trí đáng kể trên các bảng xếp hạng quốc tế (ví dụ: top 50, riêng Toán và Hóa top 40 theo SCIMAGO 2024), góp phần xây dựng nền tảng vững chắc và chủ động tham gia Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- *Các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia và cấp Bộ, địa phương* tiếp tục được triển khai theo hướng thúc đẩy các nhiệm vụ nghiên cứu thích ứng và tiếp cận với các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0, trong đó tập trung bố trí nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển thiết bị điện tử với trọng tâm là các thiết bị điện tử thế hệ mới tích hợp các chip chuyên dụng, chip AI. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” (NETZERO) tại Việt Nam”. Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Danh mục sản phẩm quốc gia tiếp tục hỗ trợ trong Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030.

- Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁵⁵ Về quản lý nhiệm vụ KH&CN: Đã có 216 nhiệm vụ KH&CN được đề xuất đặt hàng. 177 nhiệm vụ KH&CN đã được ký hợp đồng thực hiện, bao gồm các dự án thuộc chương trình quốc gia, nghiên cứu cơ bản (trong cả lĩnh vực tự nhiên, kỹ thuật, xã hội, nhân văn), nghiên cứu ứng dụng và hợp tác quốc tế. Tổng cộng 397 nhiệm vụ KH&CN đã được cấp kinh phí với tổng số tiền 482,394 tỷ đồng; 131 nhiệm vụ được kiểm tra, đánh giá và 81 nhiệm vụ đã được đánh giá, nghiệm thu để hoàn thành; đã thực hiện thanh toán tạm ứng cho 80 nhiệm vụ với số tiền 109,963 tỷ đồng và thu hồi được 13,510 tỷ đồng công nợ.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình xây dựng và tái định hình chính sách cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo đó, việc triển khai các hoạt động KH&CN có phần bị trễ.
- Thiếu thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp. Chưa có hệ thống chỉ tiêu thống kê đầy đủ, thống nhất, dẫn đến thu thập dữ liệu thiếu đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương.
- Chưa có bộ chỉ tiêu thống kê đầy đủ, thống nhất để đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dẫn đến việc đánh giá còn thiếu đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương.
- Vừa qua, do có việc rà soát, tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia nên Chương trình NETZERO (KC16) đến nay vẫn chưa triển khai được, mặc dù đã nhận 150 đề xuất tham gia chương trình.

Giải pháp:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo hành lang pháp lý thống nhất cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.
- Nghiên cứu xây dựng các bộ chỉ tiêu thống kê đầy đủ để đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ làm cơ sở đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN.
- Lãnh đạo Bộ quan tâm, chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với trong việc triển khai Chương trình KC.16.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghệ cao báo cáo Chính phủ trình Quốc hội.
- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;
- Hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án khung pháp lý về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh.
- Tiếp tục xét duyệt, quản lý, triển khai các nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia đã được phê duyệt. Triển khai đề án tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng bộ tiêu chí phân bổ NSNN về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ký thỏa thuận hợp tác về KH,CN&ĐMT giữa Quỹ NAFOSTED với Quỹ Phát triển KH&CN Lào nhằm tăng cường hợp tác hai bên trong tài trợ nghiên cứu KH,CN&ĐMT

- Làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp về định hướng nghiên cứu công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; đề xuất các nhiệm vụ lớn, có tính chất chiến lược với sự tham gia của các doanh nghiệp KH&CN.

X. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tổ chức Hội thảo “Xây dựng và sử dụng Bản đồ sáng chế phục vụ hoạt động nghiên cứu và triển khai” trong khuôn khổ Dự án JICA (ngày 19/3 tại Hà Nội và ngày 21/3 tại TP. HCM); Hội thảo về “Hệ thống Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu” (ngày 11-12/6/2025, Hà Nội); Hội thảo “Xây dựng quản trị và phát triển TSTT cho các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm OCOP”;

- Tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày SHTT thế giới 2025 (tại Trường Đại học Thủy Lợi ngày 25/4/2025) với sự tham dự của khoảng 300 đại biểu.

- Tham dự Phiên đàm phán lần thứ 10 Nhóm SHTT trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và Canada (Indonesia, từ ngày 16-22/3/2025); Cuộc họp lần thứ 75 Nhóm Công tác về Hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC 75) và Cuộc họp lần thứ 8 Nhóm Điều phối viên của ASEAN về IP Register (ngày 05-09/5/2025, tại Căm-pu-chia).

- Tham gia đàm phán nội dung về SHTT trong Hiệp định song phương về thương mại đối ứng, đầu tư và an ninh kinh tế giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (03 phiên);

- Tổ chức làm việc với Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp của Nhật Bản về khả năng bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam tại Nhật Bản (*trước đây đã bảo hộ được 02 sản phẩm là vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận tại Nhật Bản*). Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Bộ Công Thương và các cơ quan, địa phương liên quan trong việc thúc đẩy đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- *Tiếp nhận và xử lý đơn*: Tiếp nhận 72.888 đơn SHCN (tăng 5,1% so với cùng kỳ 2024) và xử lý 96.528 (tăng 34,5% so với cùng kỳ 2024), cho thấy hiệu quả trong công tác giải quyết hồ sơ.

- *Cấp văn bằng bảo hộ*: Đã cấp 40.474 văn bằng bảo hộ SHCN, đánh dấu mức tăng trưởng ấn tượng (tăng 58,3% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó, phần lớn là Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc gia (32.516 văn bằng), tiếp theo là Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (5.760 văn bằng) và Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (1.131 văn bằng), cùng với 04 Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

- *Công tác quản lý đại diện SHCN*: Đã cấp mới 34 quyết định ghi nhận cho các tổ chức đại diện SHCN và 23 chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN cho cá nhân.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Rà soát lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp để đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội; đã có Báo cáo rà soát các quy định pháp luật về SHTT gửi Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (Công văn số 1995/BKHCN-SHTT ngày 31/5/2025).

- Nghiên cứu, xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý III/2025.

- Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch hành động về SHTT từ nay đến năm 2030; xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, đo lường về tài sản trí tuệ; dự kiến trình cấp có thẩm quyền ban hành trong Quý III/2025.

- Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Đẩy mạnh công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp. Tiến hành hoạt động giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ công tác thực thi và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg về cơ chế tài chính của Cục SHTT.

- Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ.

- Tiếp tục xử lý triệt để đơn SHCN tồn đọng theo chỉ đạo của Bộ trưởng.
- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ hợp tác quốc tế năm 2025, đặc biệt là các sự kiện hợp tác quốc tế lớn gồm: Đoàn công tác tham dự Đại hội đồng WIPO 2025 (ngày 08-17/8/2025, Thụy Sĩ), chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng Giám đốc WIPO và các sự kiện bên lề (tháng 9/2025).
- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; chuẩn bị tổ chức sơ kết giai đoạn 2021–2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2025–2030 theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành SHCN; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về SHTT.

XI. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã thông qua dự án Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi (Luật số 94/2025/QH15) tại kỳ họp 9 Khóa XV.
- Đã phối hợp với Bộ Công an triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh cho các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước: Lễ kỷ niệm thống nhất đất nước 30/4 tại Thành phố Hồ Chí Minh và các kỳ họp chính thức Quốc hội.
- Tổ chức Đoàn công tác cấp cao (bao gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Pháp luật Quốc hội) tham vấn với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) về rà soát dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi (21-25/4/2025).
- Tham dự Cuộc họp rà soát lần thứ 8 Công ước Chung về quản lý an toàn nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và quản lý an toàn chất thải phóng xạ (17-28/3/2025 tại trụ sở IAEA, Viên, Áo).

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Thẩm định và cấp: 766 giấy phép; 580 chứng chỉ các loại; 05 quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố; 16 văn bản từ chối; 23 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT đã cấp.
- Số liệu về sản xuất dược chất phóng xạ trong y tế: đã sản xuất 503,6 Ci trên Lò phản ứng hạt nhân tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt để cung ứng đồng vị phóng xạ cho ngành y tế (tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2024); Sản xuất 110.070 mCi thuốc Vinatom FDG trên máy gia tốc tại Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội (tăng 76% so với cùng kỳ năm 2024) để cung cấp thuốc cho các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội.

- Số liệu về hoạt động của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt: vận hành Lò 20 đợt theo kế hoạch với tổng thời gian là 1.410 giờ (giảm 16,1% so với 6 tháng đầu năm 2024).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Triển khai xây dựng 04 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử: (1) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; (2) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; (3) Nghị định quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (4) Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Tiếp tục xây dựng dự thảo Nghị quyết về “Đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình phục vụ đất nước trong thời kỳ mới” trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành trung ương do Văn phòng TW Đảng lấy ý kiến.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

- Tập trung hoàn thiện dự thảo Đề án “Thiết lập mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia” sau khi tiếp thu ý kiến góp ý (02 lần) của các bộ, ngành, địa phương có liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt

- Tập trung xây dựng, gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng Chương trình nghiên cứu KH&CN đặc biệt cấp Quốc gia về “Công nghệ và an toàn hạt nhân”, dự kiến hoàn thành hồ sơ Đề án trước 30/9/2025.

- Triển khai thực hiện các tính toán mô phỏng về liều sự cố phát tán phóng xạ, làm cơ sở sửa đổi Thông tư 13/2009/TT-BKH&CN (về đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm NMDHN trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư) nhằm tháo gỡ vướng mắc trong vấn đề quy hoạch và di dân của tỉnh Ninh Thuận.

- Hoàn thiện thiết kế chi tiết dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn 2026–2029 với IAEA về "Enhancement of National Infrastructure for New Research Reactor and Nuclear Power Plants (ENIR-NPP) nhằm phục vụ Dự án lò phản ứng nghiên cứu mới và các dự án điện hạt nhân tại Ninh Thuận.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật đồng vị và công nghệ bức xạ trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên môi trường,...nhằm phục vụ nhu cầu phát triển KT-XH⁵⁶. Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Trong quá trình soạn thảo các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, thời gian chuẩn bị ngắn, trong khi kinh phí phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa được bố trí, gây khó khăn cho việc huy động chuyên gia và tổ chức hội thảo, lấy ý kiến;

- Về công tác thanh tra:

+ Kinh phí được cấp để triển khai nhiệm vụ thanh tra năm 2025 là 750 triệu đồng, thấp hơn đáng kể so với dự toán được duyệt là 1.150 triệu đồng. Đồng thời, Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2017/TT-BTC) có hiệu lực từ ngày 04/5/2025 đã điều chỉnh mức chi phụ cấp lưu trú và thanh toán thuê phòng tăng lên đáng kể. Điều này khiến cho kinh phí thực tế càng trở nên thiếu hụt, ảnh hưởng đến khả năng tổ chức, triển khai đầy đủ Kế hoạch thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2025 đã được Bộ trưởng phê duyệt.

+ Luật Thanh tra (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 nhưng chưa có Nghị định hướng dẫn thi hành; đồng thời, chưa có quy định cụ thể về cơ quan thanh tra thành lập theo điều ước quốc tế, dẫn đến lúng túng trong việc triển khai nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân.

+ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) cũng có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, tuy nhiên, Nghị định mới quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử chưa được ban hành, ảnh hưởng đến việc áp dụng xử phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Hiện nay, cán bộ trẻ có trình độ, kinh nghiệm ngày càng ít, một số cán bộ được cử đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài không về nước. Nguyên nhân là chưa có cơ chế đặc thù việc đào tạo, bồi dưỡng, môi trường nghiên cứu và chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc này dẫn đến việc ngày càng thiếu cán bộ, tạo nhiều khoảng trống trong hệ thống vị trí việc làm, cả lĩnh vực chuyên môn và quản lý.

⁵⁶ Duy trì tốt hoạt động sản xuất các đồng vị phóng xạ và dược chất phóng xạ (trên lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu Đà Lạt và trên máy gia tốc) dùng trong chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư; Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật hạt nhân và kỹ thuật đồng vị trong đánh giá không phá hủy, truy xuất nguồn gốc, tạo giống cây trồng, ứng dụng vi lượng đất hiếm trong chăn nuôi, trồng trọt,...đạt được nhiều kết quả tốt.

- Cơ sở vật chất của các phòng thí nghiệm, phòng làm việc đã bị xuống cấp, nguồn lực đầu tư từ Nhà nước thông qua các dự án đầu tư công (hoặc các dự án tăng cường trang thiết bị) rất hạn chế.

- Việc vận hành mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường hiện đang rất khó khăn do không có kinh phí.

- Thông tin về lĩnh vực Năng lượng nguyên tử trong nước còn thiếu dẫn đến sự lo sợ về An toàn hạt nhân của người dân khi ở gần các cơ sở hạt nhân và khả năng ứng dụng của kỹ thuật hạt nhân và công nghệ bức xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật.

Giải pháp:

- Đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ thanh tra năm 2025 (bổ sung thêm 400 triệu đồng) để bảo đảm phù hợp với dự toán đã được phê duyệt và yêu cầu thực tế.

- Kiến nghị Bộ sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhằm thay thế Nghị định số 107/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

- Về nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao: Cần có chính sách ưu tiên, đặc thù để duy trì, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực KHCN hạt nhân, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đầu ngành, gắn với chương trình tổng thể phát triển ứng dụng NLNT và ĐHN.

- Về năng lực nghiên cứu: Cần có sự đầu tư tăng cường trang thiết bị cần thiết, nâng cấp các phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Xây dựng Chương trình nghiên cứu cấp quốc gia tập trung vào công nghệ, an toàn điện hạt nhân (bao gồm việc đầu tư xây dựng 1-2 phòng thí nghiệm quy mô quốc gia) nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật hướng đến từng bước nội địa hóa thiết bị điện hạt nhân, làm chủ công nghệ, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy ĐHN.

- Về cơ chế tài chính: Cần cải cách phương thức quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN, đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong việc sử dụng kinh phí nghiên cứu và phát triển công nghệ để các cán bộ giảm tải việc giải quyết TTHC, tập trung vào nghiên cứu khoa học.

- Liên quan Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia: Các đơn vị chức năng tiếp tục hỗ trợ Viện triển khai thực hiện Đề án thành lập Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia sau khi được Chính phủ phê duyệt.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng, đẩy nhanh tiến độ trình Bộ Chính trị phê duyệt Nghị quyết về “Đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình phục vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới”; tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Nghị quyết được ban hành.

- Hoàn thiện dự thảo và hồ sơ trình Bộ trưởng ký Tờ trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Hoàn thành Báo cáo tự đánh giá cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia của Việt Nam gửi IAEA; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đợt làm việc với IAEA và xây dựng Báo cáo đánh giá cơ sở hạ tầng điện hạt nhân quốc gia; Phối hợp với Ban An ninh hạt nhân của IAEA trong công tác bảo đảm an ninh đối với sự kiện lớn kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/2025).

- Xây dựng các đề án triển khai công nghệ chiến lược về Phát triển công nghệ lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ SMR và Công nghệ chiết phân chia và tinh chế các nguyên tố đất hiếm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc lắp đặt và thực hiện đề án thành lập Mạng Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Xem xét mở rộng mạng, bổ sung thêm trạm vùng và trạm địa phương sau khi có chủ trương phát triển điện hạt nhân cũng như thực hiện Dự án xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1&2 đã được Đảng và Nhà nước thông qua.

- Tổ chức thành công Hội nghị Khoa học và công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ XVI.

XII. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 14/6 và 18/6/2025, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hai luật này đã hoàn thiện hành lang pháp lý, giảm thủ tục, tăng quản lý theo rủi ro, thúc đẩy số hóa, hài

hòa tiêu chuẩn quốc tế. Qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí, nâng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường và thúc đẩy hội nhập sâu rộng.

- Chỉ đạo nghiên cứu và ban hành phương pháp và kế hoạch đánh giá đóng góp của tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL) vào GDP: kết quả bước đầu cho thấy chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia (VQII) tăng trưởng ổn định, lũy kế 6 tháng đầu năm đóng góp khoảng 5,53 tỷ USD vào GDP, khẳng định vai trò thiết yếu của TCĐLCL trong nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ phát triển bền vững và hội nhập kinh tế.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- **Phát triển tiêu chuẩn và quy chuẩn:** Số tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) được công bố đạt 408 tiêu chuẩn, tăng 4,1%; số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) được tiếp nhận đăng ký đạt 21, tăng 10,5%; số quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) được tiếp nhận đăng ký là 13, tăng 18,2%. Đáng chú ý, số tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC được chấp nhận là TCVN tăng mạnh, từ 102 lên 128, tương ứng mức tăng 25,5%, cho thấy định hướng hội nhập và hài hòa hóa tiêu chuẩn quốc tế đang được đẩy mạnh.

- **Hoạt động đo lường:** Hoạt động quản lý đo lường và năng lực hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được củng cố. Số mẫu phương tiện đo được phê duyệt đạt 3086 mẫu, tăng 40% so với cùng kỳ. Số tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và chuẩn đo lường đăng ký đạt 154 tổ chức (tăng 7,8%), số tổ chức được chỉ định là 118 (tăng 7,6%). Số chuẩn đo lường được chứng nhận đạt 4825 chuẩn, tăng 33%; số chứng nhận kiểm định viên được cấp là 1700, tăng 41,9%; số tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng đạt 20 đơn vị, giảm 20% góp phần đáp ứng nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo nhằm duy trì độ chính xác của phương tiện đo, phép đo trong sản xuất, kinh doanh.

- **Hoạt động quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp:** Hoạt động đánh giá sự phù hợp có chuyển biến tích cực cả về quy mô và chất lượng. Số tổ chức thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định đã được cấp Giấy chứng nhận đạt 193 tổ chức (giảm 32,52%), số tổ chức được chỉ định đã được cấp Giấy chứng nhận là 06 tổ chức (tăng 500%). Hoạt động mã số mã vạch tiếp tục phát triển, với 4035 doanh nghiệp (giảm 31,65%)— góp phần quan trọng thúc đẩy truy xuất nguồn gốc, minh bạch hóa thông tin hàng hóa trên thị trường.

Số hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng Xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học, LPG, dầu nhớt động cơ đốt trong nhập khẩu: Tiếp nhận 2171 hồ sơ (tăng 10,82%).

- **Hỗ trợ doanh nghiệp:** Việc cấp mã số mã vạch cho doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, với số doanh nghiệp, tổ chức được cấp mã tăng 8,7% và số loại sản phẩm được định danh sử dụng mã số mã vạch tăng 13%, góp phần hỗ trợ hiệu quả quản lý sản phẩm và phát triển thị trường (Trong 06 tháng đầu năm 2025 đã cấp 2.621 mã số, mã vạch cho các tổ chức, cá nhân; cấp 4.641 Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, hoàn thiện, chỉnh lý, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV 02 dự án Luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định của Chính phủ về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; (2) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; (3) Quyết định phê duyệt Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030.

- Tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành theo thẩm quyền các Thông tư và Quyết định như sau:

+ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 (Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31/5/2025);

+ Thông tư sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 (Thông tư số 06/2025/TT-BKHCN ngày 04/6/2025);

+ Thông tư quy định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025).

- Tập trung xây dựng Đề án tăng cường hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, làm cơ sở định hướng chiến lược trong giai đoạn tới.

- Nghiên cứu, tính toán mức đóng góp của ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) vào tăng trưởng GDP của Việt Nam thông qua việc ban hành (1) phương pháp đánh giá tác động của hoạt động TCĐLCL đối với tăng

trường kinh tế; (2) kế hoạch triển khai thống kê, tính toán theo tần suất hằng tháng, quý và năm.

- Hỗ trợ các địa phương triển khai kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; xây dựng mô hình điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp với Tổ chức UL (Hoa Kỳ), Viện Đo lường Đức (PTB), tiếp và làm việc với các đối tác quốc tế như Đại sứ quán Thụy Điển, Italia, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc...tổ chức hội thảo chuyên đề về các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp, chuyển đổi số, kinh tế xanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong các FTA của ASEAN và các đối tác quốc tế⁵⁷.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- *Tiêu chuẩn hóa:* Nhiều tiêu chuẩn còn chung chung, chưa cụ thể cho công nghệ mới (AI, sinh học, năng lượng xanh...). Rà soát, cập nhật tiêu chuẩn còn chậm; mức độ áp dụng không đồng đều, nhất là ở DNNVV; thiếu cơ chế huy động nguồn lực xã hội, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật còn mỏng.

- *Đo lường:* Hệ thống chuẩn đo lường chưa đồng bộ hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phân bố chưa hợp lý,; ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm.

- *Quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp:* Hệ thống tổ chức đánh giá sự phù hợp phân bố chưa hợp lý, năng lực không đồng đều giữa các tổ chức. Hoạt động truy xuất nguồn gốc chưa được triển khai rộng rãi, tỷ lệ sản phẩm kết nối dữ liệu thấp. Mã số mã vạch chưa gắn chặt với chuỗi cung ứng. Thiếu chiến lược dài hạn, hạ tầng kỹ thuật và số hóa còn phân tán, dữ liệu chưa đồng bộ.

Giải pháp:

- *Tiêu chuẩn hóa:* Xây dựng chiến lược quốc gia về tiêu chuẩn hóa, ưu tiên lĩnh vực công nghệ mới, xanh, số; Đẩy nhanh rà soát, cập nhật tiêu chuẩn lạc hậu; tăng hài hòa với quốc tế; Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực ngoài ngân sách; tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia; Tăng truyền thông, nâng cao nhận thức và hỗ trợ DNNVV áp dụng tiêu chuẩn.

⁵⁷ FTA ASEAN - Úc - Niu Di-lân (AANZFTA), FTA ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), FTA ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA), FTA ASEAN - Nhật Bản (AJCEP).

- *Đo lường*: Triển khai thực hiện đúng kế hoạch kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu đo lường quốc gia, kết nối trung ương – địa phương; Bồi dưỡng nhân lực đo lường, tăng cường phối hợp các cấp trong công tác kiểm tra nhà nước về đo lường, xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hợp lý

- *Quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp*: Hoàn thiện khung pháp lý phù hợp thông lệ quốc tế. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, kết nối dữ liệu truy xuất với chuỗi cung ứng. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là DNNVV nâng cao năng lực giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- *Xây dựng, trình Chính phủ ban hành một số Nghị định*: (1) Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; (2) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (3) Nghị định về nhãn hàng hóa; (4) Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; (5) Nghị định quy định quản lý chất lượng, sản phẩm, dịch vụ Halal; (6) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018.

- *Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án, Chiến lược*: Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030; Đề án tăng cường hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được giao tại Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024.

- Xây dựng, ban hành các Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trụ sạc xe điện.

- Triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, kết nối với hệ thống nền tảng quốc gia phục vụ quản lý và dịch vụ công. Tăng cường hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm tra đo lường, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc theo quy định.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

a) Về kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ luật, kỷ cương:

Thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành **06** Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị: Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày 2/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN (trên cơ sở hợp nhất Bộ KH&CN và Bộ TTTT). Theo đó, Bộ KH&CN (sau hợp nhất) còn 25/42 đơn vị (đạt tỷ lệ giảm 40,5%) đáp ứng yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Chính phủ. Thực hiện Nghị định số 55/2025/NĐ-CP, các văn bản của Trung ương và Chính phủ: Bộ KH&CN đã hoàn thành việc chuyển Báo VietNamNet từ Bộ KH&CN về trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo; chuyển chức năng, nhiệm vụ về an toàn thông tin mạng về Bộ Công an; chuyển chức năng, nhiệm vụ về báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; chuyển Thanh tra Bộ về Thanh tra Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ KH&CN đã thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy. Hiện nay, Bộ KH&CN có **42**⁵⁸ đầu mối cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ. Theo đó, sau hợp nhất Bộ KH&CN có 24 đơn vị quy định tại Nghị định của Chính phủ (giảm 17/41⁵⁹ đơn vị, đạt tỷ lệ 41%) và 15 đơn vị quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (giảm 8/23 đơn vị, đạt tỷ lệ 34,8%)

- Ban hành 49 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chiến lược KH&CN⁶⁰.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

- Ban hành Thông tư 10/2025/TT-BKH&CN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên

⁵⁸ 21 đầu mối cơ quan hành chính nhà nước; 18 đơn vị sự nghiệp công lập và 03 doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

⁵⁹ Không bao gồm: 05 đơn vị khối báo chí, truyền thông chuyển sang Bộ VH&TT&DL; Báo VietnamNet chuyển sang Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

⁶⁰ Quyết định số 17/2025/QĐ-TTg ngày 16/6/2025

môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.

b) Về công tác cán bộ

- Ban hành đầy đủ các quy định, quy chế nội bộ của Bộ KH&CN về công tác cán bộ (phân cấp quản lý, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quy chế bổ nhiệm, quy chế đào tạo, bồi dưỡng, quy chế đi nước ngoài về việc riêng, quy chế nâng bậc lương trước thời hạn).

- Kiện toàn cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp theo tổ chức bộ máy mới và theo yêu cầu nhiệm vụ. Bộ KH&CN đã ban hành **168** quyết định về công tác cán bộ cấp Vụ và tương đương.

- Trình Đảng ủy Chính phủ kiện toàn ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ KH&CN; Kiện toàn các chức danh Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Phó Bí thư chuyên trách; Thành lập các cơ quan, tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ (Văn phòng ĐU, Ban Tổ chức ĐU, Ban Tuyên giáo và Dân vận ĐU, Ủy ban Kiểm tra ĐU).

c) Về Thi đua – Khen thưởng

- Ngày 24/4/2025, Bộ KH&CN đã phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức triển khai Lễ phát động Phong trào thi đua "*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*" tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ. Kiện toàn tổ chức Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ KH&CN (sau hợp nhất) để chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng của Bộ được kịp thời, đúng quy định; hoàn thiện thủ tục trình khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương Lao động cho **02** cá nhân; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho **24** cá nhân; **06** Cờ Thi đua của Chính phủ; trình Bộ trưởng tặng thưởng Bằng khen cho **142** tập thể và **594** cá nhân trong và ngoài ngành; Tặng Kỷ niệm chương cho **1.585** cá nhân trong và ngoài ngành; Hiệp y khen thưởng cho **14** tập thể và **07** cá nhân.

d) Về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

Ban hành: Quy chế và Kế hoạch ĐTBĐ năm 2025 của Bộ KH&CN sau hợp nhất; nghiên cứu xây dựng Kế hoạch học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo cáo Lãnh đạo Bộ tổng quan hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của Bộ.

Hoàn thành 02 Lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng GenAI cho **388** lượt Lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương. Cử **99** lượt cán bộ, công chức đăng ký và đi học Cao cấp, Trung cấp LLCT; **46** lượt cán bộ đi bồi dưỡng kiến

thức Quốc phòng và An ninh; 24 cán bộ tham dự khóa bồi dưỡng đối với công chức ngạch CVCC và tương đương. Cử 17 đoàn, với 34 lượt cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài. Tổ chức 01 hội nghị Tập huấn về công tác tổ chức cán bộ và triển khai thực hiện Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP.

đ) Về công tác Quốc phòng, An ninh:

Các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quân sự, quốc phòng của các đơn vị đều theo hệ thống quản lý chỉ đạo từ Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở KH&CN tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tháng 4/2025, Đoàn công tác của Bộ KH&CN đã đi thăm, làm việc, tặng quà động viên quân và dân tại quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK-I/8 (gồm các đảo Đá Thị, Sinh Tồn, Cô Lin, Len Dao, Đá Tây A, Trường Sa và Nhà giàn DKI/8 Quế Đường). Các phần quà có giá trị gần 90 triệu đồng. Đoàn đã trao đổi về tình hình ứng dụng KH&CN trong công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và ghi nhận các đề xuất, kiến nghị về việc hỗ trợ các giải pháp khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động tại các điểm đóng quân.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH&CN, ĐMST về tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ, công lập, nhân lực, nhân tài, khen thưởng trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức KH&CN công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; (2) Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050; (3) Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ KH&CN.

- Ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư quy định về công tác thi đua - khen thưởng của Bộ KH&CN; Ban hành Kế hoạch của Bộ triển khai Phong trào thi đua "*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*"

- Tổ chức: Đại hội Thi đua yêu nước Bộ KH&CN; Hội nghị tập huấn công tác tổ chức cán bộ của Bộ KH&CN; Hội nghị Tập huấn công tác cải cách

hành chính năm 2025 của Bộ KH&CN; Hội nghị Tập huấn công tác thi đua khen thưởng của năm 2025 của Bộ KH&CN.

- Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực theo Kế hoạch năm 2025. Ban hành các Kế hoạch: (1) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức nguồn NSNN năm 2026, giai đoạn 2026-2028; (2) Học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức Bộ KH&CN và ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực (sửa đổi).

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Đã rà soát, hợp nhất Danh mục văn bản thuộc Chương trình xây dựng văn bản của hai Bộ (Quyết định số 702/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2025). Tính đến hết 30/6/2025, Bộ KH&CN đã ban hành 13 Thông tư (gồm 3 thông tư ban hành trước thời điểm sáp nhập và 10 thông tư ban hành sau thời điểm sáp nhập hai Bộ).

- Tham mưu trình Chính phủ ban hành: Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH, CN, ĐMST và CDS quốc gia; Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Về lập đề xuất Chương trình lập pháp năm 2026, điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025: đang hoàn thiện thủ tục bổ sung các dự án luật vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật để trình Chính phủ thông qua, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 (trong đó có 01 dự án Luật đã thực hiện lấy ý kiến thành viên Chính phủ).

- Ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành khoa học và công nghệ (Thông tư số 03/2025/TT-BKHCN ngày 15/5/2025).

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bổ sung 04 dự án Luật vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, bao gồm Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của các Luật: Sở hữu trí tuệ, Công nghệ cao, Chuyển giao công nghệ, Chuyển đổi số. Đồng thời, Bộ triển khai soạn thảo và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV (tháng 10/2025).

- Thực hiện đăng ký Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội và triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

- Triển khai thi hành 05 Luật Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa XV: Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành 05 Luật; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc rà soát, xây dựng danh mục văn bản quy định chi tiết 05 Luật do Bộ chủ trì soạn thảo đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV; Soạn thảo ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành 05 Luật đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng (gồm 16 Nghị định của Chính phủ và 06 Thông tư của Bộ trưởng).

- Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát, hoàn thiện các dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành; trình Chính phủ và Thủ tướng các Nghị định, Quyết định theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

III. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Công tác kế hoạch và tài chính:

- + Thông tin báo cáo và xây dựng kế hoạch: Bộ đã thường xuyên báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và chuẩn bị các phiên họp thường kỳ. Đồng thời, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký dự án đầu tư công, nhiệm vụ KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cũng như báo cáo tình hình giải ngân vốn cho các hoạt động này.

- + Quản lý ngân sách nhà nước: Thực hiện công khai dự toán và tình hình thực hiện ngân sách. Ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị điều chỉnh nhiệm vụ, dự toán trong quá trình tổ chức lại. Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 sau sắp xếp và phê duyệt điều chỉnh, điều hành dự toán để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

- + Quản lý đầu tư công: Hoàn thành giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc giải ngân. Đã báo cáo, thuyết minh và bảo vệ thành công việc kéo dài vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025. Triển khai rà soát, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án.

+ Quản lý tài sản công: Báo cáo tổng kiểm kê tài sản công, tiến độ sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định và triển khai các chỉ thị liên quan đến khơi thông nguồn lực.

+ Quản lý dịch vụ công ích: Thực hiện lấy ý kiến và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích. Đồng thời, đã thông báo xét duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho các năm trước.

+ Quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật: Rà soát kế hoạch xây dựng và định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ, cũng như giải trình các nội dung liên quan đến giám sát ban hành định mức dịch vụ sự nghiệp công.

+ Quản lý tài chính, kế toán: Hoàn thành xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 cho các đơn vị trước hợp nhất. Chuẩn bị làm việc với Kiểm toán Nhà nước và công khai quyết toán ngân sách các năm trước.

- Xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách nhà nước bổ sung năm 2025 cho các nhiệm vụ để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí và cơ cấu ngân sách cho KHCN, ĐMST và CDS làm cơ sở hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2026.

- Công tác quản lý và hỗ trợ Doanh nghiệp thuộc Bộ: Bộ đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2024 đối với các doanh nghiệp mà Bộ là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước (như Tổng công ty Bưu điện Việt Nam). Đồng thời, thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra.

- Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025. (Công văn số 2738/BKHCN-KHTC ngày 26/6/2025, Công văn số 2919/BKHCN-KHTC ngày 03/7/2025 gửi các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh).

- Về giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên ban hành các văn bản đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công được giao trong năm 2024, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Bộ KH&CN đã phân bổ 100% kế hoạch vốn được giao năm 2025 theo đúng quy định, tổ chức hướng dẫn và trình Bộ ban hành 07 văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của Bộ Khoa học và Công nghệ. (Quyết định số 1243/QĐ-

BKHCN ngày 11/6/2025). Ban hành quy trình, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên và đảm bảo hoạt động bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. (Quyết định số 968/QĐ-BKHCN ngày 23/5/2025).

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện Hướng dẫn Đánh giá kết quả thực hiện KH&CN năm 2025 và giai đoạn 2021-2025, xây dựng Kế hoạch ngành KH&CN năm 2026 gửi các bộ, ngành, địa phương, tổng hợp kết quả gửi Bộ Tài chính, VPCP.

- Đôn đốc xây dựng, Tổng hợp Kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công năm 2026 của Bộ KH&CN. Giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Tổ chức xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2026-2028 gửi Bộ Tài chính và các bộ ngành; Căn cứ dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện các thủ tục đúng quy định để trình phê duyệt giao dự toán NSNN năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị. Điều chỉnh, điều hành dự toán NSNN năm 2025 đúng quy định.

- Xây dựng Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Tổ chức rà soát, nghiên cứu, hướng dẫn các khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tính thuế thu nhập doanh nghiệp đưa vào hệ thống pháp luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công: Rà soát kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030; Tổng hợp, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công.

IV. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Lãnh đạo Bộ KH&CN tham dự Hội nghị Bộ trưởng Số ASEAN lần thứ 5 tại Thái Lan; Tháp tùng các đoàn Lãnh đạo cấp cao thăm chính thức các nước: Indonesia, Singapore, Cộng hòa Séc, Ba Lan, Thụy Sĩ, Nga, Kazakhstan, Belarus, Azerbaijan, Malaysia...; Tham gia hội đàm với Lãnh đạo cấp cao như: Trung Quốc, Tây Ban Nha, Bỉ, Singapore, Thái Lan Pháp, Hungary; Tiếp và làm việc với các đối tác quan trọng như: Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Áo, Hoa Kỳ-ASEAN, Singapore, Belarus, Tổng giám đốc Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI)...; Tham dự Hội nghị UNESCO, Hội nghị Thượng đỉnh Hành động về AI tại Pháp, đoàn công tác làm việc với các đối tác

về xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số tại Séc, Áo; Phiên họp toàn thể Khóa họp 16 UBLCP Việt Nam – Belarus; Đoàn công tác của PTTgCP tại Hoa Kỳ và một số hoạt động đối ngoại khác.

- Hợp tác song phương: Tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kết nối các hoạt động đổi mới sáng tạo, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện và thực tiễn của Việt Nam, đã ký kết 11 văn bản với các đối tác lớn như: Trung Quốc, ký Bản ghi nhớ về chương trình giao lưu nguồn nhân lực KHCN Việt Nam - Trung Quốc; Bản ghi nhớ về làm sâu sắc hợp tác trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Nga, ký Lộ trình tổng thể về hợp tác năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình giai đoạn 2025-2030; Thỏa thuận hợp tác về cùng tuyển chọn các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ. Singapore, ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực Phát triển số và Đổi mới sáng tạo. Nhật Bản, ký Thỏa thuận hợp tác về nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bán dẫn. Belarus, ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số và kinh tế số. Kazakhstan, ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Azerbaijan, ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển số. Pháp, ký kết hiệp định cấp Chính phủ về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp. Các thỏa thuận hợp tác chiến lược không chỉ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành như: Luật KHCN&ĐMST, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Đo lường... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hợp tác đa phương: Tích cực, chủ động tham gia, đóng góp và nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam về KHCN&ĐMST trong các tổ chức, diễn đàn đa phương, bao gồm: Các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, hợp tác KHCN&ĐMST (COSTI, AMMSTI); Tham gia tích cực vào việc định hình các khuôn khổ, quy tắc quản trị công nghệ số và chuyển đổi số trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bao gồm: Hiệp định khung ASEAN về Kinh tế số (DEFA); Chương Kinh tế số trong Hiệp định ASEAN – Trung Quốc (ACFTA); Chương Viễn thông trong Hiệp định ASEAN – Canada (ACaFTA); Chương trình e-ASIA, Chương trình SEA-EU JFS, A4I,... ; Thúc đẩy hình thành Mạng lưới AI ASEAN (ASEAN AI Network) nhằm tăng cường hợp tác và phát triển đồng bộ trong khu vực; Tham gia các Khóa họp Ủy ban Liên chính phủ, Ủy ban hỗn hợp hợp tác về KH&CN; Thúc đẩy hợp tác trong khuôn khổ IAEA và

CTBTO; Tham gia Đoàn Việt Nam tham dự các Khóa họp Đại hội đồng IAEA, WIPO. Triển khai hợp tác trong khuôn khổ UN, UNESCO, UNESCAP, APCTT, NAM S&T, WIPO, EU, STS; APEC, APO, ASEM, IAEA, UNESCO, WIPO, hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công.

- Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đi ra nước ngoài: Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại số, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đưa sản phẩm Make in Viet Nam ra nước ngoài và thu hút đối tác quốc tế về KH&CN, ĐMST&CDS vào Việt Nam.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Công tác phục vụ đối ngoại cấp cao: Tiếp tục xây dựng và chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ tham dự các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đón tiếp và làm việc với Lãnh đạo các quốc gia, tổ chức quốc tế. Đồng thời, tổ chức các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Bộ và đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Bộ nhằm tăng cường quan hệ hợp tác trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST&CDS.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore...).

- Phát huy mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài: Tiếp tục mở rộng, phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài trong việc khai thác, tìm kiếm nguồn lực thông tin về đối tác, chuyên gia nước ngoài, cập nhật xu hướng phát triển công nghệ của thế giới. Tăng cường thu hút chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia quốc tế tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam nhằm góp phần thúc đẩy dòng lưu chuyển tri thức và công nghệ từ nước ngoài về Việt Nam.

- Chủ động tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy tắc công nghệ quốc tế: Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về KH&CN&ĐMST trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về KH&CN, ĐMST&CDS; Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia; Tham dự và ký kết các sửa đổi, bổ sung Văn kiện tại Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 28.

V. CÔNG TÁC THÔNG TIN, THỐNG KÊ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Triển khai xây dựng: (i) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin,

thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung: Dự kiến trình vào tháng 8/2025. (ii) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội”. (iii) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: Dự kiến trình vào tháng 9/2025. (iv) Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thống kê khoa học và công nghệ: dự kiến trình tháng 11/2025. (v) Dự thảo Thông tư ban hành Bảng phân loại về thống kê khoa học và công nghệ: Dự kiến trình vào tháng 10/2025. (vi) Dự thảo Thông tư quy định về quản lý công bố khoa học và công nghệ Việt Nam: Dự kiến trình vào tháng 10/2025. (vii) Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế một số biểu mẫu của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN.

- Ban hành Bộ chỉ tiêu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; Xây dựng Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ công lập;

- Triển khai cuộc Điều tra Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp (cuộc điều tra lần thứ 5; Tổng hợp báo cáo Thống kê ngành KH&CN phục vụ cho việc cung cấp thông tin để xây dựng chiến lược chính sách: Đến nay, đã có 62/63 sở KH&CN và 05 Bộ ngành nộp báo cáo thống kê;

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định; Thông tư;
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục của Dự án “Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”;
- Biên soạn Sách KHCN và ĐMST năm 2025; Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin KHCN&ĐMST; Triển khai cuộc Điều tra đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN.

VI. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Đã Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, kế hoạch tuyên truyền về kiểm soát TTHC hàng năm; Rà soát, chuẩn hóa, công bố, công khai danh mục TTHC; cập nhập trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; kiểm soát chất lượng các Quyết định công bố chi tiết TTHC theo quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15.

- Trình Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi

quản lý của Bộ KH&CN năm 2025 và ban hành Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo thẩm quyền thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- Ban hành Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN công bố TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.

- Tổ chức Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18-5; Tổ chức Hội nghị giao ban công tác quản lý nhà nước hằng tháng và quý II với Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Xây dựng các báo cáo: (1) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; (2) Báo cáo Tổng kết công tác nhiệm kỳ của Bộ giai đoạn 2021-2026; (3) Xây dựng các báo cáo Gửi đại biểu Quốc hội báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ; (4) Chuẩn bị tài liệu phục vụ Bộ trưởng tham dự Phiên thảo luận Kinh tế - Xã hội và chất vấn tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; (5) Báo cáo phục vụ công tác kiểm toán công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ của Bộ KH&CN năm 2024...

- Triển khai dự án cải tạo, sửa chữa Tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo và Tòa nhà 1196 đường 3/2, Quận 11, TP. HCM.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện, ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng ký ban hành; Thông tư thay thế Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN.

- Hoàn thành phương án triển khai Bộ phận một cửa của Bộ theo yêu cầu của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 06/6/2025.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao nhận thức và nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo các cấp liên quan đến công tác kiểm soát TTHC.

- Xây dựng phương án bố trí các đơn vị thuộc Bộ có nhu cầu đặt văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh nhằm khai thác hiệu quả phần hoàn thiện của Tòa nhà Trung tâm Thông tin KH&CN khu vực phía Nam.

- Hoàn thành dự án sửa chữa, cải tạo Tòa nhà Cục Đối mới sáng tạo và Tòa nhà 1196 đường 3/2, Quận 11, TP. HCM;

- Hoàn thiện và ban hành một số Quy chế, quy trình chuyên môn hóa như Quy chế về quản lý và sử dụng phòng họp, quy trình mua sắm, quy trình lễ tân tổ chức sự kiện; Hoàn thiện triển khai Hệ thống báo cáo trực tuyến.

VII. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

1.1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Chỉ đạo 25 chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2025-2027/2025-2030; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Học viện lần thứ VII nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu ra BCH Đảng bộ gồm 15 đồng chí đảng viên tiêu biểu, hoàn thiện các hồ sơ đề nghị Đảng ủy Bộ KH&CN chuẩn y cấp ủy, UBKT cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030;

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo học kỳ 2 năm học 2024-2025; xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo năm học 2025-2026; ban hành Thông tin tuyển sinh và các phương thức tuyển sinh 2025 của Học viện với **6.680** chỉ tiêu, tăng **20%** so với năm 2024; xây dựng và ban hành **05** CTĐT/ngành mới (*Trí tuệ nhân tạo vạn vật - AioT, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, CLC ATTT, CLC Truyền thông ĐPT, LKĐT ngành TT ĐPT và CN ĐPT với ĐH Công nghệ Queenlands*) nâng tổng số lên **33** ngành/CTĐT Học viện tuyển sinh năm 2025;

- Tổ chức/phối hợp tổ chức hơn **10** sự kiện lớn/quan trọng: Lễ phát động “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*” được tổ chức tại Học viện dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và tham dự của hơn **700** đại biểu đến từ các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và đông đảo CBVC-NLĐ, sinh viên Học viện; Thủ tướng Chính phủ thăm và làm việc với Học viện và chỉ đạo, định hướng cho sự phát triển của Học viện; Lễ hưởng ứng “*Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025*” do Bộ KH&CN tổ chức tại Học viện với sự tham dự của hơn **500** khách mời là đại diện Liên hợp quốc tại VN và các bộ, ban, ngành, tổ chức đào tạo, nghiên cứu, nhà khoa học..; Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng thăm và làm việc với cán bộ, giảng viên và sinh viên Học viện, gặp gỡ đại diện các DN khởi nghiệp đang hợp tác với Học viện, tặng **30** suất học bổng cho sinh viên tài năng Học viện tham dự khoá đào tạo “*Lãnh đạo trẻ trong kỷ*”

nguyên số”, phát biểu chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn và đưa ra định hướng phát triển cho Học viện; Lễ khai trương Trung tâm Công nghệ Chiến lược Úc Việt (AVSTC) tại Học viện (hợp tác với ĐH Công nghệ Sydney và Chính phủ Úc, Tập đoàn Nokia hỗ trợ), tại buổi Lễ, Học viện có **03/08** dự án “hạt giống” công nghệ chiến lược được công bố và **02/19** nhà khoa học nữ được vinh danh Giải thưởng Phụ nữ trong Công nghệ và Sáng tạo; Hội nghị triển khai các Đề án về phát triển NNL và hợp tác “3 Nhà” của Bộ GD&ĐT diễn ra tại Học viện; Hội thảo Khoa học quốc gia NSA 2025 ...

Học viện được Chính phủ quy hoạch là **1 trong 5** cơ sở giáo dục đại học trọng điểm về kỹ thuật, công nghệ; **1 trong 13** cơ sở giáo dục đại học là trung tâm đào tạo xuất sắc ở **03/09** lĩnh vực công nghệ (Công nghệ mạng thế hệ sau, Công nghệ an ninh mạng thông minh, Truyền thông ĐPT); **1 trong 4** cơ sở giáo dục đại học là cơ sở đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo; **top 3** trong bảng xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam năm 2025; khoa Trí tuệ nhân tạo (AI) của Học viện -Trường đại học duy nhất của Việt Nam đạt **top 100** Châu Á và **top 500** Thế giới theo xếp hạng của csrankings (*Computer Science Rankings*).

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 với kết quả tuyển sinh tăng **15-20%** so với năm 2024; tổ chức tốt công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2025 và năm học 2025-2026 theo kế hoạch đã ban hành bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành phát triển, chuyển giao, thương mại hoá nền tảng Đại học số của Học viện cho các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng, đạt **20%-30%** thị phần của các trường đại học, cao đẳng có sử dụng nền tảng đại học số.

- Hoàn thành công tác thành lập Hội đồng Học viện nhiệm kỳ 2025 – 2030 và bầu Ban Giám đốc Học viện nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045. Hoàn thành thủ tục hoạt động của Phân hiệu Học viện tại TP.Hồ Chí Minh.

2. Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ

2.1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

Đã triển khai được 18 lớp cho 2.383 học viên, cụ thể: 09 lớp “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp CNTT” cho 465 học viên; 06 Lớp “Bồi dưỡng chức danh công nghệ” cho 1.226 học viên; 03 Lớp “Bồi dưỡng chức danh NCKH” cho 692 học viên. So với cùng kỳ năm 2024 thì số lượng học viên năm 2025 giảm do trong quá trình sắp xếp lại cơ cấu tổ chức nên chưa triển khai công tác mở lớp nhiều.

- Ban hành Quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho 01 nghiên cứu sinh khóa 5. Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện các hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ: tổ chức các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh khóa 10; tổ chức các Hội đồng phê duyệt đề cương, Hội đồng đánh giá tiểu luận tổng quan, Hội đồng đánh giá các chuyên đề tiến sĩ, Hội thảo khoa học, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề cho các nghiên cứu sinh khóa 7 đến khóa 9.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Về triển khai các khoá/lớp đào tạo, bồi dưỡng: Tổ chức 17 lớp đào tạo, bồi dưỡng về: AI và cơ sở dữ liệu, kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo, ứng dụng AI trong bảo mật thông tin, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về chuyển đổi số, số hoá dữ liệu, quy trình số hoá dữ liệu và bảo mật dữ liệu ... cho công chức Bộ sau khi được phê duyệt kinh phí. Tổ chức lớp bồi dưỡng chức danh công nghệ, bồi dưỡng chức danh công nghệ thông tin, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông thuộc Dự án số 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Tiểu dự án 1- Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ cho công chức, viên chức của Bộ. Phối hợp với các địa, doanh nghiệp, tổ chức để xây dựng kế hoạch triển khai các khoá/lớp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ...

VIII. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá Cổng thông tin điện tử sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự lan tỏa trong xã hội và nhân dân.

- Triển khai hoạt động truyền thông cho hai sự kiện lớn: Lễ ra mắt Cổng sáng kiến KH,CN,ĐMST&CĐS và Lễ công bố 32 sản phẩm, giải pháp, sáng kiến tiêu biểu trên Cổng thông tin điện tử nq57.most.gov.vn. Trung tâm Truyền thông đã đưa tin, bài, sản xuất video clip về sự kiện đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ. Đặc biệt, sự kiện ngày Lễ ra mắt Cổng đã tạo hiệu ứng lan tỏa rộng rãi, với 57 tin, bài được đăng tải trên các cơ quan báo chí trung ương và chuyên ngành, được phát sóng vào khung giờ vàng trên các bản tin Thời sự của VTV.

- Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh, Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN và mạng xã hội (zalo, tiktok, youtube, facebook...)

- Ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động của Cổng thông tin: Quyết định số 613/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2025 thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN; Quyết định số 606/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2025 ban hành Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ KH&CN; Quyết định số 614/QĐ-BKHCN ngày 17/4 ban hành Quy chế quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch và triển khai công tác truyền thông các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Truyền thông về chính sách, cơ chế, văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; Truyền thông kết quả, mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến; Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn áp dụng cho các nhóm đối tượng cụ thể; Thông tin đối ngoại.

- Tích cực truyền thông Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <https://nq57.most.gov.vn> trên Cổng TTĐT Bộ và mạng xã hội, thúc đẩy tiếp nhận, lan tỏa các sáng kiến, giải pháp về KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Triển khai công tác truyền thông về Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền tại Kế hoạch tuyên truyền về Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW về thúc đẩy chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

- Triển khai Giải thưởng báo chí về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

Phụ lục I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QLNN CỦA CÁC SỞ KH&CN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia và Chính phủ số

* *Hoạt động nổi bật:*

Các Sở đã tham mưu tỉnh/thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW về thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh/thành phố. Triển khai sắp xếp các hệ thống thông tin dùng chung trong giai đoạn hợp nhất xã và hợp nhất tỉnh.

- **Cao Bằng:** Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đã phối hợp tổ chức 03 đợt tập huấn kỹ năng quản trị, tiếp nhận, xử lý, kỹ thuật khai thác các thông tin dùng chung của tỉnh cho gần 2690 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã phường. Bố trí 448 nhân lực (gồm Viettel, VNPT, Bưu điện tỉnh, Viettel post) tại 56 xã, phường mới để hỗ trợ cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống phục vụ giải quyết TTHC. Bố trí đầy đủ trang thiết bị, công bố danh sách, địa chỉ, đường dây nóng các Trung tâm Phục vụ hành chính công 56 xã, phường mới phục vụ nhân dân và cán bộ tại các Trung tâm Hành chính công đảm bảo đường truyền ổn định. Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản hướng dẫn các Trung tâm Phục vụ Hành chính công triển khai rà soát các thiết bị đầu cuối đảm bảo an toàn thông tin.

- **Hà Nội:** Tham mưu ban hành 05 kế hoạch: (1) Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025; (2) Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số chuyển đổi số thành phố Hà Nội và tổ chức triển khai đánh giá năm 2024; (3) Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ đảm bảo công tác chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước Thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; (4) Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội; (5) Kế hoạch Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội. 05 Quyết định: (1) Quyết định phê duyệt Đề án “Một số nhiệm vụ đột phá về chuyển đổi số thành phố Hà Nội

năm 2025”; (2) Quyết định ủy quyền Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội; (3) Quyết định Chiến lược dữ liệu thành phố Hà Nội đến năm 2030 triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu Quốc gia; (4) Quyết định việc cấp mới, đổi tên, đóng mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; (5) Quyết định việc cấp mới, đóng mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND Thành phố. Đẩy mạnh công tác triển khai chuyển đổi số khi triển khai chính quyền địa phương 2 cấp.

- **Quảng Ninh:** Hoàn thành triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh là 2023 (tăng 1023 TTHC so với 6 tháng đầu năm 2024 là 1.000 TTHC). Tham mưu Tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản về Chuyển đổi số. Tham mưu tổ chức Hội nghị ứng dụng Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ quản trị và phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh và phát động phong trào “Bình dân học vụ số” quy mô toàn tỉnh.

- **Ninh Bình:** Tham mưu UBND tỉnh Nam Định (cũ) xem xét, quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC nhằm đảm bảo vận hành hiệu quả, đồng bộ và minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số. Triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (Ninh Bình cũ).

- **Hải Phòng:** Tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải dương (trước hợp nhất). Triển khai các nhiệm vụ về kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo nội dung và tiến độ. Tham mưu ký kết hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa UBND tỉnh Hải Dương (cũ) với Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2025-2030 và UBND thành phố Hải Phòng (cũ) với Công ty cổ phần FPT.

- **Thanh Hóa:** Công dữ liệu mở của tỉnh hoạt động ổn định và cung cấp 300 bộ dữ liệu thuộc 16 ngành, lĩnh vực phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, người dân; có 05/10 cơ sở dữ liệu quốc gia đã kết nối và chia sẻ thông tin từ Trung ương đến địa phương. Toàn tỉnh có 1.897 TTHC đã được số hóa quy trình nghiệm vụ nội bộ và đưa lên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh; 100% các dữ liệu đã số hóa được tái sử dụng. Tỷ lệ số hoá hồ sơ và cấp kết quả điện tử đứng đầu toàn quốc; Tích hợp số sức khỏe điện tử trên VNeID đứng thứ 10 toàn quốc; triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông có số lượng hồ sơ nhiều đứng thứ 2 toàn quốc. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được

chuyển đổi sang địa chỉ IPv6; hiện cung cấp 1.764 dịch vụ công, trong đó có: 1.256 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 508 dịch vụ công trực tuyến một phần; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,5%.

- **Điện Biên:** Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. Tham mưu ký kết thỏa thuận hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Đại học Bách khoa Hà Nội và Tổ chức Steam for Việt Nam. Phối hợp với Steam for Việt Nam tập huấn AI cho 12.060 giáo viên tham gia tập huấn, bao gồm 102 giáo viên cốt cán được tập huấn chuyên sâu; 35,743 dự án AI được gửi về hệ thống học tập LMS; Tập huấn AI cho 1.239 cán bộ lãnh đạo, quản lý; Tổ chức sự kiện “Ngày hội AI” với chủ đề “Chiến dịch Điện Biên Phủ - Hành trình phủ AI” tổ chức ngày 05-06/5/2025 ý và hoàn thành xuất sắc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- **Lào Cai:** Tổ chức các Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và phát động phong trào Bình dân học vụ số, đã tổ chức 02 hội nghị với 169 điểm cầu, trên 1.000 đại biểu tham dự trực tiếp, trên 15.000 đại biểu tham dự trực tuyến. Tập huấn ứng dụng AI, IoT cho doanh nghiệp SME theo chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SME chuyển đổi số cho hơn **100** lãnh đạo các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ký kết hợp tác giai đoạn 2025 - 2030 với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- **Sơn La:** Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Sơn La. Đăng ký nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chỉ đạo thành lập Tổ Công tác Liên ngành Giám sát, Hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo các xã thành lập các Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tham mưu ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La; ban hành Quyết định về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình cho các Sở, ban, ngành năm 2025; ban hành văn bản triển khai Công văn số 1953/BKHCN-CĐSQG ngày 30/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2025: Tổng số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh là 1.855 thủ tục (trong đó: 1.478 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 377 dịch vụ công trực tuyến một phần). Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tăng 621 thủ tục

(trong đó dịch vụ công trực tuyến toàn trình tăng 333 thủ tục; dịch vụ công trực tuyến một phần tăng 288 thủ tục) so với 6 tháng đầu năm 2024.

+ Số thủ tục có phát sinh hồ sơ: 391 thủ tục, tăng 119 thủ tục (đạt tỷ lệ tăng 43,75%) so với cùng kỳ năm 2024 (272 thủ tục). Trong đó, số thủ tục có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 335 thủ tục, tăng 98 thủ tục so với năm 2024 (237 thủ tục), tuy nhiên tỷ lệ thủ tục phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 85,6%, giảm nhẹ 1,53 % so với 6 tháng đầu năm 2024 (87,13%).

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 90455/105.196 hồ sơ; trong đó số hồ sơ nộp trực tuyến qua các dịch vụ công là: 70.840 hồ sơ - đạt tỷ lệ 78.3% (Trong đó: Số hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình là 63.392 hồ sơ - đạt tỷ lệ 89.4%; Số hồ sơ nộp trực tuyến một phần là 7.448 hồ sơ). Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua các dịch vụ công giảm 94.740/105.196 (đạt tỷ lệ giảm 11,7%) so với 6 tháng đầu năm 2024.

+ Số hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ là 86.666/90.455 hồ sơ (đạt tỷ lệ 95.81%) số hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ tăng 1,22% so với 6 tháng đầu 4 năm 2024. Số hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 73.933/85.277 hồ sơ đã trả kết quả (đạt tỷ lệ 86.7%). Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tăng 11,16% so với 6 tháng đầu năm 2024.

+ Số hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến là 11.112/50.526 hồ sơ thực hiện thanh toán (đạt tỷ lệ 22%). Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến giảm 43.169/50.526 (đạt tỷ lệ 63,51%) so với 6 tháng đầu năm 2024.

- **Bắc Ninh:** Hoàn thành việc cập nhật, chuyển đổi hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống phản ánh hiện trường đảm bảo vận hành thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành các cấp trên địa bàn tỉnh, phục vụ người dân và doanh nghiệp không bị gián đoạn. Hoàn thành 100% việc thu hồi, cấp đổi thông tin chứng thư số chuyên dùng công vụ, tổng số chứng thư đã cấp mới, thay đổi thông tin đến ngày 03/7/2025: 1.577 chứng thư số. Duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, duy trì song song hai hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang đáp ứng phục vụ hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin dùng chung. Đảm bảo đường truyền chuyên dùng và đường truyền mạng WAN kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 99 xã, phường phục vụ tốt việc truy cập các hệ thống thông tin dùng chung và các cuộc họp Hội nghị trực tuyến của tỉnh. Hệ thống nền tảng nhận dạng ký tự quang học (OCR) dùng chung cho các cơ quan nhà nước của tỉnh được đưa vào hoạt động chính thức từ đầu năm 2025 đã tích hợp được 38 thủ tục hành chính được ưu tiên trên dịch vụ công của tỉnh. Hoàn thành việc xây dựng Hệ thống Nền tảng giao tiếp số giữa

Chính quyền với người dân và doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang (iBacgiang). Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức 19 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong đó 4 lớp tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức từ tỉnh đến xã về sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành Công việc tỉnh Bắc Ninh và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Ninh từ ngày 16-20/6/2025.

- **Tuyên Quang:** Tổ chức Hội nghị tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- **Phú Thọ:** Triển khai các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ sáp nhập 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình. Tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Thực hiện nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo thực hiện 100% thủ tục hành chính phi địa giới cấp tỉnh. Rà soát, khắc phục những hạn chế bất cập trong việc cung cấp, giải quyết hồ sơ Thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- **Nghệ An:** Tham mưu Tỉnh uỷ thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số đến năm 2025; thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trình chủ trương cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử 3.0 theo Kiến trúc Chính phủ số 4.0 mới ban hành của Bộ KH&CN. Hướng dẫn rà soát, cập nhật và tổ chức lại các nền tảng số, hệ thống thông tin (HTTT) và cơ sở dữ liệu quốc gia trong quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- **Lạng Sơn:** 100% văn bản điện tử được được luân chuyển trên môi trường điện tử và ký số. Ứng dụng công nghệ AI và Chuyển đổi số tại tỉnh Lạng Sơn” và Hội thảo “Giải pháp kỹ thuật công nghệ phòng họp thông minh - Đồng hành cùng chuyển đổi số quốc gia”; tham mưu ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn. Triển khai Nền tảng Công chức số Xứ

Lạng - trợ lý ảo hỗ trợ công chức trong môi trường làm việc; duy trì, nâng cấp Nền tảng Cửa khẩu số, đảm bảo hiệu quả, thuận tiện cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Tổ chức lễ ra quân cho lực lượng công nghệ thông tin về hỗ trợ xã hoạt động theo mô hình chính quyền mới trong 10 ngày làm việc kể từ ngày 07/7/2025, để hỗ trợ các xã vận hành, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, hỗ trợ người dân giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, góp phần ổn định hoạt động của cấp xã trong những ngày đầu hoạt động với tổng số 94 người, mỗi xã từ 1-2 người.

- **Tuyên Quang:** Chủ động triển khai kết nối Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến 73 điểm cầu tại 73 xã thuộc tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) đồng bộ với 51 điểm cầu của Tuyên Quang thành một hệ thống chung với tổng số điểm cầu 124 xã. Đồng thời, vận hành thử nghiệm từ ngày 26/6/2025, đảm bảo kết nối ổn định về đường truyền, chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt. Tính đến 30/6/2025, trên địa bàn toàn tỉnh Tuyên Quang (mới) đã có 428.421 tài khoản Mobile Money5, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán đạt khoảng 82,5%; 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng hóa đơn điện tử.

- **Thái Nguyên:** Tình hình, kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến: Theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử được đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 30/6/2025, tỉnh Thái Nguyên đạt 87,62/100 điểm, xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố. Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử; Cổng/trang thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hội nghị truyền hình bảo đảm liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và ngược lại được duy trì và vận hành ổn định. - Chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: đến ngày 30/6/2025, đã cấp 25.643 chứng thư số, bao gồm: 2.300 chứng thư số tổ chức và 23.343 chứng thư số cá nhân cho các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh. Bảo đảm trang bị 100% chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ một cửa và cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính. Sổ tay Đảng viên điện tử (STDVĐT): Có 93.650/101.192 đảng viên toàn tỉnh đã đăng ký tài khoản, đạt tỷ lệ 92,55%.

- **Hà Tĩnh:** Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; quản lý văn bản và điều hành; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); nền tảng họp trực tuyến được triển khai nâng cấp, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở và kết nối liên thông với Trung ương đảm bảo cho vận hành chính quyền 2 cấp.

- **Quảng Trị:** Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; kế hoạch triển

khai tích hợp, mở rộng Hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh đáp ứng yêu cầu trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và triển khai Đề án sáp nhập tỉnh; kế hoạch tuyên truyền, quảng bá ứng dụng Công dân số tỉnh; kiện toàn Ban Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường tỉnh; tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số tỉnh. Tổ chức lớp tập huấn quản trị, hướng dẫn sử dụng, khai thác Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh cho cán bộ chuyên trách CNTT của các sở, ban, ngành, địa phương. Tập huấn quản trị, khai thác Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh (thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp) cho cán bộ đầu mối của sở, ban, ngành, địa phương, cán bộ đơn vị hành chính cấp xã...

- **Huế:** Tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình xử lý các hồ sơ giải quyết TTHC tồn đọng, công tác chuẩn bị bàn giao hồ sơ giải quyết TTHC trước khi sáp nhập; kế hoạch triển khai chuyển đổi toàn bộ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước lên không gian số đảm bảo hoạt động chính quyền 2 cấp; kế hoạch Duy trì và Nâng cao chỉ số chuyển đổi số thành phố Huế.

- **Đà Nẵng:** Chủ động triển khai nhiều giải pháp chuyển đổi số sáng tạo, phục vụ hiệu quả quá trình triển khai mô hình chính quyền 02 cấp và sáp nhập tỉnh tại thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau: Đã hoàn thành bố trí hạ tầng Trung tâm dữ liệu phục vụ cài đặt, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoàn thành bố trí trang thiết bị, hạ tầng mạng tại các Trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cấp băng thông đường truyền từ Thành phố đến cấp xã, hoàn thành công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với hạ tầng, các hệ thống thông tin. Hiệu chỉnh các hệ thống thông tin, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, ưu tiên phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành ban hành, công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị. Hoàn thành kết nối, tích hợp hệ thống hợp trực tuyến của 02 địa phương thành 01 hệ thống thống nhất dùng chung kết nối từ thành phố đến 93 phường, xã. Các nền tảng, hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng đã hoạt động hiệu quả, phục vụ hiệu quả quá trình triển khai mô hình chính quyền 02 cấp và sáp nhập tỉnh tại thành phố Đà Nẵng. Tính đến nay, số DVCTT được cung cấp là 1.921 (1.711 toàn trình, và 210 một phần), trên tổng số 1.948 TTHC đạt tỷ lệ 98,6% (trong đó còn 27 TTHC ở mức độ cung cấp thông tin). Đồng thời đã tích hợp 1.185 DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia, chiếm 61,7% (vượt chỉ tiêu chung của toàn quốc là 40%).

- **Khánh Hòa:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch, Quyết định và văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực chuyển đổi số. Triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 02 lớp tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho CBCCV. Tổ chức tổng kết hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh; hướng dẫn đăng ký, sử dụng mã định danh điện tử; hướng dẫn thu hồi, thay đổi thông tin chứng thư số chuyên dùng công vụ.

- **Gia Lai:** Kiện toàn Ban Chỉ đạo và thành lập các Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền số phiên bản 4.0, đồng thời triển khai một loạt kế hoạch, đề án chuyên đề về hạ tầng, dữ liệu và nhân lực số. Công tác thể chế được củng cố với 13 quyết định và 11 kế hoạch cấp tỉnh, bảo đảm đồng bộ từ chỉ đạo tới tổ chức thực hiện; Cấp chữ ký số công cộng cho 36.746 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (đạt tỷ lệ 98,9%); 2,6 triệu trang hồ sơ hành chính đã được số hóa, cùng với việc triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước đã góp phần thay đổi mạnh mẽ phương thức phục vụ.

- **Đắk Lắk:** Xây dựng các văn bản, chính sách triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hoàn thành điều chỉnh, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk (iGate 2.0) nhằm tích hợp, tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tổng số thủ tục hành chính đã hoàn thành công bố, công khai trên CSDL quốc gia: 2.093 thủ tục hành chính. Trong đó: DVC toàn trình và một phần: 1.869, 224 TTHC cung cấp thông tin trực tuyến. Tiếp tục triển khai Dự án xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được mở rộng với 235 điểm đảm bảo về kỹ thuật, an toàn thông tin phục vụ việc kết nối, liên thông 2 cấp từ Trung ương đến tỉnh và đến tất cả các sở, ngành, 102 xã, phường.

- **Lâm Đồng:** Triển khai thực hiện Kế hoạch tập huấn Chuyển đổi số năm 2025; Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 của Sở KH&CN tỉnh Đắk Nông (cũ). Đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục việc triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0 và Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông, phiên bản 1.0. Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2024; tổ chức khảo sát hiện trạng hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin của tỉnh Bình Thuận và Đắk Nông nhằm phục vụ công tác hợp nhất, đảm bảo vận hành ổn định sau sáp nhập. Từ ngày 01/7/2025

triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (mới) cho toàn tỉnh Lâm Đồng mới. Đến nay hệ thống đã liên thông nội tỉnh, liên thông với trực văn bản quốc gia qua nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đã khai báo hoàn thành cho 140 đơn vị (16 đơn vị cấp tỉnh và 124 phường/xã/ đặc khu) với 18.418 tài khoản người dùng. Thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin cũng như cấp mới cho 1.216 chứng thư số cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh, trong đó cấp mới 70 chứng thư số và gia hạn cho 1.146 chứng thư số. Sử dụng hệ thống trực tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP), Trục liên thông văn bản, hệ thống phân giải tên miền (DNS)... của tỉnh Lâm Đồng cũ cho tỉnh Lâm Đồng mới. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025. Triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh đảm bảo kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành trung ương; hoàn thiện chức năng số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa.

- Tây Ninh: Tổ chức các hội thảo về chuyển đổi số thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong công cuộc chuyển đổi số và đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng AI trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, tập huấn chủ trương, chính sách phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số quốc gia vào ngày 23/4/2025; công bố danh mục 13 bài toán lớn của tỉnh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp; trình và được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2025; Phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh Long An” vào ngày 17/4/2025. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2025; kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An; kế hoạch triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025; kế hoạch tổ chức tập huấn về chủ trương, chính sách phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- **Vĩnh Long:** Tham mưu thực hiện Diễn đàn Mekong về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lần thứ I “Truyền hình và Công nghiệp Văn hóa” với khoảng 250 đại biểu.

- **Hồ Chí Minh:** Đẩy mạnh công tác nâng cao nhận thức và truyền thông, đã tổ chức hơn 30 tọa đàm, hội thảo về Nghị quyết số 57/NQ/TW; tổ chức 173 khóa Bồi dưỡng nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo (AI), CDS, CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố với hơn 6.000 CB, CC, VC tham dự. Phát động Giải thưởng Báo chí đầu tiên viết về Nghị quyết 57; Sở đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025. Về chính quyền số, Sở đã phối hợp với các đơn vị triển khai triển khai công tác đảm bảo vận hành các hệ thống thông tin khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản triển khai thực hiện công tác đảm bảo vận hành các hệ thống thông tin của các phường, xã sau khi sắp xếp.

- **Đồng Nai:** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 66,7% (981 dịch vụ) và một phần đạt 33,3% (490 dịch vụ). Hoàn thành việc kết nối CSDL dân cư với IOC, Binhphuoc today, LGSP. Phát triển các CSDL chuyên ngành tích hợp về Kho dữ liệu số, cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- **Cà Mau:** (1) Công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2024 (PAR INDEX) tiêu chí thành phần “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số” của tỉnh Cà Mau năm 2024 tiếp tục tăng (tăng 5,23% so với năm 2023, vị trí xếp hạng tăng 10 bậc so với năm 2023, vươn lên vị trí thứ 03/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). (2) Thực hiện quản trị số thực hiện Chính quyền không giấy tờ, ký và giao dịch trên môi trường số. (3) Triển khai “Tổng đài trợ lý ảo AI” để hỗ trợ người lao động về giải quyết việc làm và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp với câu khẩu hiệu “Gọi một cuộc có việc làm!”. (4) Thực hiện tích hợp số sức khỏe điện tử qua ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh đạt 112,66% kế hoạch đề ra.

- **Đồng Tháp:** Các nền tảng số dùng chung cốt lõi phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp đã hoàn thiện theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Cụ thể: tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia tập trung và đưa vào hoạt động chính thức vào ngày 01/07/2025; Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Thực hiện Công bố mã định danh điện tử cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Tháp mới; đăng ký, tạo mới mã định danh của các đơn vị hành chính trên Hệ thống thông tin Danh mục dùng chung Quốc gia, đảm bảo phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu và đồng bộ với các hệ thống thông tin quốc gia sau sáp nhập.

- **Đồng Tháp:** Tổ chức các lớp đào tạo về công nghệ AI cho Lãnh đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh, công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số, phong trào bình dân học vụ số và người dân trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến; Tổ chức Hội thảo “Giải pháp Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị” với khoảng 200 đại biểu tham dự; Hội thảo Giải pháp công nghệ số cho Trung tâm dữ liệu tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Tiền Giang với khoảng 120 đại biểu tham dự.

- **An Giang:** Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 về việc ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025”. Xây dựng Kế hoạch Tuyên truyền về Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (cũ) năm 2025; thực hiện các Báo cáo về Kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kết quả triển khai Đề án 06; Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Kiên Giang; Phối hợp với Công ty Cổ phần Misa triển khai tổ chức các tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số và ứng dụng AI nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-QĐ/TW nhằm Giới thiệu giải pháp chuyển đổi số trong công tác quản trị tài chính Nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu tài sản công, xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng quản lý giáo dục cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

II. Lĩnh vực Kinh tế và Xã hội số

* *Hoạt động nổi bật:*

Các địa phương tích cực triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm tạo bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển công dân số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Tổ chức đăng ký cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cơ quan UBND xã, phường mới.

- **Hà Nội:** Đã hoàn thiện Đề án thành lập Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội và Đề án thành lập Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội; các cơ chế chính sách hỗ trợ Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội. Xây dựng Chuyên mục "Sản phẩm công nghệ số xuất sắc" trên ứng dụng iHanoi và tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

- **Lai Châu:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- **Thanh Hóa:** Tổng số chữ ký số cho người dân trưởng thành toàn tỉnh là 611.221, đạt tỷ lệ 31,27%; tỷ lệ tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt đạt

82% trên tổng dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh; 100% doanh nghiệp được tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục hỗ trợ đưa 513 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP và sản phẩm đặc trưng của các huyện lên các sàn thương mại điện tử; 100% nhà văn hóa các thôn/khu phố, các điểm du lịch được lắp đặt Wifi miễn phí; xây dựng mã QR Code tại các điểm văn hóa, du lịch phục vụ du khách tra cứu, tìm hiểu thông tin; duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo OA.

- **Lào Cai:** Triển khai phương án đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính (bổ cấp huyện, hợp nhất cấp xã). Tích hợp để sử dụng thống nhất việc người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ trên Cổng DVC quốc gia thì cũng dùng để đăng nhập, sử dụng các dịch vụ trên Cổng DVC tỉnh; (3) Tích hợp để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trên Cổng DVC quốc gia cho các dịch vụ cung cấp trên Cổng DVC tỉnh. Kết nối SSO, chỉ sử dụng duy nhất tài khoản VneID để thực hiện các TTHC qua DVC trực tuyến. Thực hiện đầu tư đồng bộ từ cấp tỉnh, đến cấp xã. Tính đến thời điểm báo cáo có 14 bệnh viện đã được đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số.

- **Thái Nguyên:** Về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: tính đến hết ngày có 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền. - Thương mại điện tử: đến nay toàn tỉnh có 181 website bán hàng đăng ký với Bộ Công Thương theo đúng quy định. Tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng Tiktok cho trên 80 đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã. Duy trì, phát triển sàn thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ www.thainguyentrade.vn. - Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện có hơn 1,4 triệu tài khoản thanh toán được đối chiếu thông tin sinh trắc học với Căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản VneID; Toàn tỉnh đã triển khai 123 chợ 4.0 (đạt 100% các chợ đủ điều kiện triển khai); Dịch vụ Mobile Money: có 513.422 khách hàng với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán. - Gian hàng Thái Nguyên trên môi trường số: ngày 01/4/2025, gian hàng nông sản chung của Thái Nguyên mang tên “Bản Việt - Thái Nguyên” đã chính thức được ra mắt và khai trương trên sàn thương mại điện tử Shopee, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc kết nối sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh Thái Nguyên với người tiêu dùng cả nước. - Tổng doanh thu kinh tế số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Dự ước 6 tháng đầu năm 2025 là 14,24 tỷ USD.

- **Hà Tĩnh:** Đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống khai báo, thông quan điện tử (VNACCS/VCIS) và các chương trình vệ tinh, 100% tờ khai hàng hóa xuất, nhập khẩu được khai báo trên hệ thống thông quan tự động; 100% phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức điện tử, không dùng tiền mặt trong

thanh toán phí, lệ phí hải quan. Về xã hội số lũy kế đến tháng 6/2025, có 510.234 người được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (31,56% trên tổng dân số thường trú); 251/251 cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện đồng bộ, liên thông qua BHXH Việt Nam và tích hợp vào VNeID. Có 1.166.112/1.166.308 người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN được xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch triển khai tốt các nền tảng phục vụ xã hội số.

- **Đà Nẵng:** Tiếp tục triển khai Nền tảng công dân số với khoảng 45% người dân trưởng thành có tài khoản công dân số; đã thu nhận 733.210 hồ sơ định danh điện tử, trong đó đã kích hoạt là 704.424 tài khoản định danh điện tử (đạt 79% nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên). Ước tính năm 2025, tổng doanh thu toàn ngành công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông (công nghệ số) đạt 43.600 tỷ đồng, tăng 11 % so với năm 2024.

- **Tây Ninh:** Triển khai phát triển xã hội số theo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau: Trang chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh; Kênh YouTube chuyển đổi số Tây Ninh; Kênh TikTok chuyển đổi số Tây Ninh; Ứng dụng Tây Ninh Smart; Fanpage 1022 Tây Ninh; Fanpage Sở Khoa học và Công nghệ; Cổng Zalo chuyển đổi số; Cổng Zalo 1022 Tây Ninh; Cổng thông tin điện tử và Cụm thông tin cơ sở của tỉnh, Kênh chuyển đổi số của Đài PT-TH tỉnh Tây Ninh, Báo Tây Ninh. Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Long An năm 2025 các với nội dung: (1) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử tỉnh Long An; (2) tổ chức phiên chợ thanh toán không dùng tiền mặt; (3) duy trì, phục hồi dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình vận hành Sàn giao dịch thương mại điện tử; phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm đặc trưng tỉnh Long An; phần mềm quản lý kinh doanh xăng dầu trực tuyến tỉnh Long An; (4) xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP, đặc sản, nông sản tỉnh Long An trên Tiktok Shop; (5) tổ chức hội nghị tập huấn chuyển đổi số; hội nghị sơ kết, tổng kết chuyển đổi số; tọa đàm chuyển đổi số.

- **An Giang:** Phát động phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh và ra mắt nền tảng “Học tập suốt đời” trên ứng dụng di động SmartAnGiang để phục vụ người dân học tập suốt đời trên môi trường số.

- **Tuyên Quang:** Triển khai ứng dụng VNeID nhằm cung cấp tiện ích đa dạng cho người dân, như: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và

xác thực điện tử VNeID; sử dụng thông tin Giấy phép lái xe đã được tích hợp trên VNeID trong xử phạt giao thông; thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip/Căn cước, ứng dụng VNeID thực hiện khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh 6 và triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Phú Thọ:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số tỉnh Phú Thọ. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về chuyển đổi thông qua các phương tiện thông tin truyền thông. Hạ tầng số và các nền tảng triển khai chuyển đổi số được triển khai tập trung, thống nhất trong toàn tỉnh.

III. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số

** Hoạt động nổi bật:*

- **Hà Nội:** Đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển công nghiệp bán dẫn Hà Nội đến năm 2030. Đã cập nhật 56 sản phẩm công nghệ số đạt giải thưởng Make in Việt Nam năm 2024; 4 doanh nghiệp có sản phẩm công nghệ số được công nhận là sản phẩm chủ lực của Thành phố năm 2024. Hướng dẫn các doanh nghiệp công nghệ thông tin đăng ký Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội năm 2025, Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2025, giải thưởng Sao Khuê năm 2025.

- **Quảng Ninh:** Báo cáo và tham mưu UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược bán phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2025.

- **Cần Thơ:** Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ: Tiếp nhận Công văn số 2785/BKHCN-CN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ý kiến đánh giá đối với hồ sơ Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ và bảng tổng hợp ý kiến góp ý về dự thảo Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ.

- **Huế:** Tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch số triển khai "Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050"; kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Huế năm 2025...

- **Đà Nẵng:** Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 185 triệu USD, tăng khoảng 12% so với năm 2024. Các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của DN CNTT thành phố liên tiếp được vinh danh tại các giải thưởng lớn như Giải thưởng Sao Khuê năm 20254, Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam.

- **Tây Ninh:** Ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 (Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 13/3/2025), theo đó xác định ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các ngành nghề trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số, hạ tầng công nghệ thông tin, kinh tế số.

- **Đồng Nai:** Hoàn thành Đề án thành lập Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành.

- **Thái Nguyên:** Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên: UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Văn bản số 3473/UBND-KGVX ngày 13/5/2025 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị có ý kiến thẩm định Hồ sơ thành lập Khu CNTT tập trung Yên Bình, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

IV. Lĩnh vực Bưu chính

*** Hoạt động nổi bật:**

Chỉ đạo các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính thực hiện các nội dung tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính trong các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, các kỳ thi tốt nghiệp, ngày kỷ niệm của đất nước và của tỉnh.

- **Cao Bằng:** Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh đã bố trí 448 nhân lực gồm của Viettel, VNPT, Bưu điện tỉnh, Viettel Post tại hỗ trợ 56 xã, phường mới sau sáp nhập vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- **Hà Nội:** Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực bưu chính đối với 04 doanh nghiệp. Kết quả: đã thu hồi 04 giấy phép bưu chính và 02 văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính của 04 doanh nghiệp do chưa triển khai cung ứng dịch vụ; Điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí năm 2025.

- **Quảng Ninh:** Xây dựng phương án và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- **Lai Châu:** Thực hiện cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho 02 đơn vị. Tổng doanh thu của các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 25,6 tỷ đồng; bằng 79,4% so với cùng kỳ năm 2024 (doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 là 32,239 tỷ đồng); ước nộp ngân sách khoảng trên 01 tỷ đồng.

- **Hải Phòng:** Tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích năm 2025, Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông trong bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025. Dịch vụ bưu chính và chuyển phát trên địa bàn ước đạt 571 tỷ 929 triệu đồng. Đã tiếp nhận và giải quyết 16 hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực bưu chính đảm bảo đúng và trước hạn.

- **Thanh Hóa:** Tổng số điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh là với 874 điểm phục vụ (tăng 154 điểm phục vụ so với năm 2020); 547/547 xã trên địa bàn tỉnh có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. Các dịch vụ bưu chính truyền thông tiếp tục được duy trì và phát triển bên cạnh các dịch vụ phụ trợ mở rộng như: phát lương hưu; bảo trợ xã hội, tiết kiệm bưu điện, thương mại điện tử.

- **Sơn La:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La; Quyết định thành lập Tổ công tác triển khai Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Sơn La. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo an toàn trong cung ứng dịch vụ bưu chính và thông tin liên lạc các dịp Lễ, Tết; ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- **Bắc Ninh:** Hạ tầng bưu chính tiếp tục phát triển ổn định. Trên địa bàn tỉnh có 571 điểm phục vụ bưu chính; số lượng tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích khoảng 180.000 hồ sơ.

- **Lạng Sơn:** Chỉ đạo các doanh nghiệp đảm bảo hoạt động của Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và Mạng truyền số liệu chuyên dùng khi thực hiện chủ trương, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

- **Tuyên Quang:** Có 205 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% các xã có thư báo đến trong ngày. Ban hành kế hoạch kiểm tra chất lượng dịch vụ BCCI, điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động PHBC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

V. Lĩnh vực Viễn thông

Bộ KH&CN (Cục Tần số vô tuyến điện) phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương: Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát lưu động; xử lý vi phạm; xử lý can nhiễu; đo tham số kỹ thuật các đài PTTH-Truyền thanh không dây, và cấp phép sử dụng VT. Ban hành văn bản hướng dẫn số 888/CTS-TCCB ngày 24/6/2025 cung cấp các đầu mối chuyên trách để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp trực tiếp và mở kết nối cơ sở dữ liệu quản lý tần số với các địa phương nhằm đảm bảo các Sở KH&CN có đủ công cụ và năng lực để

thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tạo sự thống nhất trong công tác quản lý trên cả nước.

*** Hoạt động nổi bật:**

Các địa phương đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai năm 2025; tiếp tục triển khai phủ sóng di động đến các thôn (xóm) còn lờm sóng. Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông tăng cường rà soát, xử lý thu hồi Sim có dấu hiệu đăng ký sẵn thông tin kích hoạt trước dịch vụ.

- **Cao Bằng:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, Viettel Cao Bằng đã phủ sóng thêm được 31 thôn xóm còn lờm sóng, đến nay tỉnh Cao Bằng còn 138 thôn, xóm, khu dân cư “trắng sóng” hoặc “lờm sóng” di động (trong đó có 29 thôn, xóm chưa có điện).

- **Hà Nội:** Tham mưu UBND Thành phố: (1) Quyết định về Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Kế hoạch về phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; (3) Kế hoạch về triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”; (4) Quy định quản lý, lắp đặt mạng cáp viễn thông, hệ thống thu phát sóng di động trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội; (5) Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hướng dẫn, triển khai rà soát các điểm, khu vực lờm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- **Quảng Ninh:** Đảm bảo hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng và Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ vận hành thử nghiệm chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh. Triển khai phát triển hạ tầng viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh.

- **Lai Châu:** Ban hành Phương án Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ngành KH&CN năm 2025; Kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai ngành KHCN. Tổng doanh thu viễn thông, Internet 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 271,58 tỷ đồng; bằng 114,3% so với cùng kỳ năm 2024; nộp ngân sách trên 27 tỷ đồng. Tổng thuê bao điện thoại đang hoạt động ước đạt 390.406 (trong đó: Thuê bao cố định là 4.677; Thuê bao di động là 385.729). Tổng số thuê bao Internet là

57.239 thuê bao. Tổng số trạm BTS trên địa bàn là 2.104 trạm (2G là 491; 3G là 546; 4G là 1.012; 5G là 55 trạm).

- **Ninh Bình:** Tham mưu, triển khai thực hiện đồng bộ Luật Viễn thông năm 2023 và các quy định của pháp luật có liên quan như Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Nam Định, giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2040; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

- **Hải Phòng:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, các doanh nghiệp đã đầu tư bổ sung mới 132 trạm BTS, trong đó có 122 trạm BTS công nghệ 5G nâng tổng số trạm BTS hiện có lên 6.434 trạm BTS. Dịch vụ viễn thông trên địa bàn ước đạt 3216 tỷ 773 triệu đồng.

- **Hung Yên:** Xây dựng Kế hoạch Thu gom, chỉnh trang cáp viễn thông tại các tuyến đường, phố thuộc địa bàn tỉnh năm 2025. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2025-2030; ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh; Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Bình năm 2025.

- **Phú Thọ:** Chỉ đạo các doanh nghiệp tiếp tục rà soát, nâng cấp hạ tầng, cập nhật, bổ sung kế hoạch triển khai trạm 5G trong năm 2025 đảm bảo các mục tiêu Kế hoạch đề ra; Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương rà soát Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động năm 2025 của các doanh nghiệp để trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch vị trí trạm BTS xây dựng năm 2025.

- **Thanh Hóa:** Hệ thống phát sóng phát thanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì và hoạt động ổn định; trong 6 tháng đầu năm 2025, phát triển mới gần 200 trạm BTS nâng tổng số trạm trên địa bàn tỉnh lên 9.600 trạm, có 08 trạm BTS phát sóng biển đảo phục vụ thông tin liên lạc cho các tàu cá; 14 trạm chuyển mạch cố định và 2.785 thiết bị truy cập Internet cáp quang.

- **Điện Biên:** 100% cơ quan nhà nước kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, 100% trung tâm xã đã phủ sóng 4G và tỷ lệ hộ gia đình có Internet đạt 54%.

- **Sơn La:** Tham mưu UBND tỉnh đề nghị các tập đoàn Viễn thông tập trung đầu tư hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số; thực hiện đánh giá kết quả năm 2024, ký kết Biên bản thỏa thuận phủ sóng cho các bản lôm có sóng băng rộng di động; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ

thuật viễn thông thụ động năm 2025 với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và Công ty điện lực Sơn La. Thảm định, chấp thuận vị trí, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với 979 tuyến cáp quang có vị trí, địa điểm lắp đặt trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; thảm định 15 vị trí trạm BTS phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- **Bắc Ninh:** Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai 5G và các công nghệ mới hướng đến đảm bảo hạ tầng kết nối cho chính quyền điện tử. Tổng doanh thu bưu chính viễn thông 7 tháng đầu năm ước đạt 2.500 tỷ đồng. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 3.891.152 thuê bao; thuê bao Internet ước đạt 3.065.390 thuê bao. Hạ tầng viễn thông được nâng cấp, mở rộng, chất lượng phủ sóng, dịch vụ viễn thông được nâng cao. Toàn tỉnh có 3.065 vị trí cột Ăngten lắp đặt trạm BTS. Đến nay 99,76% thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet băng rộng cáp quang; 99,8 % diện tích được phủ sóng thông tin di động. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh (Smartphone) là 84,6%; Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh (Smartphone) là 94,5%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang là 86,5%; Tỷ lệ UBND các xã, phường, thị trấn kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng là 100%. Phối hợp với Trung tâm tần số Vô tuyến điện khu vực I xử lý can nhiễu; đảm bảo an toàn thông tin vô tuyến điện, hoạt động bay Drone tại sự kiện “nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành lập tỉnh Bắc Ninh” tại Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

- **Lạng Sơn:** Hạ tầng viễn thông đáp ứng tốt nhu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp phục vụ các dịch vụ mới. 100% xã có mạng băng rộng cáp quang; 99,7% dân số được phủ sóng 3G/4G/5G, trong đó 13,5% được phủ sóng 5G qua 36 trạm. Khoảng 80% hộ dân đã có kết nối cáp quang tại nhà; trên 90% trạm BTS sử dụng công nghệ 3G/4G; Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở đã xem xét và cho ý kiến chấp thuận đối với 67 vị trí xây dựng trạm BTS do các doanh nghiệp viễn thông đề xuất, chủ yếu tại các khu vực vùng núi, cần mở rộng vùng phủ sóng.

- **Thái Nguyên:** Hạ tầng và dịch vụ viễn thông tại hai tỉnh tiếp tục vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã tham mưu UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trọng tâm, gồm: Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/01/2025 về thúc đẩy phát triển hạ tầng số; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/4/2025 về ngầm hóa mạng cáp viễn thông đến năm 2030; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 16/4/2025 về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện trực tuyến tin cậy với tên miền quốc gia “.vn”.

- **Nghệ An:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ngầm hóa và chỉnh trạng mạng cáp viễn thông năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh. Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Tham mưu ban hành các văn bản phòng, chống lừa đảo công nghệ cao và lợi dụng mạng viễn thông để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- **Hà Tĩnh:** Đến nay, thuê bao di động đạt 98 máy/100 dân; thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 79,54%; thuê bao internet băng rộng cố định FTTH là 65,98 thuê bao/100 dân; hạ tầng viễn thông được đầu tư, nâng cấp với trên hơn 11.000 tuyến cáp quang nội tỉnh với chiều dài hơn 35.000 km cáp quang; 3.600 trạm BTS (2G, 3G, 4G, 5G) phủ sóng 99% khu vực dân cư. Mạng Truyền số liệu chuyên dùng được các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ kết nối Sở, ban, ngành, cấp xã với trung ương tạo điều kiện triển khai các dịch vụ công nghệ thông tin, nền tảng số để vận hành chính quyền mới. Hỗ trợ doanh nghiệp (Văn bản chấp thuận vị trí) xây dựng phát triển các trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn. Phối hợp với Trung tâm tần số VTĐ KV6 tiếp nhận, vận hành nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền để cấp phép tần số.

- **Quảng Trị:** Tham mưu UBND tỉnh: Văn bản gửi các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển KH&CN, ĐMST và CDS tỉnh; Văn bản chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng, lắp đặt trạm BTS của Viettel tỉnh nhằm xóa vùng trắng sóng di động, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Nhân dân tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Chủ trương triển khai xây dựng một số trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) đa năng thân thiện sử dụng vị trí đất công cộng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức làm việc với Công ty Điện lực tỉnh và các cơ quan liên quan về kết quả chỉnh trang cáp thông tin năm 2024 và kế hoạch chỉnh trang, công tác phối hợp quản lý cáp thông tin năm 2025. Tổ chức khảo sát hiện trạng hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu chuyên ngành và tư vấn chuyển đổi số thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh và Viettel tỉnh. Tổ chức rà soát chức năng, tính năng của hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và phối hợp nghiệm thu kỹ thuật.

- **Huế:** Trình UBND thành phố phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Huế đến năm 2030; kế hoạch cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông, dây thuê bao trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030. Về hạ tầng viễn thông, hiện nay hạ tầng số đồng bộ, kết nối cáp quang đến từng hộ gia đình, phủ sóng 4G đến 100% thôn, bản trên địa bàn thành phố, phủ sóng 5G tại 100% khu vực quận Thuận Hóa, quận Phú Xuân. Tiếp tục nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động và cố định tại 1.105 thôn trên địa bàn thành phố; 100% số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng

có kết nối internet băng rộng cố định. Triển khai mô hình giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính. Triển khai trạm BTS thân thiện môi trường.

- **Đà Nẵng:** Trình UBND thành phố phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định quản lý hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tham mưu và được UBND thành phố thống nhất chủ trương thực hiện dự án Đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tổng thể trên địa bàn thành phố sau khi hoàn thành hợp nhất tỉnh và sắp xếp chính quyền 2 cấp; hoàn thành triển khai Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 về triển khai Smartphone cho hộ nghèo, với 860 hộ được hỗ trợ, kinh phí 1,72 tỷ đồng. Hoàn thiện bộ TTHC tần số vô tuyến điện; triển khai thực hiện cấp phép theo phân quyền. Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng để nâng cao chất lượng di động, tăng vùng phủ sóng 5G, đến 26/6/2025, Viettel đã triển khai 600 trạm 5G, Mobifone triển khai 245 trạm 5G, VNPT triển khai 37 trạm 5G. Phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội trong việc triển khai xây dựng trạm cáp biển và tuyến cáp quang biển quốc tế tại Đà Nẵng.

- **Khánh Hòa:** Trình UBND tỉnh phương án lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII tổ chức tập huấn hướng dẫn hồ sơ cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho 279 tàu cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện 03 hồ sơ thủ tục hành chính xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

- **Gia Lai:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ; Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tổ chức triển khai thêm 01 thôn được phủ hạ tầng băng rộng cố định đến trung tâm thôn, nâng tổng số thôn có hạ tầng cố định là 2.637/2.693 thôn; triển khai cấp Chữ ký số công cộng cho 36.746 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh (đạt tỷ lệ 98,9%). Hạ tầng số tiếp tục mở rộng: cáp quang đã phủ 99,6 % thôn, làng; tỷ lệ phủ sóng di động, băng rộng di động đạt 99,9 %; 77 trạm thu, phát sóng 5G bước đầu đem lại trải nghiệm dịch vụ tốc độ cao cho người dân. Ở cấp chính quyền, có 2.023 dịch vụ công trực tuyến - trong đó hơn một nửa là dịch vụ toàn trình – tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân;

- **Lâm Đồng:** Tăng cường sắp xếp, chỉnh trang mạng cáp viễn thông và thực hiện ngầm hóa tại các tuyến đường chính. Thực hiện khảo sát, đo kiểm sóng di động trên 02 tuyến cao tốc Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây; kiểm tra hạ tầng băng rộng cố định đối với 22 thôn, bản không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, đã có điện lưới quốc gia. Thẩm định, thỏa thuận vị trí

trạm BTS cho các doanh nghiệp viễn thông. Tiếp nhận ủy quyền của Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lâm Đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tên miền “.vn” trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường hiện diện chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

- **Tây Ninh:** Phối hợp với Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực II và VNPT Long An kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng để xử lý các thủ tục có liên quan đến lĩnh vực bưu chính, viễn thông, dự kiến hoàn thành 10/7/2025. Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Triển khai ứng dụng i-Speed đo tốc độ truy cập Internet nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ di động 4G; triển khai thực hiện đấu chuyển mạng truy nhập cấp II vào thiết bị trung tâm tỉnh theo đúng mô hình quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, theo chỉ đạo của Cục Bưu điện Trung ương tại Mục 2, Phần II Công văn số 446/CBĐTƯ-CS.

- **Vĩnh Long:** Tổ chức họp mặt với các Doanh nghiệp viễn thông, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông (166 tuyến đường với 301.639 mét) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025; thỏa thuận công tác phối hợp năm 2025 với Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực IV Cần Thơ về tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; xây dựng kế hoạch triển khai phát triển hạ tầng viễn thông giai đoạn 2025-2030. Phối hợp Trung tâm Internet Việt Nam tổ chức Lễ phát động triển khai chương trình đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trên địa bàn tỉnh năm 2025 tại Trường Đại học Cửu Long với 300 đại biểu là các đại biểu là các sở ban ngành, địa phương, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức chuỗi Hội nghị tập huấn Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tiếp cận và đăng ký, sử dụng hiệu quả, tin cậy, an toàn tên miền ".vn" cùng các dịch vụ số đi kèm.

- **Hồ Chí Minh:** Thành phố đã triển khai được hơn 2.409 trạm BTS 5G, đạt 40% diện tích Thành phố tại các khu vực công cộng, sân bay, khu công nghiệp,... Mạng cáp quang phủ 100% khu dân cư, không có vùng lõm sóng. Cơ sở hạ tầng mạng thông tin di động 4G, 5G và mạng cáp quang tốc độ cao đã sẵn sàng phục vụ kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số của Thủ tướng Chính phủ nói chung và kế hoạch kết nối và vận hành mạng IoT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2027, định hướng đến năm 2030 nói riêng.

- **Đồng Nai:** (1) Xây dựng nhiệm vụ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến 2040.

- **Đồng Tháp:** triển khai Kế hoạch khắc phục tình trạng lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông không đúng quy định; đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn Tỉnh. Triển khai Chương trình thúc đẩy , hỗ trợ người dân , doanh nghiệp , hộ kinh doanh, chủ thể OCOP hiện diện trực tuyến tin cậy , an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, cấp phát mới 6.655 tên miền quốc gia .vn (biz.vn) cho các doanh nghiệp mới thành lập và hộ đăng ký kinh doanh trên, nâng tổng số tên miền quốc gia .vn đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh lên 11.569 tên miền.

- **Cần Thơ:** Hạ tầng viễn thông được quan tâm thông qua việc ban hành Ngầm hóa hệ thống mạng cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 – 2030 và kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- **Hà Tĩnh:** Mạng di động 4G bao phủ 99% khu vực dân cư, kết nối internet đến 100% trung tâm xã với hơn 21.000 km cáp quang và 3.295 trạm BTS (3G/4G/45 trạm 5G); Phối hợp Cục Bưu điện trung ương triển khai Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước được kết nối thông suốt đến cấp xã; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu kết nối các dịch vụ công thiết yếu vào CSDL quốc gia về dân cư.

VI. Lĩnh vực Ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ

*** Hoạt động nổi bật:**

- **Lào Cai:** Tổ chức tập huấn về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật cho 193 doanh nghiệp; Phối hợp Hiệp hội Doanh nghiệp thành lập Ban chuyển đổi số doanh nghiệp tỉnh; lựa chọn 05 doanh nghiệp xây dựng mô hình chuyển đổi số toàn diện điển hình;...

- **Hồ Chí Minh:** Triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15: Sở KH&CN TPHCM đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 880/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc Triển khai Nghị quyết quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp; Sở đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 2169/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 nhằm Hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát giải pháp công nghệ; ngoài ra, Cục Tác chiến đã có công văn chấp thuận cấp phép bay thử cho 05 tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phương tiện bay không người lái; Bên cạnh đó, Liên quan đến

việc thử nghiệm xe tự hành, sau khi Công viên phần mềm Quang Trung triển khai đến các doanh nghiệp, tổ chức trong phạm vi khu, đến nay, đã tiếp nhận đăng ký tham gia thử nghiệm xe tự hành của Công ty TNHH Giải Pháp Nông Nghiệp Và Tự Động Hóa (Ngày 24/6/2025, Sở KH&CN ban hành công văn gửi QTSC đề nghị thông tin về triển khai thử nghiệm có kiểm soát xe tự hành trong phạm vi Khu Công viên phần mềm Quang Trung).

- **Sơn La:** Thực hiện 03 mô hình ứng dụng kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu để triển khai nhân rộng: (1) Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của một số giống na mới (na Hoàng Hậu, na Sầu Riêng) trên địa bàn huyện Mai Sơn; (2) dựng mô hình nuôi lợn rừng cho đồng bào dân tộc người H'Mông trên địa bàn xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; (3) Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học nhân rộng mô hình trồng nho Hạ Đen phục vụ cho hoạt động du lịch trải nghiệm trên địa bàn huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và 01 đề tài cấp cơ sở “Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp gắn với khu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN về nông lâm nghiệp Mộc Châu”: khảo sát ký cam kết với các hộ tham gia, thực hiện mua sắm hàng hoá, vật tư, con giống, cây giống tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân để triển khai các mô hình.

- **Bắc Ninh:** Thực hiện ban hành văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư đối với 16 Công ty theo quy định (các dự án đầu tư đều không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên); tham gia cho ý kiến về công nghệ của 157 dự án đầu tư trên địa bàn; cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (Công ty TNHH Minh Đại); cấp 03 Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; cấp 9 giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ...

- **Thái Nguyên:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác thẩm định và quản lý công nghệ trên địa bàn tại tỉnh Thái Nguyên (gồm tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước sáp nhập) được triển khai hiệu quả. Đã thực hiện thẩm định, cho ý kiến về công nghệ đối với 120 hồ sơ dự án đầu tư (Thái Nguyên: 70 hồ sơ; Bắc Kạn: 50 hồ sơ); hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung giải trình công nghệ trong hồ sơ dự án. Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ; cấp 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho Công ty TNHH Wits Vina, 01 Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho Công ty Hunonic Việt Nam. Tổ chức khảo sát, thu thập số liệu phục vụ đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trong lĩnh vực

công nghệ; cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức trung gian và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn. Thực hiện Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác khoa học công nghệ nâng cao giá trị cây chè và xuất khẩu trà Thái Nguyên giữa Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên và Viện KH&CN Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST).

- **Phú Thọ:** Các dự án đã phát huy được hiệu quả cả về kinh tế và xã hội, được đánh giá có sức lan tỏa và được người dân, doanh nghiệp tích cực tiếp nhận, góp phần đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, nâng cao trình độ KH&CN và thu nhập cho người dân, góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

VII. Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo

*** Hoạt động nổi bật:**

Các địa phương thực hiện tốt công tác hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025. Tích cực hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

- **Cao Bằng:** Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện “Nội dung thành phần số 3” Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Báo cáo kết quả thực hiện “Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2024.

- **Hà Nội:** Xây dựng và tổ chức vận hành Diễn đàn Khoa học công nghệ mở tích hợp trên ứng dụng Công dân Thủ đô số iHanoi, phân luồng và kết nối các sáng kiến trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện 02 dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô: (1) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội (thực hiện Điều 25 của Luật Thủ đô); (2) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô (thực hiện Khoản 1; điểm d Khoản 3; Khoản 5 Điều 23 của Luật Thủ đô).

- **Quảng Ninh:** Đã hướng dẫn và cấp giấy phép thành lập 02 doanh nghiệp KH&CN, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng lên 31 doanh nghiệp, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; Triển khai xây dựng Đề án “Phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030”. Tham mưu UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025. Làm việc với Hiệp hội khởi nghiệp quốc gia về việc phối hợp các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030.

- **Ninh Bình:** Triển khai tính toán Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh (Hà Nam cũ) ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương tỉnh năm 2025 và những năm tiếp theo.

- **Hải phòng:** Tổ chức làm việc trao đổi nội dung hợp tác với Hiệp hội Khởi nghiệp quốc gia (ViNen). Tiếp tục thực hiện kế hoạch về Duy trì và nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII). Ngày 30/5/2025, đã tổ chức 01 phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các Viện trường và doanh nghiệp. Tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp ĐMST.

- **Hưng Yên:** Đang nghiên cứu xây dựng Dự thảo Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ) giai đoạn năm 2025 đến hết năm 2030.

- **Thanh Hóa:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho 01 tổ chức, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 01 tổ chức. Đã tổ chức đào tạo, tập huấn được 3.400 cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên môn của các doanh nghiệp về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, hỗ trợ công nghệ, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực hình thành nhóm nghiên cứu phát triển (R&D) trong doanh nghiệp. Tỉnh đã công bố danh mục 20 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- **Điện Biên:** Tham mưu ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số “Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)” tỉnh năm 2025; Thành lập Tổ Công tác giúp việc nâng cao chỉ số “Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)” tỉnh.

- **Lào Cai:** Đã làm việc với Đoàn công tác Bộ Công thương và Tổ chức Hội nghị phát triển thương mại điện tử năm 2025, với sự tham gia của gần 500 đại biểu tham dự, trong đó có 250 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Phối hợp Cục phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo – Bộ KH&CN tham mưu triển khai nhiệm vụ KHCN “Giải pháp phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác tài sản trí tuệ tỉnh Lào Cai”.

- **Sơn La:** Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025 và chuẩn bị các điều kiện tổ chức Cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Sơn La lần thứ hai”. Tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cố vấn địa phương 10 đại biểu đại diện cho các đơn vị: Trung tâm Khuyến nông tỉnh; Trường Đại học Tây Bắc, Trung tâm Thúc đẩy khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh và thu hút đầu tư vùng dân tộc thiểu số và các thành

viên mạng lưới cổ vấn địa phương, và 11 thành viên tổ chức, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- **Bắc Ninh:** Thành lập Hội đồng thẩm định công nghệ dự án đầu tư với 06 dự án trạm xử lý nước thải. Chủ trì phối hợp với các Sở ngành thu thập thông tin, dữ liệu và tài liệu minh chứng phục vụ tính toán Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025. Trình UBND tỉnh đề xuất một số nội dung của Nghị quyết 57-NQ/TW và Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chương trình, công tác hàng năm.

- **Tuyên Quang:** Thẩm định, có ý kiến về công nghệ, đánh giá tác động môi trường đối với 17 hồ sơ dự án đầu tư; tham gia thẩm định 01 hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường; Thẩm định, tham gia ý kiến 06 nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch xây dựng. Tham gia kiểm tra, hợp: Kiểm tra thực địa các vị trí đổ thải. Tham gia xây dựng Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) và chỉ số xanh (PGI) trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025; kế hoạch đào tạo tuyển sinh hè năm 2025. Phối hợp với Viện Công nghệ sinh học chăm sóc, theo dõi sinh trưởng và phòng trừ sâu bệnh hại cho mô hình vườn giống gốc cây sâm đất; Phối hợp với Viện bảo vệ thực vật trồng, chăm sóc và thực hiện các thí nghiệm phòng trừ sâu bệnh bằng các chế phẩm sinh học.

- **Thái Nguyên:** Đã tổ chức lần đầu tiên Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo – Vì Thái Nguyên thân yêu” với quy mô toàn tỉnh, phát động ngày 11/02/2025. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục 71 mô hình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai trong năm 2025. Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025; ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai các hoạt động chào mừng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới với sự tham gia của 25 cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố. Đồng thời, thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025.

- **Phú Thọ:** Tăng cường công tác tuyên truyền về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên môi trường số, thực hiện thiết kế, xây dựng bản tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo điện tử tích hợp với website của sở. - Hỗ trợ triển khai dự án Xây dựng mô hình hỗ trợ và liên kết hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ; triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ hoạt động chuỗi các sự kiện thúc đẩy đổi mới sáng tạo mở cấp địa phương, vùng, quốc gia, quốc tế; dự án Nâng cao năng lực chuyên sâu cho đội ngũ tiên phong, dẫn dắt xây dựng, đánh giá, quản trị hệ sinh thái địa phương (Ecosystem Builder Champions).

- **Nghệ An:** Xây dựng dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 15 về “Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Tổ chức 10 hội đồng chuyên ngành xét sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh trong đó có 08 hội đồng cho 400 sáng kiến trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm 2024; 01 hội đồng xét đề nghị công nhận 71/134 sáng kiến trong lĩnh vực Quản lý Nhà nước về cải cách hành chính; 01 Hội đồng trong lĩnh vực Y tế.

- **Hà Tĩnh:** Tham mưu UBND tỉnh dự thảo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch 526/KH-UBND cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 và những năm tiếp. Triển khai thu thập dữ liệu, tài liệu minh chứng từ các Sở ngành, đơn vị và rà soát, đối chiếu, tổng hợp nhập dữ liệu phục vụ tính chỉ số PII gửi Bộ KH&CN. Tiếp nhận rà soát tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh, HĐ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đề tài cấp tỉnh cho 9/12 sáng kiến đợt 1/2025.

- **Quảng Trị:** Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Quảng Trị. Triển khai các nội dung của Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến thông tin, kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần hình thành tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Đào tạo kiến thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia trưng bày tại Diễn đàn Khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia lần 6 – Bình Định 2025. Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ sáng tạo KH&CN và đổi mới sáng tạo cho 06 tổ chức và cá nhân.

- **Huế:** Tham mưu UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Cố đô Khởi nghiệp năm 2025; kế hoạch Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Huế năm 2025; Kiện toàn Ban Điều hành và Tổ giúp việc triển khai Đề án Cố đô khởi nghiệp, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch cải thiện và nâng cao Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố Huế năm 2025. Báo cáo số liệu Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo PII thành phố Huế năm 2025 kèm theo các tài liệu minh chứng.

- **Đà Nẵng:** Triển khai đồng bộ các chính sách đặc thù, vượt trội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 136/2024/QH15. Trong 06 tháng đầu năm đã thực hiện thủ tục xác nhận cho 17 doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để được hưởng ưu đãi thuế theo Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND; phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho 12 doanh nghiệp và vườn ươm với tổng

kinh phí hỗ trợ là 5 tỷ đồng theo Nghị quyết số 54/2024/NQ-HĐND. Tham mưu UBND thành phố phê duyệt Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, phê duyệt Đề án “Quảng Nam - Vùng đất mở cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035”.

- **Quảng Ngãi:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Tham dự và hỗ trợ 02 doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần thứ 6 – Bình Định 2025. Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ Ngày hội sách tỉnh Quảng Ngãi. Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái để làm định hướng xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy HSTKNST giai đoạn 2025-2030.

- **Khánh Hòa :** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (dự kiến tổ chức ngày 29/8/2025); tổ chức 02 hội nghị, 02 lớp tập huấn và 01 cuộc Tọa đàm với chủ đề khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Báo cáo Bộ chỉ số PII năm 2024 và trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch nâng cao bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Khánh Hòa năm 2025; thực hiện thu thập, cập nhật dữ liệu phục vụ tính toán Bộ chỉ số PII năm 2025 đến Cục Đổi mới sáng tạo. Tham gia góp ý kiến thẩm định 18 dự án đầu tư, kế hoạch có liên quan đến lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- **Gia Lai:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai năm 2025. Tổ chức các Hội thảo khoa học trong lĩnh vực Chuyển đổi số, nâng cao năng lực và kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025.

- **Đắk Lắk:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- **Lâm Đồng :** Triển khai các kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận 16 ý tưởng, phương án khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng năm 2024. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Ngày hội Khởi nghiệp ĐMST&CĐS tỉnh Lâm Đồng năm 2025 (Techfest Lâm Đồng năm 2025); tổ chức Lễ phát động cuộc thi Khởi nghiệp ĐMST toàn quốc với chủ đề “Khởi nghiệp lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”; phối hợp tổ chức hội thảo Kinh tế xanh và phát triển bền vững. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội thảo “Giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tại tỉnh Đắk Nông”. Hướng dẫn và cấp Giấy chứng nhận cho 01 doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- **Đồng Nai:** Đã trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” năm 2025; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Bình Phước năm 2025 và các năm tiếp theo; Tính đến tháng 6/2025, sau sát nhập trên địa bàn tỉnh có 90 doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp được sự hỗ trợ của địa phương; 16 doanh nghiệp được cấp GCN DN KH&CN; 43 tổ chức Kh&CN tại địa phương.

- **Cà Mau:** (1) Báo cáo tổng kết Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” giai đoạn 2017-2025. (2) Ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp năm 2025. (3) Ban hành Kế hoạch tổ chức Sự kiện CamaUP’25 và Cuộc thi khởi nghiệp năm 2025 dự kiến ngày 12 - 13/11/2025.

- **Tây Ninh:** Duy trì và vận hành hoạt động thường xuyên khu làm việc chung của Không gian Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Long An. Tạo môi trường nghiên cứu cho sinh viên, học sinh các trường trên địa bàn tỉnh đến và tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp tại Không gian khởi nghiệp ĐMST; kết nối các chuyên gia trong và ngoài tỉnh về Khởi nghiệp đổi ĐMST thực hiện các khóa đào tạo về Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó có đối tượng là Đoàn viên thanh niên trong tỉnh; Tổ chức 02 khoá đào tạo chuyên sâu cho các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An; xây dựng chuyên mục khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên Trang thông tin điện tử của Sở; Tổ chức và cử cán bộ tham gia Cuộc thi về Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phối hợp các đơn vị và doanh nghiệp liên quan thực hiện khảo sát: “Đánh giá năng lực, hoạt động viện, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “cung cấp danh mục các hoạt động/dự án dự kiến triển khai trong năm 2025 và hoạt động quản lý nhà nước về khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ” phục vụ đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- **Vĩnh Long:** Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) địa phương năm 2025. Báo cáo cung cấp thông tin về hiện trạng, nhu cầu hoặc kế hoạch hình thành Trung tâm Hỗ trợ KNST tại địa phương; ban hành Kế hoạch năm 2025 thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Thực hiện tổng hợp các kết quả triển khai của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan báo cáo về Cục Đổi mới sáng tạo; tổ chức chuỗi sự kiện nhân Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới 21/4; Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 và Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 gồm các hoạt động: Tổ chức treo

băng rôn, khẩu hiệu chào mừng, đăng tin bài trên trang thông tin điện tử của Sở, thực hiện phóng sự tuyên truyền; Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt nam 18/5 năm 2025; Tổ chức Hội thảo Khoa học, chuyên đề “Thúc đẩy chuyển đổi số: Kết nối Khoa học – Công nghệ và Đổi mới sáng tạo”, năm 2025.

- **Hồ Chí Minh:** Tham mưu Kế hoạch số 31/KH-UBND về triển khai “Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025” năm 2025. Triển khai các chương trình cuộc thi đổi mới sáng tạo và tổ chức tọa đàm, hội thảo và các hội thi sáng tạo kỹ thuật, hội thi tin học trẻ Bình Dương,... Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5; Hoạt động ĐMST của doanh nghiệp tại TP.HCM có ghi nhận sự tăng trưởng tích cực: Tỷ lệ doanh nghiệp trong các ngành và lĩnh vực trọng điểm thực hiện hoạt động ĐMST tăng từ 39,9% năm 2021 lên 44,8% năm 2023, ước tính giai đoạn 2024 - 2025 đạt khoảng 45%; Các hoạt động ĐMST tăng lên trong việc tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đổi mới về phương pháp phân phối, tiếp thị; và đổi mới về phương pháp quản lý, tổ chức; Các lĩnh vực có tỷ lệ ĐMST cao bao gồm: Điện tử - công nghệ thông tin, sản xuất chế biến chế tạo, vận tải kho bãi và dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm.

- **Đồng Tháp:** Ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ năm 2025. Cấp 02 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho Công ty TNHH Công Nghệ ENDOTA và Công ty TNHH Ca cao Xuân Ron Chợ Gạo. Cập nhật, bổ sung dữ liệu và hồ sơ minh chứng phục vụ tính toán chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025; Tổ chức Hội thảo khoa học “Phân tích kết quả, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang”; Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi “Ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tiền Giang” năm 2025.

- **An Giang:** Phối hợp các địa phương triển khai tập huấn kỹ năng ứng dụng AI trong công tác hành chính, với khoảng 350 đại biểu là cán bộ, công chức tại các Sở, ngành, UBND huyện tham dự. Cụ thể như: Trường Đại học An Giang phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn mô hình chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nông nghiệp cho hơn 40

doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đang hợp tác, phối hợp với Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh triển khai “Bồi dưỡng về trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tỉnh An Giang”; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Trường Đại học An Giang triển khai vận hành thử nghiệm Cổng thông tin chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ <https://portal.cdsdnag.com/>, trong đó có hệ thống AI Chatbot hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa)...

VIII. Lĩnh vực Khởi nghiệp và doanh nghiệp công nghệ

*** Hoạt động nổi bật:**

- **Lào Cai:** Chủ trì, phối hợp với Trường Cao đẳng Lào Cai và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Kết nối với thành phố Huế để mở rộng quảng bá Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo và chia sẻ kinh nghiệm triển khai hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương.

- **Đồng Tháp:** Triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- **Bắc Ninh:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2025 (Techfest BacNinh 2025): Thành lập Ban tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2025. Cung cấp thông tin kế hoạch hình thành trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương gửi Bộ KH&CN.

- **Lạng Sơn:** Triển khai các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với CARE và Làng Nông nghiệp thông minh Techfest Quốc gia trao gói hỗ trợ phát triển cho 03 dự án khởi nghiệp; Tổ chức Hội thảo “Thắp lửa sáng tạo – Khơi nguồn khởi nghiệp” hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới, tạo không gian kết nối, truyền cảm hứng khởi nghiệp cho doanh nhân trẻ, nông dân sáng tạo, học sinh, sinh viên; Kết nối các dự án khởi nghiệp tham gia sự kiện Xúc tiến hàng nông sản sang thị trường Thái Lan. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh.

- **Phú Thọ:** Thực hiện hỗ trợ dự án đổi mới công nghệ cho 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, hỗ trợ 03 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Hướng dẫn 03 doanh nghiệp có đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN.

IX. Lĩnh vực Nghiên cứu khoa học

** Hoạt động nổi bật:*

Các địa phương đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nhằm tạo sản phẩm chủ lực, đặc thù, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm. Tổ chức hòa động chào mừng ngày khoa học và công nghệ Việt Nam. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ xây dựng đề xuất đặt hàng; xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở năm 2025 cho 80 học viên trong tỉnh.

- **Cao Bằng:** Tham mưu tổ chức quản lý chặt chẽ 50 nhiệm vụ KH&CN đang triển khai, gắn việc kiểm tra định kỳ. Tổ chức các Đoàn kiểm tra đi kiểm tra thực tế đối với 04 mô hình là kết quả của 04 nhiệm vụ đã nghiệm thu từ năm 2021 đến nay. Chủ động rà soát, tham mưu bãi bỏ 01 văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh không còn phù hợp.

- **Hà Nội:** Tổ chức buổi làm việc giữa lãnh đạo Sở với một số trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đối với 50 nhiệm vụ KH&CN; hoàn thành nghiệm thu cấp Thành phố đối với 35 nhiệm vụ thuộc các chương trình KH&CN cấp Thành phố đang triển khai trong kỳ kế hoạch 2025.

- **Quảng Ninh:** Tổ chức quản lý các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chương trình thu hút đầu tư các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các đoàn công tác làm việc trực tiếp tại một số địa phương như Đông Triều, Tiên Yên nhằm khảo sát, thúc đẩy việc triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống. Chính quyền địa phương và người dân bày tỏ sự phấn khởi trước hiệu quả rõ rệt của các giống cây trồng mới (vải PH40), cũng như các tiến bộ kỹ thuật trong bảo tồn nguồn gen đặc hữu (rươi Đông Triều, nấm chèo Tiên Yên) nhiệm vụ KH&CN đưa về địa phương.

- **Lai Châu:** Thực hiện quản lý 01 nhiệm vụ cấp quốc gia; phối hợp quản lý 12 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- **Ninh Bình:** Tham mưu cho UBND tỉnh (Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định) ban hành các Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước, Quyết định quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- **Hải Phòng:** Xây dựng và trình UBND thành phố về thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện phê duyệt danh mục, tuyển chọn, tổ chức hội đồng tư vấn thuyết

minh, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ mới; kiểm tra, nghiệm thu các nhiệm vụ đã triển khai. Tổ chức tuyển chọn và ký hợp đồng thực hiện 50 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Thẩm định/cho ý kiến về công nghệ đối với 108 dự án đầu tư. Tham mưu danh mục 21 bài toán lớn về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. Thành lập 01 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình CT01.

- **Hưng Yên:** Thực hiện tốt công tác quản lý đối với các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 06 dự án chuyển tiếp sang năm 2025; Kết quả, các dự án được triển khai đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

- **Thanh Hóa:** Năm 2015 có 15 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh, 157 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được triển khai thực hiện, có 03 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở hiện đang triển khai thực hiện. Đến nay đã nghiệm thu, kết thúc 10 nhiệm vụ cấp quốc gia, 14 nhiệm vụ cấp tỉnh. Đã tổ chức 44 hội đồng tư vấn chuyên ngành xác định nhiệm vụ cấp tỉnh năm 2025 để trình Hội đồng KH&CN tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đặt hàng để tuyển chọn thực hiện năm 2025.

- **Điện Biên:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch chỉ đạo triển khai lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn triển khai 34 nhiệm vụ KH&CN, trong đó: 11 nhiệm vụ cấp quốc gia; 23 nhiệm vụ cấp tỉnh (lĩnh vực nông nghiệp: 18 nhiệm vụ; lĩnh vực xã hội: 05 nhiệm vụ).

- **Nghệ An:** Tham mưu UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở KH&CN quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước. Tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện 16/16 đề tài; kiểm tra 25 đề tài, dự án; nghiệm thu 06 đề tài; thẩm định kinh phí 07 đề tài, dự án. Tổ chức quản lý 49 đề tài, dự án KH&CN (04 dự án cấp bộ, 45 đề tài dự án cấp tỉnh). Tổng hợp danh mục các nhiệm vụ KH&CN đợt 2 năm 2025 và đợt 1 năm 2026, đến nay đã tổng hợp được 92 nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức, cá nhân đăng ký.

- **Lạng Sơn:** Quản lý và theo dõi thực hiện 63 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học (tăng 17% so với cùng kỳ), gồm: nông nghiệp (32), Khoa học xã hội – nhân văn (19), y dược (6), kỹ thuật - công nghệ (6); trong đó có 3 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi và 1 đề tài cấp thiết địa phương. Trong kỳ, đã thực hiện tuyển chọn 14 nhiệm vụ, nghiệm thu 12 nhiệm vụ và đăng ký kết quả cấp tỉnh; Hoàn thiện hồ sơ xác nhận hiệu quả ứng dụng cho 07 nhiệm vụ cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ cấp quốc gia. Triển khai 35 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

(vượt chỉ tiêu 20 mô hình), góp phần đẩy mạnh chuyển giao công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

- **Tuyên Quang:** Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang (sau hợp nhất) hiện đang quản lý 62 đề tài, dự án. Trong đó, đang quản lý, triển khai 47 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, gồm 37 đề tài, dự án cấp tỉnh; 05 đề tài Kế hoạch 181 về công nghệ sinh học; 01 đề tài Chương trình quỹ gen; 03 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi; 01 dự án thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ; 01 đề tài cấp quốc gia; 15 đề tài, dự án đã được nghiệm thu cấp tỉnh, cấp Bộ. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025; thành lập 22 Hội đồng tư vấn chuyên ngành; 12 hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu.

- **Thái Nguyên:** Sở Thái Nguyên (cũ) đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục 09 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển năng lực số, giáo dục STEM và nghiên cứu, sản xuất, chế biến sản phẩm từ cây chè Thái Nguyên. Đồng thời, tổ chức họp Hội đồng thẩm định bản thảo bộ sách “Lịch sử tỉnh Thái Nguyên”. Công tác quản lý nhiệm vụ tiếp tục được duy trì nghiêm túc, với tổng số 78 nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp sang năm 2025. Trong đó, đã trình UBND tỉnh quyết định chấm dứt thực hiện 07 nhiệm vụ, tổ chức 49 lượt kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ, nghiệm thu 15 nhiệm vụ KH&CN. Bên cạnh đó, đã tuyển chọn và trình UBND tỉnh phê duyệt 01 nhiệm vụ KH&CN trọng điểm về nghiên cứu, đánh giá tình hình kinh tế số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020–2024, 6 tháng đầu năm 2025 và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế số đến năm 2030. Sở Bắc Kạn (cũ) quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN các cấp (gồm cấp tỉnh, cấp quốc gia và Chương trình nông thôn miền núi). Trong kỳ, đã tổ chức tuyển chọn 04 nhiệm vụ KH&CN năm 2025; xác định danh mục và trình UBND tỉnh 03 nhiệm vụ năm 2026. Đồng thời, tổ chức kiểm tra tiến độ 11 nhiệm vụ, nghiệm thu cấp tỉnh 07 nhiệm vụ, tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện 04 nhiệm vụ. Ngoài ra, tỉnh đã thực hiện tổng kết Đề án khung về các nhiệm vụ KH&CN bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021–2025, đồng thời xây dựng định hướng, giải pháp bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen giai đoạn 2025–2030; sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025.

- **Phú Thọ:** Đẩy mạnh liên kết 04 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và người dân, qua đó đã gắn mục tiêu của nghiên cứu khoa học và công nghệ với những vấn đề thực tiễn. Chú trọng công tác theo dõi, quản lý công tác duy trì và phát triển của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau kết thúc, nghiệm thu.

- **Hà Tĩnh:** Tiếp tục theo dõi quản lý 20 nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp năm 2022-2023 (11 đề tài; 09 dự án); 26 đề tài, dự án thực hiện từ năm 2024 (08 đề tài; 17 dự án; 01 chuyên đề); 6 tháng đầu năm đã tổ chức thủ tục nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cho 07 nhiệm vụ KH&CN; thực hiện thủ tục dừng thực hiện dự án, kết thúc hợp đồng đối với 02 nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, đánh giá giai đoạn kết quả thực hiện 08 nhiệm vụ KH&CN do các Trung tâm ứng dụng KH&KT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi cấp huyện (trước sắp xếp đơn vị hành chính) chủ trì thực hiện; tiến hành thông báo và tiếp nhận 54 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2025 (đợt 2). Thực hiện đôn đốc các đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ triển khai đề tài, dự án và báo cáo tiến độ kết quả triển khai, kinh phí thực hiện và xây dựng, nộp hồ sơ nghiệm thu đối với các nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022, 2023 và 2024. Tiếp tục theo dõi quản lý, đôn đốc triển khai và báo cáo kết quả 05 nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học thực hiện từ năm 2024; tiếp nhận và tổ chức Hội đồng KH&CN thẩm định nội dung và kinh phí thực hiện đối với 04 nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học năm 2025 do Trung tâm Khoa học công nghệ và chuyển đổi số thực hiện.

- **Quảng Trị:** Triển khai các nhiệm vụ KH&CN gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm. Một số kết quả nổi bật như: Nhân giống Lan Kim Tuyến trong phòng thí nghiệm; nhân giống và theo dõi Dạ Yến Thảo trong phòng thí nghiệm; sản xuất chế phẩm cung cấp cho Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới; sản xuất nước uống i-on kiềm và nước tinh khiết; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô in vitro trong việc nhân giống một số giống cây trồng mới. Theo dõi và quản lý việc tổ chức triển khai thực hiện 105 đề tài/dự án cấp tỉnh được chuyển tiếp từ các năm trước sang và phê duyệt mới thực hiện năm 2025 (75 đề tài/dự án cấp tỉnh và 30 đề tài/dự án thuộc quyền Giám đốc Sở KH&CN phê duyệt). Đã nghiệm thu 23 đề tài/dự án cấp tỉnh và chuyển giao kết quả đối với 11 đề tài, dự án cho các sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức để ứng dụng vào thực tiễn. Triển khai các hoạt động xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đề án khoa học, công trình KH&CN.

- **Huế:** Tham mưu UBND thành phố ủy quyền Giám đốc Sở KH&CN quyết định một số nội dung quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước; phân cấp thực hiện nội dung quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu giữa Viện Công nghệ sinh học - trường

Đại học Khoa học Huế và Công ty Cổ phần KH&CN HUSCI để thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu.

- **Đà Nẵng:** Công tác nghiên cứu KH&CN đang triển khai là 66 nhiệm vụ với tổng kinh phí là 82.707 triệu đồng (chưa bao gồm kinh phí của 10 đề tài đang trong quá trình thẩm định). Tổ chức họp Hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thực hiện năm 2025 (đợt 1). Tổ chức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2024 cho 03 sáng chế, 02 giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ, 19 công trình đạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Việt Nam và 49 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học uy tín với tổng mức tiền thưởng hơn 470 triệu đồng cho các tác giả, nhóm tác giả. Triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp theo chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

- **Quảng Ngãi:** Theo dõi, quản lý 30 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 20 nhiệm vụ đang triển khai, 10 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu. Phối hợp triển khai thực hiện 03 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi do Trung ương quản lý. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện 05 đề tài/dự án KH&CN. Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2026 và đã tiếp nhận, rà soát, tổng hợp 134 phiếu đề xuất của các tổ chức, cá nhân gửi đến. Báo cáo, kiến nghị và tham vấn ý kiến Bộ KH&CN về các nội dung liên quan đến thẩm định, giám định, giám sát công nghệ, thiết bị dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19.

- **Khánh Hòa :** Về nhiệm vụ, dự án cấp quốc gia: Tổ chức nghiệm thu 01 dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025; theo dõi quản lý 03 nhiệm vụ cấp quốc gia. Tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ KH&CN đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia của Viện Hải dương học thuộc Chương trình KC.09/21-30. Tổ chức nghiệm thu 06 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chuyển tiếp; theo dõi triển khai thực hiện 36 nhiệm vụ đã ký hợp đồng thực hiện, 02 nhiệm vụ đã tổ chức thẩm định kinh phí, đang tham mưu trình phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện. Đề xuất xây dựng danh mục KH&CN năm 2025, tiếp nhận và đang giải quyết 96 hồ sơ đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Tiếp nhận và giải quyết 08 hồ sơ đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, kết quả: 05 hồ sơ đề nghị không thực hiện; 03 hồ sơ đề nghị thực hiện. Tiếp tục theo dõi thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học và công cấp cơ sở đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2024.

- **Gia Lai:** Trình UBND tỉnh Quy định phân cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư số 09/2024/TT-B KH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN. Thành lập Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá, nghiệm thu

kết quả thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón hữu cơ vi sinh góp phần bảo vệ môi trường và phục vụ nông nghiệp sạch. Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ KH&CN trong việc triển khai nhiệm vụ nghiên cứu tổng thể, toàn diện đối với Di tích khảo cổ Rộc Tung - Gò Đá. Hiện nay Bộ KH&CN đã gửi văn bản (2319/B KH&CN-XNT ngày 12/6/2025) trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương giao UBND tỉnh chủ trì xây dựng dựng hồ sơ thuyết minh Đề án nghiên cứu tổng thể toàn diện Di tích khảo cổ Rộc Tung - Gò Đá. Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2025, được phê duyệt 17 nhiệm vụ (Bình Định) và 03 nhiệm vụ (Gia Lai). Thành lập Hội đồng nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện 13 nhiệm vụ; Hội đồng kiểm tra tiến độ 04 nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện 09 nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước.

- **Đắc Lắc:** Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn và phối hợp quản lý 02 đề tài/dự án cấp quốc gia, 04 nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Các nhiệm vụ triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ và đúng nội dung thuyết minh đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện 33 đề tài KH&CN cấp tỉnh chuyển tiếp sang năm 2025. Triển khai thực hiện Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục đề tài KH&CN thực hiện năm 2025. Tổ chức Hội đồng KH&CN đánh giá, nghiệm thu 05 đề tài KH&CN cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện 12 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến cơ sở, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (06 mô hình sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phế phụ phẩm nông nghiệp; 02 mô hình chuyển giao kỹ thuật trồng nấm ăn; 02 mô hình nuôi trùn quế theo hướng thâm canh; 02 mô hình trồng cà rốt tại thị xã Buôn Hồ và huyện Krông Pắc). Triển khai 10 mô hình thực nghiệm tại Trại Thực nghiệm KH&CN tỉnh và huyện Cư M'gar.

- **Lâm Đồng:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN thay đổi, bổ sung cho 05 tổ chức KH&CN. Tham mưu UBND tỉnh đề xuất đặt hàng 02 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước; phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025. Tổ chức hội đồng tư vấn xét duyệt đề cương và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025. Tổ chức theo dõi, quản lý việc thực hiện 88 nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó có 17% dự án ứng dụng, chuyển giao. Tổ chức nghiệm thu 13 nhiệm vụ KH&CN; đôn đốc UBND cấp huyện tiến hành nghiệm thu nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao KH&CN năm 2024. Xây dựng và lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương về dự thảo 10 khung Chương trình KH&CN trọng điểm cấp tỉnh theo từng lĩnh vực đến năm 2030. Về hoạt động quản lý công nghệ: Có ý kiến đối với báo cáo nghiên cứu khả thi

dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương ; dự án nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Đà Lạt. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án cải tạo, xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác Bình Tú tại xã Tiến Thành, TP. Phan Thiết; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Mô hình xử lý Nitrat tại Nhà máy nước Ngũ Phụng - Cụm cấp nước Phú Quý.

- **Sơn La:** Tổ chức thực hiện chuyển giao các nhiệm vụ KH&CN khi giải thể cấp huyện; tham mưu và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý, chỉ đạo của UBND tỉnh theo Thông tư 09/2024/TT-BKHCN về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở. Tiếp tục triển khai 29 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chuyển tiếp từ năm 2024; Tiếp nhận, rà soát 59 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025 và 2026.

- **Lạng Sơn:** Phối hợp với Bộ KH&CN quản lý 01 dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đề ra. Tổ chức 55 hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; 13 hội đồng nghiệm thu; 66 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Tham mưu phê duyệt, ký hợp đồng đối với 52 nhiệm vụ bắt đầu thực hiện năm 2025; tổ chức kiểm tra tiến độ đối với 27 nhiệm vụ theo quy định. Tổ chức 22 hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; 03 hội đồng nghiệm thu; 21 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Tham mưu phê duyệt, ký hợp đồng đối với 22 nhiệm vụ bắt đầu thực hiện năm 2025; tổ chức kiểm tra tiến độ đối với 14 nhiệm vụ theo quy định.

- **Tây Ninh:** Thực hiện quản lý và theo dõi 107 nhiệm vụ KH&CN; Tham mưu UBND tỉnh Quyết định về phân cấp thẩm quyền, ủy quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ 29 tổ chức (hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm; dịch vụ khoa học và công nghệ; kinh tế - xã hội; công nghệ sinh học); tuyên truyền, thông báo về việc triển khai Quyết định 245/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tham mưu và được UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý “Tây Ninh” cho sản phẩm đậu phộng tỉnh Tây Ninh (theo yêu cầu bổ sung của Cục SHTT) (Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia: “Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đậu phộng Tây Ninh” do Trung tâm nghiên cứu đất phân bón và môi trường phía Nam chủ trì).

- **Hồ Chí Minh:** Hoàn chỉnh Hệ thống theo dõi, giám sát thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW tại địa chỉ <https://nq57.tphcm.gov.vn/> để triển khai theo dõi, giám sát thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Thành phố đã có Công văn về việc công bố 14 bài toán lớn về KH-CN, ĐMST và CDS cần ưu tiên thực hiện trong năm 2025 và đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Thành phố; Thực hiện

nhiệm vụ xây dựng báo cáo đánh giá tiềm lực KH&CN, ĐMST và CDS Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như thu thập và phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo toàn cảnh (sách trắng), xây dựng nền tảng trực tuyến thông tin về tiềm lực KH&CN, ĐMST và CDS và xây dựng bản đồ công nghệ cho các ngành công nghiệp trọng điểm của Thành phố; Xây dựng các bài toán phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết nhanh những vấn đề cấp bách của Thành phố trên cơ sở các MoU đã ký kết: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở KH&CN đã phê duyệt triển khai 18 nhiệm vụ, tổng kinh phí thực hiện là hơn 40,2 tỷ đồng. Các nhiệm vụ nghiên cứu tập trung ứng dụng các lĩnh vực đô thị thông minh, chuyển đổi số, y tế, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, quản lý đô thị và văn hóa – xã hội. Nhiều nhiệm vụ ứng dụng công nghệ hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), robot, kết nối IoT, blockchain, kỹ thuật học máy, công nghệ sinh học và kỹ thuật laser... nhằm nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả sản xuất và chất lượng dịch vụ công. Một số nhiệm vụ mang tính thực tiễn cao như xây dựng hệ thống metadata cho kho dữ liệu HCMGIS, ứng dụng blockchain trong quản lý góp ý văn bản và các nhiệm vụ có tính chiến lược như: phát triển kinh tế biển theo hướng kinh tế xanh, định hướng phát triển du lịch sinh thái gắn với sản phẩm OCOP, đào tạo nguồn nhân lực cơ khí – tự động hóa đạt chuẩn quốc tế, khảo sát, đánh giá tổ chức KH&CN công lập nhằm thúc đẩy hình thành các trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế... thể hiện định hướng phát triển lâu dài, gắn với chiến lược phát triển bền vững của Thành phố.

- **Vĩnh Long:** hỗ trợ 56 sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ, thiết kế bao bì, nhãn hiệu; tư vấn xây dựng ISO cho 24 cơ sở sản xuất; hoàn thiện máy sản xuất đá sệt Nano UFB bảo quản hải sản; bột bup giàu anthocyanin phục vụ chế biến thực phẩm; xử lý vật liệu nạo vét dùng làm nền đường nông thôn; đánh giá thực trạng và đề ra giải pháp nâng cao năng lực bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng của tuyến y tế cơ sở.

- **Đồng Nai:** Triển khai thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, thẩm quyền của UBND tỉnh. Tính đến tháng 6/2025, trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập có: 8 nhiệm vụ được phê duyệt, 8 nhiệm vụ đã nghiệm thu, 18 chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ, 3 nhiệm vụ bàn giao ứng dụng.

- **Cà Mau:** (1) Trình UBND tỉnh Xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo về việc công bố danh mục các

bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Cà Mau năm 2025. (2) Trình UBND tỉnh phê duyệt dự án: Huy động nguồn lực nhân rộng quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn, ít thay nước, an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- **Cần Thơ:** Tổ chức Diễn đàn Tổng kết hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 – 2025, (vào ngày 20 tháng 6 năm 2025). Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu một chặng đường phát triển đầy nỗ lực và sáng tạo của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Cần Thơ. Diễn đàn không chỉ là nơi tổng kết mà còn là cơ hội để kết nối các thành tố của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tạo động lực mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Cần Thơ, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; Thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ tại Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố, qua đó đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 98/NQ-CP của Chính phủ. Trung tâm sẽ trở thành tổ chức đầu mối, giữ vai trò điều phối và kết nối mọi nguồn lực trong và ngoài thành phố, tập trung phát triển hệ sinh thái theo các ngành, lĩnh vực thế mạnh của địa phương và toàn vùng.

- **Đồng Tháp:** Ban hành 02 Quyết định ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở thực hiện nội dung liên quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ; công bố mới 06 TTHC liên quan nhiệm vụ KH&CN (cấp tỉnh và cấp cơ sở) ở mức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và phi địa giới hành chính trong địa bàn tỉnh.

- **An Giang:** Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có chuyển biến tích cực, gắn kết chặt chẽ với sản xuất và đời sống, kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đơn vị tiếp nhận, ứng dụng vào thực tiễn góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như phục vụ công tác quản lý các ngành, lĩnh vực như: Nghiên cứu và triển khai giải pháp giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc Khmer vùng biên giới tại huyện Giang Thành và thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nghiên cứu khai thác, phát triển bảo tồn nguồn gen cá ngựa đen (*Hippocampus kuda*) tại Kiên Giang; về nhiệm vụ xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang: đã triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN nhằm chọn được các giống lúa có triển vọng, chất lượng cao bổ sung vào bộ giống lúa của tỉnh góp phần thực hiện thành công Đề án, trong đó nổi bật đề tài “*Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An*

Giang” do Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao ĐBSCL chủ trì, đề tài thực hiện nhằm lựa chọn được **02** giống lúa đặc thù (tỉnh An Giang được sử dụng độc quyền khai thác, sản xuất kinh doanh) cho gieo trồng tại vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu của Đề án. Đến nay, đề tài đề xuất chọn được 02 giống lúa HATRI 10, HATRI 722 phù hợp với điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang.

X. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

*** Hoạt động nổi bật:**

Các địa phương hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân; quản lý, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Đổi mới sáng tạo thế giới và ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2025.

- **Cao Bằng:** Tham mưu, chủ trì tổ chức 01 lớp tập huấn Sở hữu trí tuệ và Quản trị tài sản trí tuệ phát triển bền vững trong thương mại điện tử; Tham mưu, trình UBND cho phép sử dụng tên địa danh và xác nhận bản đồ khu vực địa lý tương ứng sản phẩm NHCN Miến dong Án Lại.

- **Hà Nội:** Tham mưu tổ chức thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn, các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố được triển khai đầy đủ, đồng bộ với trung ương. Tham mưu UBND Thành phố cho phép sử dụng 39 địa danh để đăng ký bảo hộ 39 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; quản lý chỉ dẫn địa lý khi được giao quyền.

- **Quảng Ninh:** Triển khai Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; Hướng dẫn các địa phương đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã phường một sản phẩm; Hướng dẫn 12 tổ chức, cá nhân đăng ký nhãn hiệu; phê duyệt kinh phí hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- **Lai Châu:** Tham mưu trình UBND cho phép sử dụng tên địa danh Phong Thổ và bản đồ huyện Phong Thổ để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Tẻ Mèo Bắc Đào San”. Hỗ trợ xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; tuyên truyền ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2025 nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, tôn vinh sáng tạo và thúc đẩy bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- **Ninh Bình:** Triển khai hướng dẫn nội dung liên quan đến Nhãn hiệu, Chỉ dẫn địa lý bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương.

- **Hải Phòng:** Tiếp tục quản lý tốt các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục khai thác, vận hành hiệu quả

điểm tư vấn, tra cứu về sở hữu trí tuệ (Trạm IP Platform tại Hải Phòng). Phối hợp triển khai Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng thành phố Hải Phòng năm 2024-2025.

- **Hưng yên:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở đã tiếp nhận và thành lập hội đồng xét công nhận sáng kiến cho 108 hồ sơ sáng kiến đợt 1. Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn về an toàn bức xạ trong y tế cho cho 120 học viên đến từ các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- **Thanh Hóa:** Phối hợp với Văn phòng điều phối Nông thôn mới tham gia biên soạn và giảng bài các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chương trình xây dựng NTM và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2025.

- **Lào Cai:** Công bố nhãn hiệu chứng nhận cho 02 sản phẩm “Dứa Bảo Thắng” và “Lạc đỏ Si Ma Cai”; Phối hợp với Bộ KH-CN quản lý dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột bao tử tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”.

- **Sơn La:** Rà soát, chuyển giao chủ sở hữu văn bằng bảo hộ SHTT phục vụ sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Tổ chức thành công Lễ trao Giải thưởng khoa học và công nghệ lần thứ nhất cho 11 công trình nghiên cứu. Triển khai 8 nhiệm vụ cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ cấp quốc gia; duy trì và phát triển 31 sản phẩm mang địa danh trên địa bàn tỉnh được cấp văn bằng bảo hộ. Tăng 03 nhãn hiệu so với 6 tháng đầu năm 2024. Tiếp nhận các sáng kiến đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và khả năng áp dụng trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2025. Cho ý kiến về công nghệ đối với 24 dự án đầu tư, 15 yêu cầu phối hợp các sở ngành.

- **Bắc Ninh:** Tham mưu UBND tỉnh về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương để đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý và phát triển các nhãn hiệu thuộc sở hữu chung của cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Tư vấn, hướng dẫn 18 lượt đơn vị lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích. Đã triển khai Kế hoạch tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2025 bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- **Lạng Sơn:** Tham mưu trình UBND tỉnh công nhận kết quả thực hiện 03 dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ. Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2025; đôn đốc, hướng dẫn thủ tục thay đổi cơ quan chủ trì do sắp xếp tổ chức, bộ máy; theo dõi, đôn đốc 08 dự án đang triển khai. Triển khai Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ 8

(2024 – 2025) và Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Lạng Sơn lần thứ 17 (năm 2025): Tiếp nhận, tổ chức phân loại các mô hình, sản phẩm tham dự.

- **Thái Nguyên:** Công tác sở hữu trí tuệ tại tỉnh Thái Nguyên (gồm tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trước sáp nhập) trong 6 tháng đầu năm 2025 được triển khai tích cực, góp phần bảo vệ tài sản trí tuệ, nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng của địa phương. Hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, triển khai nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo, tăng cường hỗ trợ đăng ký, khai thác, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Đã triển khai hoạt động đăng ký hỗ trợ chương trình phát triển tài sản trí tuệ năm 2025; tham mưu đơn đốc cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý sản phẩm Bí xanh thơm tỉnh Bắc Kạn. Tổ chức họp 2 Hội đồng xét công nhận 86 sáng kiến/đề tài cấp tỉnh được UBND tỉnh đánh giá có hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng.

- **Phú Thọ:** Đã làm tốt công tác tư vấn đáp ứng 100% các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký bảo hộ về logo, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế giải pháp hữu ích....

- **Đà Nẵng:** Đẩy mạnh, tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về SHCN, hướng dẫn việc đăng ký xác lập và bảo vệ quyền SHCN; phối hợp với các ngành/bộ phận liên quan thanh kiểm tra và xử lý dứt điểm các hành vi xâm phạm quyền SHCN. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho 05 sáng chế, 05 nhãn hiệu bảo hộ trong nước với tổng kinh phí là 225 triệu đồng. Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Sở KH&CN đã tổ chức triển khai 07 nhiệm vụ thuộc Chương trình, trong đó, 04 nhiệm vụ cấp cơ sở, 02 nhiệm vụ cấp thành phố và 01 nhiệm vụ cấp quốc gia với tổng kinh phí 5.157,817 triệu đồng (trong đó, nguồn kinh phí Trung ương: 2.850 triệu đồng, thành phố: 2.456,553 triệu đồng). Kết quả: đã nghiệm thu 01 nhiệm vụ cấp quốc gia, 02 nhiệm vụ cấp thành phố và 01 nhiệm vụ cấp cơ sở. Tổ chức thành công Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ” dành cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng năm 2025 với chủ đề “Sở hữu trí tuệ trên môi trường số” nhằm mục đích giúp học sinh THPT tìm hiểu kiến thức về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, nâng cao hiểu biết trong việc xác lập, tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bền vững, góp phần tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội. Đánh giá bộ chỉ số về hoạt động sáng kiến năm 2024 của 39 cơ quan đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng cũ. Tiếp nhận và tham mưu Chủ tịch UBND chấp thuận 22 sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật của tác giả là người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến. Tổ chức triển khai và tham mưu trình UBND tỉnh/thành phố công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả

áp dụng cho 167 sáng kiến, nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng năm 2024.

- **Đắk Lắk:** Hoàn thành Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Báo cáo quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Báo cáo hoạt động sáng kiến; Báo cáo đánh giá thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật SHTT và Báo cáo nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021. Tổ chức tuyên truyền Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới 21/4 và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4/2025 bằng hình thức treo 05 băng rôn và 235 phướn tại TP. Buôn Ma Thuột. Tổ chức 03 hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho đặc sản địa phương gồm Sầu riêng Không Búk, Gạo và Thanh Long Cư Êbur, thu hút hơn 100 đại biểu tham dự. Tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp. Đồng thời, tư vấn, hỗ trợ 25 tổ chức, cá nhân thực hiện bảo hộ 23 nhãn hiệu, 01 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế bơm chìm, góp phần nâng cao giá trị tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

- **Nghệ An:** Tiếp tục thực hiện quản lý đối với 02 Dự án: “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm “Giò bê Nam Nghĩa” của huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và dự án “Xây dựng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Chè Tuyết Shan Kỳ Sơn” dùng cho sản phẩm chè Tuyết Shan của huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An”. Nghiệm thu dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm “Giò bê Nam Nghĩa” của huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trình UBND tỉnh về việc cho phép sử dụng địa danh “Mường Lống” để đăng ký nhãn hiệu tập thể “Du lịch cộng đồng” địa danh “Hữu Kiệm” để đăng ký nhãn hiệu tập thể “Mây tre đan Hữu Kiệm”. Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ và tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý do việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- **Quảng Ngãi:** Tham mưu phê duyệt dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thực hiện năm 2025; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh và xác nhận số lượng sản phẩm sâm củ cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức; sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng. Hướng dẫn 21 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Phê duyệt dự án Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum đến năm 2030 cho 02 công ty. Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho 70 hồ sơ sản phẩm.

- **Lâm Đồng:** Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn năm 2024 đối với 87 sáng kiến của các tác giả, nhóm tác giả. Cho phép sử dụng tên địa danh, xác nhận bản đồ khu vực địa lý và giao chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Mắc ca Lâm Đồng”; cho phép HTX TMDV chế biến sản xuất nông nghiệp Đoàn Kết (Đắk Nông) sử dụng tên địa danh “Rừng Lạnh” để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể; cho phép UBND huyện Tánh Linh sử dụng địa danh đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Hạt Điều Tánh Linh”. Cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho quả thanh long; ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” cho sản phẩm nước mắm. Hướng dẫn UBND cấp huyện rà soát, thống kê các nhãn hiệu cộng đồng bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính và phương án bàn giao, quản lý. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức Hội thảo khoa học “Sở hữu trí tuệ - Nền tảng thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững hệ sinh thái du lịch xanh Bình Thuận”.

- **Huế:** Ban hành Kế hoạch số 233/KH-SKHCN ngày 02/7/2025 về việc thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Huế năm 2025. Tham mưu dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Huế; hướng dẫn một số vấn đề phát sinh liên quan đến nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương. Tiếp nhận các hồ sơ các đơn vị liên quan đến nhãn hiệu do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương. Hỗ trợ 8 tổ chức, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2030. Tổ chức hướng dẫn, tư vấn cho hơn 10 lượt tổ chức, cá nhân về trình tự làm và nộp đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp.

- **Quảng Trị:** Tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý vấn đề phát sinh đối với nhãn hiệu có thể chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương. Hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, bàn giao các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể tại một số địa phương. Triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Khe Sanh của tỉnh Quảng Trị. Hỗ trợ cho 05 đơn vị về xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao năng suất và chất lượng. Tổ chức hội thảo khoa học “Xác định danh mục

sản phẩm và loại hình bảo hộ xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng của tỉnh Quảng Trị”.

- **Khánh Hòa:** Báo cáo UBND tỉnh một số vấn đề phát sinh về quản lý, bảo hộ nhãn hiệu có sử dụng tên địa danh của tỉnh chịu tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; thông báo các địa phương thực hiện bàn giao hồ sơ quản lý, giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể về Sở Khoa học và Công nghệ tạm lưu giữ, quản lý trong giai đoạn sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Bàn giao văn bằng bảo hộ nhãn hiệu, chuyển nhượng nhãn hiệu, gia hạn cho 10 cá nhân, doanh nghiệp. Triển khai gói hỗ trợ cho 05 doanh nghiệp nhỏ và vừa về tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp.

- **Hà Tĩnh:** Triển khai Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ: Tiến hành hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trong nước cho 57 nhãn hiệu và 01 kiểu dáng công nghiệp. Tiếp tục theo dõi, quản lý triển khai 07 dự án tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu cộng đồng chuyển tiếp. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 02 dự án: Tạo lập quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận mới: “Gà đồi Hương Sơn” và “Gạo Cẩm Xuyên”. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cấp Bộ “Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nhung hươu Hương Sơn của tỉnh Hà Tĩnh”.

- **Gia Lai:** Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; báo cáo tình hình thực hiện năm 2024 Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch tập huấn và bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh cho phép Sở KH&CN tiếp nhận, quản lý tạm thời các hồ sơ, tài sản liên quan đến nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu nhãn hiệu/tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, tên và địa chỉ chủ sở hữu do sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đã tư vấn cho hơn 200 tổ chức về đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Đăng ký bảo hộ, quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Kon Hà Nừng-Gia Lai”. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 04 chỉ dẫn địa lý được cấp văn bằng bảo hộ, 81 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, 08 sáng chế và 03 giải pháp hữu ích đã được cấp văn bằng. Tham mưu UBND tỉnh công nhận 17 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh Bình Định để phục vụ công tác thi đua khen thưởng.

- **Hồ Chí Minh:** Tập huấn chuyên đề “Cách thức xác lập quyền, quản trị tài sản trí tuệ tại doanh nghiệp” cho UBND Quận 11 và phối hợp với Viện Khoa học sở hữu trí tuệ tổ chức Hội thảo “Một số vấn đề về đánh giá phạm vi bảo hộ quyền SHCN”; tổ chức 03 lớp tập huấn triển khai Hướng dẫn mới của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động sáng kiến trên địa bàn Thành phố cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 với Chủ đề năm 2025 là “Sở hữu trí tuệ và âm nhạc: cảm nhận nhịp điệu của sở hữu trí tuệ (IP and music: Feel the beat of IP)”.

- **Vĩnh Long:** Hướng dẫn 92 tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký và gia hạn sở hữu công nghiệp; Phối hợp VP UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Viện cây ăn quả Miền Nam về việc hỗ trợ, phối hợp thực hiện chỉ dẫn địa lý sầu riêng Ri6 Vĩnh Long; triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030; tổ chức 04 lớp tập huấn các quy định pháp luật, trình tự thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ với 100 đại biểu tham dự.

- **Vĩnh Long:** Hoạt động sáng kiến: Đã tham mưu UBND tỉnh thành hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực giải pháp quản lý, lĩnh vực giải pháp kỹ thuật - Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, lĩnh vực giải pháp tác nghiệp. Kết quả: UBND tỉnh đã công nhận 234 sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, 02 cấp toàn quốc.

- **Đồng Nai:** (1) Ban hành Hướng dẫn số 1041/HD-SKHCN ngày 14/5/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. (2) hướng dẫn 02 doanh nghiệp thực hiện gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Bình Phước" cho sản phẩm hạt điều. Tính đến tháng 6/2025, trên địa bàn tỉnh có 3 nhãn hiệu tập thể được công nhận.

- **Cà Mau:** (1) Triển khai Chương trình xây dựng bảo hộ và quản lý phát triển cho các sản phẩm đặc thù và đặc sản ở địa phương trong năm 2025: tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất triển khai 03 dự án KH&CN thuộc Chương trình (Dự án Xây dựng chỉ dẫn địa lý “Tôm càng xanh Cà Mau”); (ii) Dự án Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Tôm khô Cà Mau”; (iii) Dự án Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Cá lù đù Cà Mau”). (2) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*)

thương phẩm siêu thâm canh 03 giai đoạn bằng công nghệ tuần hoàn ít thay nước và an toàn sinh học: được Cục Sở hữu trí tuệ Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ (Quyết định số 411/QĐ-SHTT ngày 09/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.).

- **Cần Thơ:** Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho 19 tổ chức, cá nhân bao gồm 19 nhãn hiệu, 09 sáng chế. Hỗ trợ triển khai thực hiện 08 nhiệm vụ nhằm thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ gìn uy tín, tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Từ tháng 01 đến tháng 6/2025 thành phố có 622 đơn đăng ký bảo hộ và 491 văn bằng được Cục Sở hữu trí tuệ cấp mới.

- **Đồng Tháp:** Xác lập thành công Chỉ dẫn địa lý “Đồng Tháp” cho sản phẩm sen: ngày 25/6/2025 Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 442/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00145 cho sản phẩm sen “Đồng Tháp”. Hỗ trợ chi phí thiết kế và đăng ký xác lập quyền bảo hộ nhãn hiệu 36 hồ sơ với tổng kinh phí 243.945.000 đồng; đang thẩm định 16 hồ sơ về chi phí thiết kế và đăng ký xác lập quyền bảo hộ nhãn hiệu

XI. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

*** Hoạt động nổi bật:**

Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh/thành phố. Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng áp dụng tiêu chuẩn, công bố tiêu chuẩn cơ sở, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá....

- **Hải Phòng:** Tham mưu ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn. Tiến hành các hoạt động kiểm tra theo thẩm quyền, quy định.

- **Quảng Ninh:** Thẩm định, cấp 30 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 10 Chứng chỉ nhân viên bức xạ, 07 giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Triển khai nhiệm vụ sửa chữa, mua sắm trang thiết bị quan trắc phóng xạ môi trường, hoàn thiện các thủ tục, bàn giao thiết bị, xin ý kiến về vị trí lắp đặt. Phối hợp với đơn vị có chức năng của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức 01 Hội nghị, tập huấn về An toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thu hút 150 người tham gia; Tổ chức 02 lớp đào tạo cho nhân viên bức xạ (123 người) và người phụ trách an toàn bức xạ cho các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh (28 người).

- **Ninh Bình:** Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn bức xạ đối với các cơ sở y tế đang hoạt động; Thẩm định và cấp phép sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế cho các phòng khám,

bệnh viện, trung tâm với các thiết bị X-quang đảm bảo đúng tiến độ và cấp chứng chỉ đủ điều kiện an toàn cho các nhân viên.

- **Hưng Yên:** Đã tổ chức kiểm tra hiện trạng các phòng đặt thiết bị bức xạ tại cơ sở xin cấp giấy phép, thẩm định và cấp 32 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và cấp 13 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách An toàn bức xạ.

- **Thanh Hóa:** Thẩm định và cấp giấy phép hoạt động bức xạ cho 09 cơ sở với 07 thiết bị X-quang; cấp gia hạn 02 cơ sở với 02 thiết bị; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 04 người của các cơ sở có hoạt động bức xạ. Đề xuất Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Bộ KH&CN.

- **Điện Biên:** Tổ chức 01 lớp đào tạo “về an toàn bức xạ” cho 73 học viên và 01 Hội nghị “Tập huấn kiến thức về đảm bảo an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Điện Biên” với sự tham gia của 53 học viên.

- **Sơn La:** Tham mưu UBND tỉnh cấp 21 giấy phép, cấp sửa đổi, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và trình UBND tỉnh cấp 12 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

- **Bắc Ninh:** Tiếp nhận, thẩm định và cấp 58 giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang, 20 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 21 giấy xác nhận khai báo thiết bị bức xạ. Phối hợp với Trung tâm Đánh giá không phá hủy, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Công ty TNHH Ratoc tổ chức khóa đào tạo an toàn bức xạ tại Bắc Ninh năm 2025, với tổng số 77 học viên tham dự.
- Phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ, hạt nhân và phương tiện đo nhóm 2 đối với 04 cơ sở. Tham dự Hội thảo góp ý kiến hoàn thiện dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi); tổ chức hội nghị tập huấn về An toàn bức xạ năm 2025...

- **Lạng Sơn:** Đã tiến hành thẩm định cấp 10 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; Thẩm định cấp 03 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định (tương đương so với cùng kỳ năm trước). Trạm Quan trắc và cảnh báo môi trường phóng xạ tỉnh Lạng Sơn đã được quy hoạch trong mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường Quốc Gia tại Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, nằm trong mạng lưới quan trắc và cảnh báo bức xạ Gamma môi trường quốc gia khu vực phía Bắc theo Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới đến năm 2025. UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày

20/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị Trạm Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh. Hiện nay, dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện, dự kiến đưa Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tỉnh Lạng Sơn đi vào hoạt động tháng 11/2025.

- **Tuyên Quang:** Tiếp nhận, thẩm định cấp mới và gia hạn giấy phép thực hiện công việc bức xạ cho 03 đơn vị có hoạt động ATBX đủ điều kiện; Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh theo quy định; quản lý chặt chẽ việc tiến hành công việc bức xạ tại các cơ sở hoạt động X-quang trong y tế. Đến tháng 6/2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có 145 thiết bị X-quang 11 chẩn đoán y tế thuộc 80 cơ sở. Tổ chức tiếp nhận 04 hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ 12 của 04 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế. Thực hiện 01 cuộc kiểm tra về thực hiện các quy định về ATBX tại 19 cơ sở trên địa bàn tỉnh có sử dụng các thiết bị X Quang chẩn đoán hình ảnh trong y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang (cũ).

- **Thái Nguyên:** Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế thông qua công tác cấp phép, gia hạn, sửa đổi giấy phép, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ và xác nhận khai báo thiết bị. Trong kỳ, đã tiếp nhận và xử lý 89 hồ sơ thủ tục hành chính về an toàn bức xạ và hạt nhân (tỉnh Thái Nguyên cũ: 71, tỉnh Bắc Kạn cũ: 18), trong đó đã giải quyết 86 hồ sơ, đang giải quyết 03 hồ sơ. Đồng thời, triển khai xây dựng bản đồ số phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tiếp tục theo dõi, giám sát hoạt động của các cơ sở sử dụng nguồn bức xạ do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp phép trên địa bàn tỉnh.

- **Phú Thọ:** Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện nghiêm túc và đúng quy định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tăng cường nhận thức an toàn bức xạ và hạt nhân, quản lý và hướng dẫn các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị X-quang trong y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ, khai báo, đăng ký, cấp phép hoạt động.

- **Đà Nẵng:** Tổ chức thành công diễn tập ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp thành phố năm 2025 vào ngày 12/6/2025 với kịch bản tình huống giả định: “Ứng phó sự cố bức xạ trong trường hợp xảy ra mất an ninh trật tự do tụ tập đông người tại nhà máy có nguồn phóng xạ trong khu công nghiệp”. Triển khai Đề án quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn thành phố. Triển khai xây dựng Đề án “Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng” với mục tiêu xây dựng chương trình phát triển và phổ biến các ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế

- xã hội của thành phố Đà Nẵng trên các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, môi trường... làm tiền đề phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế - xã hội; đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương phục vụ công tác ứng dụng NLNT tại thành phố Đà Nẵng.

- **Đắc Lắc:** Cấp 26 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 02 khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Tất cả các hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn theo quy định. Thẩm định 04 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

- **Nghệ An:** Cấp 25 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang, cấp 12 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

- **Lâm Đồng:** Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ huy và Tổ giúp việc Ban chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ - hạt nhân năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Thẩm định, cấp mới, cấp gia hạn, sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế cho 62 cơ sở và 15 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Tổ chức Hội nghị phổ biến kiến thức về công tác chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh năm 2025 với trên 50 đại biểu tỉnh Đắc Nông tham dự.

- **Huế:** Tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch về triển khai hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố Huế năm 2025; quyết định về kiện toàn Ban Chỉ huy và Tổ giúp việc ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; Báo cáo đánh giá tổng kết thi hành Luật Năng lượng nguyên tử. Đề xuất với UBND thành phố nội dung triển khai Quyết định số 245/QĐ-TTg về quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- **Quảng Trị:** Thực hiện tốt công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân; kiểm soát các nguồn phóng xạ, các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ và thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo đúng quy định. Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức Hội nghị tập huấn về An toàn bức xạ trong Y tế và Công nghiệp cho 40 học viên. Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với 07 cơ sở y tế.

- **Khánh Hòa:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp tỉnh 2025; ban hành các quyết định: Thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ “Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025”, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên, yêu cầu đơn vị dự thầu cung cấp thông tin, tài liệu đối chiếu với hồ sơ dự thầu E-HSDT. Thực hiện cấp 24 giấy phép tiến hành

công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp 11 chứng chỉ nhân viên bức xạ; cấp 01 giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang y tế.

- **Hà Tĩnh:** Tiếp nhận và thẩm định 22 bộ hồ sơ về TTHC về lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân. Tổ chức 01 cuộc tập huấn kiến thức về an toàn bức xạ và hạt nhân cho các chủ cơ sở, người phụ trách và nhân viên bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- **Gia Lai:** Cấp mới, cấp gia hạn, cấp sửa đổi 58 giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ trong y tế, tăng 81% so với cùng kỳ (năm 2024 cấp 21 giấy phép), 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 03 giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế. Hỗ trợ hướng dẫn cho hơn 60 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân. Phối hợp tổ chức 01 khóa đào tạo về kiến thức và phổ biến các quy định hiện hành về lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân cho hơn 40 học viên là các nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ tại các cơ sở y tế và công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo về an toàn bức xạ hạt nhân cho các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh làm việc trong môi trường bức xạ có đủ điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- **Hồ Chí Minh:** Sở KH&CN đã trình UBND Thành phố Tờ trình số 1435/TTr-SKH&CN ngày 17 tháng 5 năm 2025 về Kế hoạch tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 (lần 2).

- **Vĩnh Long:** Tham mưu góp ý: dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hồ sơ dự thảo Luật năng lượng nguyên tử (sửa đổi); Tổ chức 04 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn bức xạ và ứng phó sự cố cho 160 tổ chức, cá nhân. Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh năm 2025 theo Kịch bản ứng phó sự cố nguồn phóng xạ vô chủ.

- **Cà Mau:** Trình UBND tỉnh Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh.

- **Đồng Tháp:** Tổ chức 01 hội nghị tập huấn, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân cho các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân trên cổng dịch vụ công quốc gia.

XII. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

*** Hoạt động nổi bật:**

Các địa phương tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ghi nhãn tại một số tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịp lễ, tết và dịp cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2025.

- **Cao Bằng:** Hướng dẫn, hỗ trợ 03 Doanh nghiệp xây dựng 04 tiêu chuẩn cơ sở; tiếp nhận 03 hồ sơ công bố hợp chuẩn của các tổ chức, doanh nghiệp (tăng 02 cơ sở). Ban hành Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2025 và tổ chức khảo sát, đánh giá, lấy mẫu phân tích, kết quả phát hiện 01 cơ sở kinh doanh chưa đạt yêu cầu so với công bố; đưa vào Kế hoạch kiểm tra trong 6 tháng cuối năm. Thực hiện giám sát hoạt động kiểm định, sửa chữa 57 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn (162 vòi bơm). Xây dựng và đưa vào vận hành thử chuyên mục Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trên website <https://tbt.sokhcn.caobang.gov.vn> để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu truy cập. Chủ trì tổ chức 02 cuộc kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng đối với 22 tổ chức, cá nhân (tăng 9 cơ sở so với cùng kỳ năm 2024). Kết quả không có phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa.

- **Hà Nội:** Đã tiếp nhận và xử lý 2.667 hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn, trong đó có 164 hồ sơ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân, 2.503 hồ sơ lĩnh vực tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng. Toàn bộ hồ sơ được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công, không phát sinh khiếu nại. Đồng thời, đã ban hành 07 quy trình ISO nội bộ và hướng dẫn các cơ quan hành chính duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- **Quảng Ninh:** Ban hành và triển khai Kế hoạch hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025. hợp với Hội Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật tỉnh xuất bản bản tin khoa học và công nghệ; viết 30 - 40 tin, bài đăng trên trang Web TBT Quảng Ninh. Duy trì hệ thống phần mềm ISO điện tử, Tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo ISO tỉnh năm 2025.

- **Lai Châu:** Thực hiện kiểm tra về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đối với công tơ điện và đồng hồ đo nước lạnh trên địa bàn tỉnh năm 2025. Kết quả: Tổng số công tơ điện được kiểm tra là 122.761 PTĐ trên địa bàn toàn tỉnh, các PTĐ đang sử dụng đều còn hạn kiểm định, đạt yêu cầu về gắn nhãn ở vị trí phù hợp và đúng quy định; phù hợp và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đo lường. Đang tiến hành kiểm tra đối với đồng hồ đo nước lạnh. Hướng dẫn 04 cơ sở hoàn thiện hồ sơ duy trì sử dụng mã số mã vạch; 01 cơ sở xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (rượu trắng).

- **Ninh Bình:** Tham mưu UBND tỉnh Nam Định (cũ) ban hành Kế hoạch thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, vàng trang sức mỹ nghệ và kính mắt. Kết quả: các cơ sở cơ bản đã chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (cũ) đã tạm dừng hoạt động đối với 36 phương tiện đo các loại của 18 cơ sở để thực hiện kiểm định theo quy định.

- **Hải Phòng:** Phối hợp với Ủy ban tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Công ty cổ phần hóa dầu VHP. Tiếp nhận, kiểm tra 12.825 bộ hồ sơ chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu trên cổng thông tin một cửa quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiếp nhận 26 hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy.

- **Hưng Yên:** Đánh giá hồ sơ và kiểm tra thực tế 42 cột đo xăng dầu cải tạo, sửa chữa và lắp mới thiết bị kết nối tự động để phát hành hóa đơn điện tử đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về đo lường, để thực hiện liên thông dữ liệu bán lẻ từng lần về Cục thuế tỉnh.

- **Thanh Hóa:** Tiếp nhận và xử lý 02 hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy; tiếp nhận 12 Bộ hồ sơ kiểm tra nhà nước Tiếp nhận, xử lý và đăng tải 56 tin cảnh báo của các nước trong WTO do Văn phòng TBT Việt Nam trên trang Web TBT của Sở; phát hành 02 bản tin Hàng rào kỹ thuật trong thương mại gửi đến các cơ quan quản lý và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu hướng dẫn thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính; tuyên truyền, vận động và giới thiệu được 02 doanh nghiệp tiêu biểu tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025. Tổ chức 08 đoàn, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại 86 cơ sở, tại thời điểm kiểm tra, không có cơ sở nào vi phạm.

- **Điện Biên:** Tham mưu ban hành Quyết định Triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy Điện Biên triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa Quý II năm 2025 tại 04 cơ sở theo kế hoạch và Quyết định đã được phê duyệt, đối với các mặt hàng trong kinh doanh xăng, dầu; trong sản xuất, kinh doanh chè; thiết bị điện, điện tử và sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế tại huyện Tủa Chùa và TP. Điện Biên phủ.

- **Lào Cai:** Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng nhãn hàng hoá, mã số, mã vạch tại 46 cơ sở (26 cơ sở kinh doanh xăng dầu; 10 cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn; 03 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); 05 cơ sở kinh doanh Bách hóa tổng hợp; 02 cơ sở kinh doanh đồ điện, điện tử. Kết quả: Các cơ sở được kiểm tra chấp hành tốt các quy định pháp luật nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa, mã số mã vạch.

- **Sơn La:** Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; cử công chức tham gia Tổ công tác thực hiện đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; triển khai hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường. Tham mưu các văn bản hướng dẫn các sở, ngành và các đơn vị triển khai các quy định về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Tiến hành 01 cuộc kiểm tra về taximet tại 04 cơ sở, 01 cuộc kiểm tra đối với đồng hồ nước tại Công ty cổ phần cấp nước và 02 đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần cấp nước. Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị được kiểm tra chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về đo lường. Tiếp nhận và giải quyết 47 thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng 35 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- **Bắc Ninh:** Tham mưu văn bản ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Nghị định số 133/2025/NĐ-PC ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tăng cường tuyên truyền, xây dựng và phát sóng phóng sự về triển khai đề án tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đào tạo cho cán bộ, tổ chức, doanh nghiệp nghiệp vụ quản lý cột đo xăng dầu; khảo sát 25/25 doanh nghiệp, đã lựa chọn 02 doanh nghiệp tham gia chương trình đảm bảo đo lường là công ty TNHH Novar và Công ty TNHH Thực phẩm Emoss; xây dựng và phát hành video clip về Hàng rào Kỹ thuật trong thương mại, quy định về tiêu chuẩn đo lường chất lượng ...Đã tiếp nhận, giải quyết 848 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với các sản phẩm thép, điện, điện tử và các sản phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu. Tiếp nhận 51 hồ sơ công bố hợp chuẩn cho các sản phẩm: Vàng, bạc, thép, Chế phẩm vi sinh vật phân giải Xenlulo Trichoderma NT; dây điện..; tiếp nhận 05 hồ sơ công bố hợp quy cho các sản phẩm: dây cáp điện....do các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- **Lạng Sơn:** Đã tiếp nhận và xử lý 2.351 hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu thuộc Bộ KH&CN, 100% xử lý trước hạn; Thực hiện 04 cuộc kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng đối với hàng hóa lưu thông, phương tiện đo nhóm 2, khí dầu mỏ hóa lỏng tại 34 cơ sở không phát hiện vi phạm; Phối hợp Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện kiểm tra đột xuất tại 03 cơ sở trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Qua kiểm tra cho thấy 6/7 các cơ sở cơ bản chấp hành quy định, một số tồn tại đã được nhắc nhở và không phát hiện vi phạm. Đáng chú ý, đã phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện kiểm tra đột xuất tại 03 cơ sở trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, kết quả kiểm tra tăng 100% so với cùng kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; Phối hợp Chi cục Thuế khu vực VI kiểm tra, giám sát việc quản lý niêm phong và dán tem bộ đếm tổng tại 4 cửa hàng xăng dầu; Lập biên bản xác định hiện trạng của cột đo xăng dầu tại 03 cửa hàng xăng dầu; Lập biên bản hiện trạng 3 trạm xăng và yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ quy định đo lường, chất lượng. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã qua 3 dự án nâng cao năng suất, chất lượng bằng công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật. Đồng thời tuyên truyền, vận động doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và máy móc tham gia các khóa đào tạo năng suất xanh.

- **Tuyên Quang:** Tổ chức 01 cuộc kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa tại 55 cơ sở; tổ chức 01 lớp đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho 39 học viên là công chức cấp xã; 01 hội nghị tập huấn hướng dẫn triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn huyện Lâm Bình với 45 đại biểu tham dự; thực hiện bàn giao và hướng dẫn sử dụng 01 cân đối chứng, 01 bộ chuẩn M1 cho cấp huyện; Thẩm định, cấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Mèo Vạc” dùng cho sản phẩm mật ong Bạc Hà. Hướng dẫn, tiếp nhận 06 hồ sơ công bố hợp chuẩn của Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Thành Hưng.

- **Thái Nguyên:** Tổ chức hội thảo khoa học kết quả thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn đến năm 2025 và kỷ niệm Ngày Đo lường thế giới 20/5; Tổ chức hội nghị tập huấn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại 07 doanh nghiệp kinh doanh vàng, thiết bị điện và điện tử trên địa bàn tỉnh; Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã kiểm tra 88 hồ sơ về chất lượng hàng hoá nhập khẩu; tiếp nhận 10 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 6 hồ sơ công bố hợp quy.

- **Đà Nẵng:** Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 252 KH/TU ngày 15/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tham mưu ban hành Quyết định số 1283/KH-UBND ngày 21/4/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính của thành phố Đà Nẵng năm 2025 và Quyết định số 1508/KH-UBND ngày 31/3/2025 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, đơn vị sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Hoàn thành 06 đợt kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, công tơ điện, đồng hồ nước tại 36 cơ sở. Tổ chức 10 lớp tập huấn trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho hơn 750 học viên là đại diện các doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. Tập huấn phổ biến các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa bằng phương pháp điện tử.

- **Đắk Lắk:** Ban hành Kế hoạch triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025. Tham mưu góp ý 19 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tham mưu UBND tỉnh ban hành báo cáo sơ kết giai đoạn 2021-2025 Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tổ chức 01 đoàn kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, kiểm tra 68 cơ sở, không phát hiện vi phạm. Hoàn thành các báo cáo về tình hình áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL ISO 9001:2015 năm 2024; báo cáo kết quả kiểm tra ISO 9001:2015; báo cáo thực hiện Quyết định 46/2017/QĐ-TTg về TBT; kết quả chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả 6 tháng đầu năm 2025; công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm năm 2024; thực hiện Đề án truy xuất nguồn gốc năm 2024. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 4.043 phương tiện đo, đạt 21% kế hoạch năm 2025.

- **Quảng Ngãi:** Tham mưu các Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia; Kế hoạch tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Phối hợp tham mưu ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Tiếp nhận và xác nhận 35 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 05 hồ sơ công

bố hợp chuẩn, 02 hồ sơ công bố hợp quy. Hướng dẫn 08 lượt doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025. Cập nhật 630 tin cảnh báo trên trang web www.epingalert.org; 40 QCVN, 17 TCVN mới ban hành. Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

- **Lâm Đồng:** Tiếp nhận và giải quyết theo quy định đối với 04 hồ sơ công bố hợp chuẩn; theo dõi tình hình tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với phương tiện đo nhóm 2, quản lý chất lượng hàng hóa lưu thông, kiểm định đối chứng công tơ điện và đồng hồ nước đang sử dụng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng sử dụng phương tiện đo nhóm 2 tại các cơ sở khám chữa bệnh, trung tâm y tế, bệnh viện và doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao công tác quản lý về đo lường; thiết lập cơ sở dữ liệu về phương tiện đo đối với cột đo xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khảo sát đánh giá năng lực của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, dịch vụ du lịch hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn Halal trên địa bàn tỉnh.

- **Huế:** Tham mưu UBND thành phố ban hành: Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, đề án lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025; xây dựng khung đánh giá Chương trình công tác năm của UBND thành phố Huế trên nền tảng số. Thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan năm 2025. Tổ chức 01 cuộc kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu năm 2025; 01 cuộc kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025. Xây dựng Bộ mẫu tài liệu hướng dẫn chính quyền cấp xã rà soát, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Huế.

- **Quảng Trị:** Tổ chức 02 lớp tập huấn phổ biến kiến thức về đo lường và quản lý đo lường đối với chất lượng của hàng hóa đóng gói sẵn trong doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, triển khai và áp dụng chương trình đảm bảo đo lường cho hơn 150 học viên. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày Đo lường Việt Nam 20/01. Tổ chức kiểm tra 10 cơ sở trong việc

chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với cân ô tô trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch về việc mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh với tổng số 518 mẫu được kiểm tra tại hiện trường. Tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành do Công an tỉnh, Sở Công thương và một số đơn vị chức năng chủ trì tổ chức. Khảo sát đánh giá chất lượng thép làm cốt bê tông các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, vận động tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025.

- **Khánh Hòa:** Tham mưu ban hành các kế hoạch triển khai Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư, theo đó đã đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tổng kết Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng tỉnh Khánh Hòa (cũ) giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện áp dụng 02 mô hình điểm áp dụng công cụ 5S tại Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và THPT Nguyễn Trãi. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phối hợp xây dựng TCVN cho Yến sào; đang triển khai tham mưu ban hành Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch. Chủ trì tổ chức 04 cuộc kiểm tra và phối hợp 02 đoàn kiểm tra liên ngành về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa. Tổ chức 01 lớp tập huấn về áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước, hướng dẫn cập nhập theo cơ cấu tổ chức mới; tổ chức 01 hội nghị giới thiệu về ISO điện tử. Tham mưu thành lập Hội đồng sơ tuyển giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2025 của tỉnh Khánh Hòa (cũ).

- **Hà Tĩnh:** Các cơ sở sản xuất trên địa bàn cơ bản đã tiếp cận và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm và được hỗ trợ theo chính sách của tỉnh. Tiếp nhận và xử lý 134 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 07 hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở; cấp đăng ký và miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho 08 lô hàng. 100% phương tiện đo của các doanh nghiệp lớn được quản lý và giám sát; hạn chế tối đa tình trạng gian lận về đo lường. Hoàn thành việc giao kiểm định đối chứng về công tơ điện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2027. Tổ chức 03 cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2025; sử dụng công tơ điện tại Điện lực thành phố Hà Tĩnh; hàng hóa lưu thông trên thị trường. Vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh (<https://checkvn.hatinh.gov.vn>); hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia hệ thống, tính đến nay có 425 sản phẩm tham gia truy xuất tăng 45 sản

phẩm so với năm 2024 và cấp 170.920 tem truy xuất nguồn gốc, 37.082 tem truy xuất nguồn gốc có xác thực. Thực hiện tốt chức năng là cơ quan thường trực về ISO hành chính của tỉnh: đến nay, 100% đơn vị cấp tỉnh sau sắp xếp đã áp dụng và công bố hệ thống phù hợp TCVN ISO 9001:2015; 100% thủ tục hành chính (TTHC) được UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ đáp ứng theo mô hình khung TCVN ISO 9001:2015 và điện tử hóa quá trình thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Soát xét, kiểm tra và cho ý kiến thẩm định đối với 674 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- **Gia Lai:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định về việc tạm dừng hoạt động kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh năm 2025. Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh tổ chức Hội thảo báo cáo Chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) tỉnh Bình Định năm 2024, cụ thể: đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng từ năm 2021-2024: năm 2021 (33,18%), năm 2022 (42,13), sơ bộ năm 2023 (40,70%) và ước tính năm 2024 (42,35%); bình quân giai đoạn 2021-2024: 39,68%. Tổ chức 02 đợt kiểm tra nhà nước về đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa trong lưu thông (vàng trang sức, mỹ nghệ; xăng dầu, vàng, sắt thép, đồ chơi điện tử) tại 92 cơ sở và 01 đợt kiểm tra nhà nước về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn tại 27 cơ sở. Tổ chức 02 đợt khảo sát về chất lượng sản phẩm, hàng hóa về thiết bị điện, điện tử, dầu nhờn động cơ đốt trong, xăng dầu, đồ chơi trẻ em tại 07 cơ sở, mua 14 mẫu để thử nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm. Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức 01 khóa đào tạo tập huấn về Xuất nhập khẩu hàng hóa theo các Hiệp định thương mại ngày 07/5/2025.

- **Nghệ An:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư. Xây dựng kế hoạch, tiếp nhận đăng ký tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia 2025. Cập nhật danh sách các tổ chức công bố hợp chuẩn, hợp quy năm 2022-2025 lên website của Sở KH&CN. Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc rà soát, xây dựng, công bố lại HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 :2015 cho 29 đơn vị cấp tỉnh, 20 đơn vị cấp huyện. Thực hiện 03 cuộc kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại 62 cơ sở. Hoạt động dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng: thực hiện kiểm định 7.720 thiết bị (trong các lĩnh vực điện, áp suất, y tế, khối lượng, dung tích, kiểm định an toàn, hiệu chuẩn, thử nghiệm); giá chất lượng còn lại của phương tiện đã qua sử dụng: 02 xe ô tô, 05 thang máy; thử

nghiệm được 91 mẫu sản phẩm, hàng hóa các loại với 1.661 chỉ tiêu chất lượng. Doanh thu: 3.286.999.547 đồng; nộp ngân sách 349.751.239 đồng.

- **Hồ Chí Minh:** Sở đã trình UBND Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- **Vĩnh Long:** Tham mưu UBND phê duyệt 01 nhiệm vụ “Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh xây dựng, áp dụng và đánh giá chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xây dựng quy chuẩn địa phương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương “Sản phẩm thạch dừa Bến Tre -Yêu cầu về an toàn thực phẩm”.

- **Đồng Nai:** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- **Cà Mau:** (1) Tổ chức Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thuộc Chương trình “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau năm 2025”. (2) Tổ chức hội thảo công bố kết quả tính toán mức độ đóng góp của tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2020 - 2024.

Phụ lục II**CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025****I. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ****A. DOANH NGHIỆP****1. Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC*****1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025***

- Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm:

Đvt: Triệu VND

Chỉ tiêu	Thực hiện T1-T6/2025	Thực hiện T1-T6/2024	Kế hoạch T1- T6/2025	% Tăng trưởng	% Hoàn thành kế hoạch
Doanh thu	4.574.316	3.869.613	4.774.380	18%	96%
EBITDA	489.429	434.612	557.447	13%	88%
Lợi nhuận trước thuế	305.576	217.838	291.425	40%	105%

- Dự kiến kết quả kinh doanh của CMC năm 2025 (từ 01/01/2025-31/12/2025)

Đvt: Triệu VND

Chỉ tiêu	Dự kiến lũy kế T1-T12/2025	Thực hiện lũy kế T1-T12/2024	% Tăng trưởng
Doanh thu	10.417.828	8.773.007	19%
EBITDA	1.112.828	982.134	13%
Lợi nhuận trước thuế	649.128	543.389	19%

- Về hạ tầng điện toán đám mây thuần Việt-CMC Cloud: Ngày 02/4/2025, CMC Cloud trở thành nền tảng điện toán đám mây đầu tiên tại Việt Nam đạt chuẩn bảo mật quốc tế PCI DSS V4.0.1, đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về xử lý, lưu trữ, truyền tải dữ liệu thẻ thanh toán toàn cầu.

- Về phát triển hệ sinh thái công nghệ mở C.OpenAI: (i) Ngày 24/4/2025, tại Lễ phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Chủ tịch Tập đoàn đã trực tiếp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hệ sinh thái mở C.Openral, tích hợp 25 công nghệ lõi “Make by CMC”, đóng góp cho mục tiêu làm chủ AI quốc gia; (ii) Nổi bật là Trợ lý ảo AI CLS - sản

phẩm thuộc nhiệm vụ quốc gia, đã được ứng dụng vào rà soát mâu thuẫn, chồng chéo văn bản pháp luật; cùng các giải pháp tiên tiến khác: AI Box, AI Camera, C.Face, C.OCR, C-Health, C-Aid.

- Về năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ lõi AI: Tháng 6/2025, mô hình CATI-VLM do Viện CMC ATI phát triển đạt Top 12/141 mô hình toàn cầu tại cuộc thi Robust Reading Competition (Tây Ban Nha), dẫn đầu 4/7 bộ dữ liệu đánh giá, vượt qua nhiều mô hình lớn (DeepSeek, GPT-4.1, Gemini...). Mô hình này hỗ trợ trực tiếp các sản phẩm CLS. SmartDoc, KMS, Agentic Documents phục vụ quản trị, số hóa văn bản.

- Về phát triển hạ tầng dữ liệu và dịch vụ số: (i) Khởi công Tổ hợp Không gian sáng tạo CMC (CCS Hà Nội) với điểm nhấn là Trung tâm Dữ liệu CMC (hyperscale data center Tier 3+), đóng vai trò hạ tầng tính toán-lưu trữ-kết nối cho các giải pháp AI, Cloud, Big Data, phục vụ Chính phủ, doanh nghiệp, người dân; (ii) Tiếp tục phát triển hệ tầng viễn thông quốc tế, đưa vào vận hành POP Hàn Quốc, kết nối trực tiếp 100% ISP tại Hàn Quốc, giảm tới 30% độ trễ mạng; (iii) Đẩy mạnh triển khai các dự án chuyển đổi số quy mô lớn, điển hình là hệ thống Salesforce CRM tại Vietcombank, hội thảo ERP&AI phối hợp SAP Việt Nam hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thích ứng biến động toàn cầu.

- Một số kết quả tiêu biểu khác: 05 sản phẩm của CMC được công bố trên Cổng thông tin Nghị quyết 57, khẳng định vai trò tiên phong của doanh nghiệp tư nhân trong đổi mới sáng tạo (Trợ lý ảo CLS, CMC Cloud, CIVAMS, C-Notary, C-Contract).

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Phát triển hạ tầng điện toán đám mây đạt chuẩn quốc tế;
- Hoàn thiện và thương mại hóa các công nghệ AI lõi, mở rộng Hệ sinh thái C.Open AI;
- Tích cực tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, phát triển sản phẩm mang dấu ấn Make in Vietnam;
- Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ tri thức, công nghệ nhằm nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Công ty cổ phần Misa

2.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Về phát triển và cung cấp sản phẩm: (i) MISA ra mắt Bộ giải pháp chuyển đổi toàn diện dành cho Hộ kinh doanh, hỗ trợ Hộ kinh doanh bán hàng, xuất hóa đơn điện tử, kê khai thuế trên một ứng dụng duy nhất, tuân thủ chặt chẽ quy định của Nhà nước về thuế, hóa đơn theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP đồng

thời nâng cao hiệu quả quản lý; (ii) MISA ra mắt giải pháp MISA AMIS OneAI - nền tảng tích hợp nhiều công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Grok... vào cùng một hệ thống duy nhất. Thay vì phải mua nhiều tài khoản riêng lẻ, doanh nghiệp chỉ cần cấp một tài khoản OneAI cho nhân viên để sử dụng linh hoạt nhiều mô hình AI, từ đó giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn dữ liệu, đồng thời giúp doanh nghiệp theo dõi hiệu quả sử dụng AI để triển khai đúng hướng

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Tiêu chí	Kết quả đến hết tháng 6/2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với cùng kỳ	Kết quả ước đạt hết 31/12/2025	Tỷ lệ ước đạt so với cùng kỳ
1	Doanh thu	990,383	132%	1.600	128%
2	Lợi nhuận sau thuế	166,834	131%	320	128%
3	Nộp ngân sách	141,301	141%	177	138%

- Về hoạt động đồng hành cùng chương trình chuyển đổi số quốc gia:

+ MISA cam kết nhận nhiệm vụ phát triển sản phẩm KH&CN trọng điểm quốc gia. MISA là một trong 10 đơn vị tiêu biểu cam kết triển khai các công trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trọng điểm quốc gia, hướng đến phát triển Nền tảng MISA AI Agent và xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn cho AI Make in Vietnam chuyên sâu cho xử lý văn bản pháp luật nhà nước, kế toán, thuế và quản trị doanh nghiệp, chuyên sâu nông nghiệp hỗ trợ người dân phát triển chăn nuôi và trồng trọt. Thời gian thực hiện là 24 tháng kể từ ngày được giao nhiệm vụ.

+ MISA ghi dấu ấn đậm nét tại các sự kiện chuyển đổi số cấp quốc gia như: Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Diễn đàn cấp cao Chuyển đổi số Việt Nam – Châu Á (DX Summit) 2024, Sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2025, Diễn đàn quốc gia về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam... Đặc biệt, tại Sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2025, MISA đã vinh dự được báo cáo với Thủ tướng Chính phủ về giải pháp kết nối vay vốn đột phá MISA Lending. Ấn tượng với những kết quả của MISA Lending: 10.500 tỷ đồng hạn mức tín dụng được cấp, 22.500 tỷ đồng vốn đã giải ngân, Tỷ lệ vay thành công

lên đến 30%, cao gấp 10 lần so với các mô hình vay truyền thống, Thủ tướng khích lệ MISA tiếp tục đầu tư, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa mô hình này.

- Về các thành tích: Nền tảng kết nối vay vốn doanh nghiệp MISA Lending xuất sắc đạt giải Vàng tại Make in Vietnam 2024. Các giải pháp của MISA được lựa chọn là sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực Chính phủ số, Kinh tế số được giới thiệu trên Cổng thông tin điện tử nq57.mst.gov.vn.

2.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

- Đẩy mạnh đổi mới, nghiên cứu và phát triển nhằm chia sẻ các thách thức lớn của quốc gia, qua đó thúc đẩy việc áp dụng AI trong các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số và chính phủ số, thông minh hóa các hoạt động kinh tế - xã hội. Đồng thời, xây dựng một lực lượng lãnh đạo và người lao động có tư duy AI, thành thạo kỹ năng sử dụng AI để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tổ chức đào tạo nội bộ để đảm bảo rằng mỗi cán bộ nhân viên trong khối kinh doanh trở thành chuyên gia tư vấn chuyên đổi số, giúp các đơn vị triển khai giải pháp của MISA một cách hiệu quả hơn trong quá trình chuyển đổi số.

- Tập trung mạnh mẽ vào việc hỗ trợ khách hàng, với phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm”.

3. Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Xtel

3.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu của công ty từ lĩnh vực chuyển đổi số là 1 tỉ đồng; các hoạt động chia sẻ doanh thu từ các hệ thống phần mềm thương mại điện tử là 500 triệu đồng; các phần mềm khác về outsourcing, xuất bản game là 1,5 tỷ đồng. Doanh thu không đạt so với kỳ vọng và so với cùng kỳ năm 2024.

- **Triển khai ứng dụng công nghệ:** Triển khai thành công cổng game trên Viettel Money; Triển khai đi vào hoạt động một dịch vụ VAS nhà mạng Vinaphone; Triển khai giải pháp, nền tảng gamification nextads.vn; Triển khai thành công một dự án dịch vụ giá trị gia tăng (VAS) trên mạng di động tại thị trường Myanmar; Triển khai thành công ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác đào tạo tại đại học Bách Khoa Hà Nội.

- **Tư vấn nền tảng công nghệ vào quản lý nhà nước:** Tư vấn giải pháp cho các hội, và các trung tâm, tổ chức; Tư vấn, thiết kế nền tảng công nghệ cho Đại học Bách Khoa Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tăng cường tích hợp, nâng cấp giải pháp, nền tảng hỗ trợ công tác quản lý điều hành trong các cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp: Hoàn thiện triển khai, nâng

cấp nền tảng quản lý điều hành tại Bộ Khoa học và Công nghệ; Hoàn thành nghiệm thu đưa vào khai thác các dịch vụ đã ký kết, các sản phẩm thương mại như Ứng dụng cho thuê nhà chính chủ HomeVN

- Tăng cường hỗ trợ, tư vấn xây dựng nền tảng chuyển đổi số liên ngành

4. Công ty TNHH IOTLink

4.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025:

	6 tháng đầu 2024	6 tháng đầu 2025
Doanh thu	Hơn 4,8 tỷ đồng	Hơn 4.3 tỷ
Lợi nhuận	Âm	Âm
Nộp ngân sách	371.363.113 đồng	395.934.114 đồng
Số lượng khách hàng đang sử dụng sản phẩm dịch vụ đạt giải	308	739
Số lượng ứng dụng đã tích hợp	862	2243

- Nâng cấp hệ thống công nghệ cốt lõi, đảm bảo hiệu suất và khả năng tích hợp.

- Hoàn tất dự án “Số hóa 3D và quản lý công trình ngầm trên nền tảng Map4D” tại thành phố Huế, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao trong khuôn khổ chương trình tài trợ từ Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc.

- Ứng dụng thành công công nghệ tiên tiến để xây dựng bản đồ 3D, nâng cao độ chính xác và tính trực quan.

- Nâng cấp công xúc tiến đầu tư, tạo nền tảng vững chắc để kết nối với các đối tác chiến lược.

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tối ưu hóa nền tảng Map4D: Nâng cao hiệu năng vận hành, cải thiện trải nghiệm người dùng, và tăng cường khả năng tích hợp với các hệ thống số khác, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

- Phát triển sản phẩm mới: Tiến hành nghiên cứu sâu về xu hướng công nghệ tiên tiến và nhu cầu thực tế, từ đó phát triển và giới thiệu các tính năng mới, mang lại giá trị gia tăng cho người sử dụng.

B. HỘI/HIỆP HỘI.

1. Hội tin học Việt Nam

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- FISU Việt Nam có nhiều hoạt động chuyên môn nổi bật: ngày 20/6/2025 tại Đại học Thái nguyên phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận TW tổ chức tọa đàm về đào tạo nhân lực chất lượng cao về công nghệ số và trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp. Ngày 19/4 tổ chức Hội thảo "*Đào tạo ICT trong kỷ nguyên AI*" tại trường đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- 12 đội tuyển từ các trường Đại học Việt Nam tham dự Chung kết kỳ thi lập trình sinh viên quốc tế ICPC Asia Pacific Championship tại Đại học Quốc gia Singapore từ 27/2-02/03/2025 thi đấu cùng 65 đội tuyển¹. Kỳ thi đã chọn 16 đội tuyển xuất sắc nhất tham dự Chung kết toàn cầu ICPC năm 2025 tại Azerbaijan và 03 tháng 9/2025, 03 Đội tuyển Việt Nam có thành tích xuất sắc nhất tham dự Chung kết toàn cầu.

- Nhằm thúc đẩy phong trào học tập, nghiên cứu về AI, khuyến khích tìm kiếm các học sinh đam mê và có tài năng, với chỉ đạo của Bộ GD&ĐT đã lần đầu tiên tổ chức kỳ thi thường niên Olympic Trí tuệ nhân tạo dành cho học sinh toàn quốc (tên viết tắt: VOAI) diễn ra từ tháng 4 đến tháng 6/2025. Chung kết VOAI diễn ra vào ngày 1/6/2025 đã chọn 08 học sinh xuất sắc nhất đề xuất Bộ GD&ĐT ra quyết định cử đội tuyển học sinh Việt Nam tham dự Olympic Tin học Quốc tế năm 2025 tại Bắc Kinh Trung Quốc từ 2-9/8/2025 (có trên 80 quốc gia tham dự).

- Ký kết hợp tác với Hiệp hội dữ liệu quốc gia thúc đẩy phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, xây dựng dữ liệu nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm mà Tổng Bí thư giao cho Hiệp hội tại Đại hội thành lập Hiệp hội ngày 22/3/2025.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên môn của các CLB FISU, VLSP, VFOSSA...

- Cụ thể hóa các các hoạt động hợp tác theo các nội dung trọng tâm phối hợp với Hiệp hội dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức Chung kết kỳ thi lập trình cho các Coders xuất sắc nhất người Việt – VNOI CUP 2025 tại Hà Nội vào cuối tháng 7/2025.

- Hỗ trợ Hội thi Tin học trẻ toàn quốc, đội tuyển học sinh Việt Nam dự Olympic Tin học Quốc tế (IOI) vào tháng 8-9/2025.

- Đoàn Việt Nam với 3 đội tuyển tham dự Chung kết toàn cầu ICPC 2025 tại Baku Azerbaijan từ 2-9/9/2025.

- Duy trì hoạt động theo kế hoạch được Ban chấp hành phê duyệt.

¹ Từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Philipin, Đài Loan, Úc và Việt Nam

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ XÃ HỘI SỐ

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty TNHH Cốc Cốc

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2025, dự báo tốc độ tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm 2025:

- Về số liệu tăng trưởng người dùng:

Quý	Quý I/2025	Quý II/2025
Số lượng người dùng (trung bình)	30,102,575	30,387,518

- Mức độ tăng trưởng so với cùng kỳ: - 1,05%

	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
Số lượng người dùng (trung bình)	30,500,052	30,179,770

- Mục tiêu tăng trưởng người dùng trong 6 tháng cuối năm 2025: đạt mốc 30,6 triệu người dùng.

- **Về nghiên cứu và phát triển:** (i) Cốc Cốc News Feed: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Cốc Cốc đã ghi nhận 71,33 triệu lượt hiển thị tin tức chính thống từ các báo, tạp chí uy tín trên trang Thẻ mới (New Tab) của trình duyệt Cốc Cốc. Hoạt động này góp phần quan trọng trong việc định hướng thói quen đọc tin chính thống, nâng cao nhận thức về thông tin uy tín, chất lượng cho người dùng Internet tại Việt Nam; (ii) Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Cốc Cốc đang triển khai dự án phát triển nền tảng ứng dụng AI phục vụ nhu cầu học và luyện thi ngoại ngữ online. Dự kiến, phiên bản Beta của sản phẩm sẽ ra mắt trong Quý III/2025.

2. Tổng Công ty Công nghệ - Viễn thông toàn cầu (GTEL)

2.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025: Ngày 03/5/2025, Tổng công ty GTEL đã hoàn tất thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ kinh doanh chính hiện nay của GTEL trong mảng viễn thông là: dịch vụ thoại cố định, dịch vụ kênh truyền, dịch vụ 1900, 1800 tiếp tục được duy trì và phát triển ổn định.

- Số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024	So sánh
I	6 tháng đầu năm			
1	Doanh thu	75,725.534	61,857.951	122.4%
1.1	Dịch vụ viễn thông	61,123.550	61,318.830	99.7%
1.2	Dịch vụ khác	14,601.984	539.121	2708.5%
2	Chi phí	72,485.970	56,848.591	127.5%
3	Lợi nhuận	3,239.565	5,009.360	64.7%
II	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	5,128.162	1,141.930	449.1%
III	Doanh thu ước tính 6 tháng cuối năm	284,274.47		
IV	Doanh thu ước tính cả năm 2025	360,000.000		

2.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025:

- Tiếp tục duy trì ổn định các dịch vụ viễn thông hiện hữu, tăng cường nghiên cứu mở rộng thêm các sản phẩm - dịch vụ mới thuộc lĩnh vực CNTT và Bưu chính nhằm đa dạng hóa nguồn thu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy nhanh tiến độ phối hợp với các nhà mạng lớn để hoàn tất kết nối thử nghiệm và đưa vào triển khai dịch vụ Voice Brandname cho đầu số cố định, đáp ứng nhu cầu định danh cuộc gọi doanh nghiệp, tăng cường uy tín thương hiệu khách hàng và hạn chế cuộc gọi rác.

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Việt Nam

1.1 Hoạt động nổi bật

Trong lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số:

- VNPAY cung cấp giải pháp thanh toán không tiền mặt và hệ thống quản lý hiện đại tại hệ thống cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, đáp ứng những tiêu chuẩn bảo mật cao, đảm bảo giao dịch an toàn. Việc áp dụng thanh toán số không chỉ giúp các đơn vị kinh doanh xăng dầu quản trị dòng tiền hiệu quả hơn mà còn tối ưu nhân sự trong việc đối chiếu thu chi cuối ngày, giảm thiểu sai sót và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

- Dịch vụ Điện toán đám mây (VNPAY Cloud) đã hoàn thành việc thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định tại Nghị định 163/2024/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Viễn thông và được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của Cục Viễn thông.

- Bộ giải pháp chuyển đổi số của VNPAY, tiêu biểu với 02 sản phẩm "*Nền tảng ký văn bản và hợp đồng điện tử VNeDOC*" và "*Giải pháp định danh trực tuyến VNPAY eKYC*" được trao danh hiệu sản phẩm xuất sắc tại Giải thưởng Sao Khuê 2025.

- **Đối với lĩnh vực Viễn thông**, VNPAY đã được Bộ KH&CN cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, cho phép VNPAY cung cấp hai nhóm dịch vụ viễn thông cơ bản trên mạng viễn thông di động mặt đất, gồm dịch vụ thoại và dịch vụ nhắn tin, với phạm vi liên lạc trong nước và quốc tế và phạm vi cung cấp trên toàn quốc. Tính đến hết tháng 6/2025, doanh thu của Dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (cung cấp qua tin nhắn ngắn) ước tính đạt khoảng 776,931,205 triệu đồng, giảm 45% so với cùng kỳ năm 2024.

- **Đối với Tài chính, ngân hàng số**: VNPAY tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thanh toán số đa dạng và tiện lợi dựa trên ứng dụng điện thoại di động và các thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ thông minh; tập trung phát triển công nghệ cũng như hệ sinh thái số giúp khách hàng thực hiện các giao dịch tài chính với nhiều tiện ích gia tăng như: đặt vé máy bay, vé tàu, vé xe khách, vé xem phim, đặt phòng khách sạn, đặt taxi, đặt golf, giao hàng, dịch vụ thể thao - giải trí, mua sắm VnShop... mang tới những trải nghiệm đầy đủ và tốt nhất cho khách hàng.

1.2. Kế hoạch hoạt động 06 tháng cuối năm

- Tăng cường hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số tại các lĩnh vực thiết yếu: Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương, bộ ngành và tổ chức để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, đặc biệt tập trung vào các ngành còn nhiều tiềm năng như giáo dục, y tế, nông nghiệp và logistics và các ngành mũi nhọn như tài chính – ngân hàng. VNPAY sẽ phát triển và triển khai các giải pháp số phù hợp với thực tiễn, dễ áp dụng và tối ưu chi phí nhằm tạo hiệu quả thiết thực cho các đối tác và cộng đồng.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ sinh thái dịch vụ số toàn diện. Ưu tiên nâng cấp các nền tảng chủ lực như VNPAY Cloud, VNeDOC, eKYC, SoftPOS, hướng đến việc cung cấp trải nghiệm liền mạch – an toàn – tối ưu cho cả người dùng cuối và đối tác doanh nghiệp trong mọi điểm chạm số.

- Trên cơ sở Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đã được cấp, VNPAY sẽ triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ thoại và nhắn tin thương hiệu (Brandname) hiệu quả, hướng tới phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức và người dùng cá nhân có nhu cầu sử dụng giải pháp viễn thông chuyên biệt mà không cần hạ tầng đầu tư lớn.

2. Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology)

2.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả thực hiện hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025: Doanh thu hợp nhất đạt 1.546 tỷ đồng, tương đương 115% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 100% kế hoạch phân rã năm 2025; Lợi nhuận hợp nhất đạt 17,9 tỷ đồng, tương đương 229% cùng kỳ.

- Về nghiên cứu và phát triển: Đã phát triển thành công thiết bị ONT Wifi 7 hỗ trợ XGSPON, tích hợp AI tối ưu vùng phủ và trải nghiệm người dùng; ra mắt thiết bị Mesh Wi-Fi 7 (WIPS 704) cho thị trường Hàn Quốc, đồng thời nâng cấp dòng Mesh Wi-Fi 6 trong nước; tiếp tục hoàn thiện nền tảng ONE Telco, ONE DX, ONE IoT và hệ sinh thái Smart Home; thúc đẩy dự án IC quang 25Gbps PON và chipset Edge AI SoC, với sản phẩm mẫu AI Box và AI Gateway dự kiến ra mắt tháng 10/2025.

- Về kinh doanh và dịch vụ: Điểm sáng trong 6 tháng đầu năm 2025, dòng sản phẩm ONT tiếp tục cập nhật tối ưu tính năng phần mềm, phát triển mới và đưa vào kinh doanh ONT XGS-PON WiFi 6 đáp ứng hoàn hảo nhu cầu làm việc từ xa, học trực tuyến, giải trí độ phân giải cao và các ứng dụng doanh nghiệp yêu cầu băng thông lớn như cloud, AI, IoT. Doanh số Mesh Wi-Fi 6/7, Camera, Smart Home tăng mạnh; riêng Camera đạt 18.000 thiết bị, gấp 5 lần năm 2024; nền tảng M2M SIM đạt gần 8 triệu thuê bao, doanh thu subsystem đạt gần 15 tỷ đồng; tổng sản lượng sản phẩm công nghệ cao đạt 4,3 triệu thiết bị, trong đó 1,2 triệu là sản phẩm chủ lực và 3,2 triệu sản phẩm ODM xuất khẩu; tiếp tục đàm phán mở rộng hợp tác với Foxconn, Jenesis (Nhật Bản), Assa Abloy (Thụy Điển)...

- Về chuyển đổi số: Đã hoàn thiện các module PO, NCC, logistics; dự kiến hoàn thành thêm các module sản xuất - kinh doanh trong Q3; đưa automation vào R&D; Vận hành camera AI nhận diện khuôn mặt, bổ sung ứng dụng cho HRM, eCard, quản lý sức khỏe, kế toán số.

- Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Tập trung tuyển dụng, đào tạo kỹ sư trẻ từ các trường đại học kỹ thuật hàng đầu trong và ngoài nước; nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như chuyển đổi số, AI và kỹ thuật bán dẫn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện T6/2024	Kế hoạch giao 2025	Kế hoạch phân rã T6/2025	Thực hiện T6/2025	% so với KH phân rã T6/2025	% lũy kế T6/25 với T6/24	% so với KH ĐK năm 2025
1	Doanh thu	1.347.017	3.786.524	1.550.321	1.546.504	100%	115%	41%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.572	74.466	25.460	21.995	86%	175%	30%
3	Lợi nhuận sau thuế	9.882	60.488	25.460	17.910	89%	229%	37%
4	ROE		12,40%					

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

-Về hoạt động kinh doanh:

+ Tiếp tục mở rộng doanh thu và thị phần đến các nhóm khách hàng doanh nghiệp, người tiêu dùng cá nhân, hộ gia đình và thị trường quốc tế. Dù dịch vụ Internet băng rộng cố định đã bước vào giai đoạn bão hoà, nhưng vẫn giữ vai trò chủ lực, Công ty xác định tiếp tục cung cấp ONT, WiFi Mesh 6 và mở rộng danh mục thiết bị cho hộ gia đình như Camera, WiFi Mesh 7, Smartbox Wi-Fi 6; đồng thời triển khai hệ sinh thái IoT, thiết bị Payment Speaker và mở rộng giải pháp Smart Home trên nhiều địa bàn.

+ Mục tiêu doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 3.786 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2024; lợi nhuận kỳ vọng đạt 60,5 tỷ đồng, tăng trưởng 16%; chỉ số ROE đạt 12,4%, tương đương mức tăng 14% so với cùng kỳ.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, nộp ngân sách nhà nước (NSNN) tăng, nâng hạng trong các giải thưởng đổi mới sáng tạo.

- Về nghiên cứu và phát triển:

+ Phát triển hệ sinh thái thiết bị đầu cuối mạng viễn thông thế hệ mới, mở rộng sản phẩm và công nghệ băng rộng cố định, không dây như WiFi 7, XGSPON và nghiên cứu công nghệ, các ứng dụng GTGT trên mạng 5G, 6G. Ra mắt thiết bị XGS-PON Wi-Fi 7, Wi-Fi AI Gateway; Tiếp tục tiên phong phát triển các nền tảng chuyển đổi số cho tổ chức chính trị, xã hội và doanh nghiệp; hoàn thiện các sản phẩm điện toán biên, thiết bị mạng an toàn bảo mật.

+ Xây dựng Lab công nghệ theo mô hình Trung tâm VNPT Excellence Center (VQEC), tập trung nghiên cứu các công nghệ nền tảng như điện toán

đám mây, điện toán biên, trí tuệ nhân tạo và bán dẫn, khẳng định vai trò tiên phong của VNPT Technology và Tập đoàn VNPT trong lĩnh vực công nghệ cao.

- Về sản xuất công nghiệp: Tiếp tục đưa vào hoàn thiện và sản xuất các model mới cho đối tác hiện hữu...; Mở rộng khách hàng tiềm năng qua kết nối với các công ty agent và sourcing ngành sản xuất điện tử.

- Về chuyển đổi số: Mở rộng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số, đặc biệt là nền tảng cấp phát, quản lý M2M SIM với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng thuê bao, nâng cao năng lực phục vụ hàng chục triệu thiết bị IoT/M2M cho VNPT và các đối tác. Chú trọng hoàn thiện giai đoạn tiếp theo của nền tảng; hợp tác và đóng gói thêm nhiều sản phẩm của các nhà cung cấp ngoài VNPT; Triển khai toàn quốc nền tảng OneSME, phát triển nền tảng quản lý thiết bị đầu cuối.

3. Công ty cổ phần VNG

3.1. Kết quả nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- VNG công bố hợp tác với Đại học Quốc gia TP.HCM, thúc đẩy mô hình hợp tác “3 nhà”: nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, theo tinh thần Nghị quyết số 57- NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57), đồng thời gắn kết với Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết 68). Trong đó, VNG cam kết phối hợp cùng Đại học Quốc gia TP.HCM và các trường thành viên đào tạo ít nhất 1.000 sinh viên chất lượng cao thông qua các chương trình liên kết giữa hai bên, đồng thời dự kiến hỗ trợ 25 tỷ đồng cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển trong vòng 3 năm tiếp theo

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư toàn diện cho AI ở cả 3 lớp: hạ tầng, nền tảng và ứng dụng. Không chỉ tập trung đưa AI thâm nhập sâu vào đời sống người Việt, VNG còn nỗ lực xây dựng các nền tảng tối ưu, hỗ trợ cộng đồng Việt Nam nghiên cứu và phát triển AI, mở đường cho những ứng dụng AI "*Made-in-Vietnam*" đột phá. Về hạ tầng, GreenNode hợp tác cùng NVIDIA và ST Telemedia Global Data Centres hoàn thành việc cài đặt và đưa vào vận hành cụm máy chủ AI Cloud quy mô lớn tại Bangkok, cung cấp dịch vụ phục vụ khách hàng toàn cầu. Về nền tảng, Zalo AI huấn luyện thành công mô hình ngôn ngữ lớn (LLM), giúp Việt Nam trở thành số ít quốc gia Đông Nam Á có LLM riêng. Đồng thời, GreenNode cũng đang cung cấp nền tảng AI dựa trên các ngôn ngữ lớn có sẵn, giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ dàng tiếp cận với AI thông qua mô hình Platform-as-a-service. VNG cũng sử dụng nền tảng AI để cải thiện đáng kể hiệu suất thiết kế, phát hành các trò chơi trực tuyến. Về ứng dụng, AI được tích hợp sâu vào Zalo thông qua các tính năng phục vụ người dùng như chuyển văn bản thành giọng nói, soạn thảo bằng giọng nói, dịch thuật, v.v. Hiện nay,

khoảng 20% người dùng Zalo (tương đương 15 triệu người) đang thường xuyên sử dụng các tính năng AI. Zalo tiếp tục là hạ tầng số thiết yếu trong hành chính công, an sinh xã hội và y tế. Các kênh thông tin của Cơ quan Nhà nước trên Zalo OA, Zalo Mini App đóng vai trò là cầu nối quan trọng, hiệu quả, thiết thực giữa người dân với chính quyền.

Tham gia vào Liên minh AI Âu Lạc, cùng 20 tổ chức lớn gồm cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp và trường đại học nhằm hợp lực phát triển hệ sinh thái AI mở, hướng tới mục tiêu chủ quyền số quốc gia.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả dự báo 6 tháng đầu năm 2025	Dự báo cả năm 2025	Tỉ lệ	
				So với 6 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cả năm 2024 (%)
1	Doanh thu	4.975	10.773	15%	16%
2	Lợi nhuận trước thuế	(37)	(431)	-78%	-41%
3	Lợi nhuận sau thuế	(214)	(620)	-62%	-47%
4	Nộp ngân sách	529		-8%	

3.2. Kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm dự kiến triển khai trong năm 2025

Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đồng thời tái cấu trúc mô hình tổ chức để nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành toàn tập đoàn. Chiến lược "AI-First" được triển khai toàn diện nhằm nâng cao năng lực công nghệ, tối ưu chi phí. Việc phân bổ nguồn lực sẽ được thực hiện một cách cân đối và có kỷ luật giữa các mảng kinh doanh cốt lõi như trò chơi điện tử, quảng cáo, trung tâm dữ liệu với các đầu tư mới có dư địa tăng trưởng cao như tài chính số, giải pháp - dịch vụ doanh nghiệp.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA)

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Phát động giải thưởng chuyển đổi số Việt Nam năm 2025 (4/2025)

- Hội Truyền thông số Việt Nam phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Hội tự động Hóa Việt Nam, Công ty Exporum tổ chức

Diễn đàn, triển lãm thành phố thông minh Châu Á tại Việt Nam (Smart City Asia) (tháng 5/2025).

- Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) phối hợp với Qualcomm Việt Nam đồng tổ chức Hội thảo "*Công nghệ AI và điện toán thúc đẩy đổi mới và năng suất cho Việt Nam*" (tháng 5/2025).

- Tham gia Hội báo toàn quốc năm 2025, kỷ niệm 100 năm ngày báo chí cách mạng Việt Nam và đạt giải Gian trưng bày ấn tượng (tháng 6/2025) đồng thời có nhiều bài viết kỷ niệm ngày báo chí cách mạng trên Tạp chí điện tử VietTimes là cơ quan ngôn luận của Hội.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tổ chức Hội nghị BTV, BCH lần thứ 7 nhiệm kỳ III , sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 (tháng 7/2025).

- Lễ trao Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2025 - tháng 10/2025.

- Sinh hoạt chuyên đề của CLB Café số, hoạt động tư vấn, phản biện của IPS và các đơn vị, Chuỗi các hoạt động Techtour tại phía Bắc và phía Nam, Chuỗi các sự kiện đào tạo, DX Talk phối hợp với cộng đồng Chuyển đổi số.

IV. LĨNH VỰC BUƯ CHÍNH

A. DOANH NGHIỆP

1. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post)

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Tổng doanh thu (dự kiến): 8.671 tỷ đồng, bằng 126,5% so với cùng kỳ năm 2024 và 43,1% kế hoạch năm 2025; Lợi nhuận trước thuế (dự kiến): 281 tỷ đồng, bằng 104,8% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 50% kế hoạch năm 2025; Nộp ngân sách nhà nước (dự kiến): 335 tỷ đồng, bằng 95,7% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 48,4% kế hoạch năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025 của Tổng công ty và 17 nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vào các giải pháp nhằm đột phá về kinh doanh, cơ chế kế hoạch, lực lượng bán, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, công nghệ thông tin,...

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý Khối cơ quan Tổng công ty theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017. Đã giảm 5/22 đầu mối quản lý, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả điều hành.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện, phát triển các ứng dụng, nền tảng, hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động kinh doanh, vận hành của Tổng công ty. Xây dựng, ban hành kế hoạch hạ tầng Công nghệ thông tin của Tổng công ty giai

đoạn đến năm 2027. Tổng công ty được cấp chứng nhận ISO 27001:2022 về ATTT (tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống Quản lý ATTT).

- Phối hợp, làm việc với Bộ KH &CN, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, UBND các tỉnh, thành phố tổ chức thành công lễ phát hành đặc biệt các bộ tem bưu chính (*Bộ tem “Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); Bộ tem “Đình Bình Thủy (Cần Thơ)” nhân dịp UBND thành phố tổ chức Lễ hội Kỳ Yên Thượng Điền*), Phối hợp Bộ KH&CN tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54 (năm 2025).

- Tham dự kỳ họp của Hội đồng điều hành (CA) và Hội đồng khai thác (POC) của Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) tại Thụy Sĩ; Hội nghị lần 2 của Liên kết Bưu chính khu vực Châu Á (Rapa) tại Thái Lan; Kỳ họp Hội đồng Chấp hành của Liên minh Châu Á - Thái Bình Dương (APPU-EC) năm 2025 tại Mông Cổ.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 11.426,8 tỷ đồng, tương đương 56,8% kế hoạch năm 2025. Luỹ kế năm 2025 dự kiến đạt 20.100 tỷ đồng, hoàn thành 100% KH; Lợi nhuận trước thuế: 281 tỷ đồng, tương đương 50,1% kế hoạch năm 2025. Luỹ kế năm 2025 đạt 562 tỷ đồng, hoàn thành 100% KH; Nộp ngân sách nhà nước: 357 tỷ đồng, tương đương 51,5% kế hoạch năm 2025. Luỹ kế năm 2025 đạt 692 tỷ đồng, hoàn thành 100% Kế hoạch.

- Triển khai phương pháp điều hành theo bộ chỉ số đối với cả mảng kinh doanh và vận hành. Tập trung triển khai các giải pháp đột phá về kinh doanh và chất lượng dịch vụ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

- Tiếp tục xây dựng triển khai phương án đổi mới mô hình tổ chức quản lý và sản xuất kinh doanh tại các BDT/TP để thích ứng với việc sáp nhập tỉnh, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động và phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

- Thúc đẩy triển khai và khai thác các hệ thống CNTT trọng điểm, đảm bảo tiến độ sớm hơn dự kiến.

- Phối hợp với các Bộ, ngành triển khai phát hành các bộ tem bưu chính trong 6 tháng cuối năm, đặc biệt bộ tem “Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025)”.

- Chuẩn bị các nội dung tham dự kỳ họp Hội đồng Chấp hành của Liên minh Châu Á - Thái Bình Dương (APPU-EC) năm 2025 và Đại hội UPU lần thứ 28 năm 2025.

- Tổ chức chuỗi chương trình kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống Ngành Bưu điện theo Kế hoạch 99/KH-BĐVN-HĐTV ngày 11/6/2025; chú trọng các chương trình thi đua trọng điểm, mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động kinh doanh.

2. Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post)

2.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả kinh doanh: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 10,248 tỷ đồng. Dự kiến lũy kế năm đạt 22,058 tỷ đồng; Doanh thu lãi (Chuyên phát, kho vận, vận tải, thương mại dịch vụ và khác) đạt 6,039 tỷ đồng, tăng trưởng 33.1% so với cùng kỳ. Dự kiến lũy kế năm đạt 13,832 tỷ đồng, tăng trưởng 34.9% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế đạt 214.53 tỷ đồng, tăng trưởng 17.2% so với cùng kỳ. Dự kiến lũy kế năm đạt 506.02 tỷ đồng, tăng trưởng 4.7% so với cùng kỳ; Nộp ngân sách đạt 576,65 tỷ đồng, tăng trưởng 48.2% so với cùng kỳ. Dự kiến lũy kế năm đạt 1,162 tỷ đồng, tăng trưởng 53.1% so với cùng kỳ.

- Nâng cao hạ tầng khai thác & công nghệ: VTPost đẩy mạnh hiện đại hóa hạ tầng: tự động hóa 98% TTKT3 mở rộng, ứng dụng AI vào chia hàng, tối ưu vận hành và nâng cao năng suất bưu tá. Nhiều giải pháp công nghệ được triển khai như App VTMan, Trợ lý ảo nội bộ, nâng cấp hệ thống CRM, hệ thống CNTT tài chính - nhân sự - vận hành nhằm phục vụ mô hình sáp nhập còn 34 chi nhánh tỉnh.

- Hoạch định rõ và từng bước triển khai nhằm thực thi chiến lược phát triển của Tổng Công ty, các công ty thành viên, chi nhánh giai đoạn 2026-2030.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Chỉ tiêu kinh doanh: Tổng doanh thu hợp nhất: 11,809 tỷ đồng; Doanh thu lãi: 7,792 tỷ đồng, tăng 36.3% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế: 291.5 tỷ đồng.; Nộp ngân sách: 585,3 tỷ đồng.

- Tiếp tục bám nắm triển khai CKTM tại Lạng Sơn, Lào Cai, Móng Cái

3. Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm

3.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025

TT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	Tăng trưởng so với cùng kỳ 2024
1.	Sản lượng (triệu bưu gửi)	72	133	Giảm
1.1.	Thư (triệu bưu gửi)	0.08	0.15	
1.2.	Gói, kiện (triệu bưu gửi)	71.92	132.35	

2.	Doanh thu (tỷ đồng)	2000	3361	
2.1.	Thư (tỷ đồng)	13	6	
2.2.	Dịch vụ gói, kiện (tỷ đồng)	1987	3355	
3.	Số tiền nộp NSNN (tỷ đồng)	172	464	

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

Dự kiến 6 tháng cuối năm 2025, đơn vị tiếp tục duy trì phục vụ khách hàng trên mạng lưới toàn quốc.

4. Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP

4.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2025, dự báo tốc độ tăng trưởng trong Quý III/2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Nội dung	KH 2025		Lũy kế 6T đầu năm 2025		
		KH	%/TH 2024	DK TH	%/KH	%/CK
I	Tổng DT	2.156.500	116,29%	1.003.586	44,70%	125,17%
1	DT cung cấp DV	2.152.500	116,47%	1.001.203	44,71%	125,29%
1.1	Trong nước	1.305.550	111,79%	544.720	41,72%	93,80%
1.2	Quốc tế đi	417.010	150,55%	191.663	45,96%	205,81%
1.3	Quốc tế đến	55.100	93,61%	27.512	49,93%	90,97%
1.4	DV đại lý	49.400	285,90%	3.386	16,44%	38,29%
1.5	DV Logistics	316.940	99,43%	228.238	56,50%	277,80%
1.6	DV khác	8.500	102,13%	5.683	66,86%	142,92%
2	DT hoạt động Tài chính	3.500	64,05%	2.227	44,54%	101,2%
3	Thu nhập khác	500	53,38%	156	31,19%	34,29%
II	Lợi nhuận trước thuế	89.000	102,27%	21.432	24,08%	62,10%
III	Nộp ngân sách	74.000	110,03%	30.431	41,12%	79,28%

- Phát triển các sản phẩm dịch vụ, kênh phân phối hàng hóa; xây dựng phương án, chính sách cho các đối tượng khách hàng Trong nước, Quốc tế và

Logistics để cải tiến, nâng cấp các sản phẩm và dịch vụ hiện có đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Triển khai các cơ chế, cách thức hỗ trợ, phối hợp và các chương trình hỗ trợ kênh bán thường xuyên vào hàng tháng.

- Mở rộng đại diện kinh doanh tại 15 địa bàn trên cả nước, đồng thời thực hiện các chương trình thúc đẩy kinh doanh cho các Bưu điện trung tâm và Bưu điện tỉnh.

- Thực hiện từng bước Kế hoạch cải thiện hệ thống bảo mật nhằm nâng cao khả năng bảo vệ của hệ thống CNTT của Tổng công ty EMS trước các nguy cơ và mối đe dọa an ninh mạng.

- Kiểm soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ, kênh phân phối hàng hóa; xây dựng phương án, chính sách cho các đối tượng khách hàng Trong nước, Quốc tế và Logistics tới các đối tượng khách hàng.

- Tiếp tục triển khai các cơ chế, cách thức hỗ trợ, phối hợp và các chương trình hỗ trợ kênh bán thường xuyên vào hàng tháng, đặc biệt là các các Bưu điện tỉnh/thành phố/trung tâm có tỷ trọng doanh thu EMS TMĐT thấp.

- Triển khai hoạt động CNTT dùng chung với Bưu điện Việt Nam; hoàn thiện hệ thống báo cáo nhanh, báo cáo quản trị; Tăng cường cải thiện hệ thống bảo mật nhằm nâng cao khả năng bảo vệ của hệ thống CNTT của Tổng công ty EMS trước các nguy cơ và mối đe dọa an ninh mạng . Thúc đẩy chuyển đổi số , nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh , quản trị vận hành .

B. HỘI/HIỆP HỘI

1. Hội Tem Việt Nam

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Ban hành văn bản chỉ đạo và đôn đốc các Hội Tem địa phương chủ động tổ chức hoạt động phát triển phong trào và phổ cập nghiệp vụ tem chơi.

- Chỉ đạo một số Hội Tem tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó có Hội Tem Khánh Hòa đã tổ chức Đại hội trong tháng 5/2025.

- Triển lãm, trưng bày tem nhân dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các địa phương.

- Các Hội tem² địa phương hoạt động tích cực trong việc tổ chức hoạt động về văn hóa sưu tập tem.

- Triển khai công tác chuẩn bị tham dự triển lãm tem quốc tế và thế giới năm 2025.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tổ chức trưng bày, tập huấn nghiệp vụ và phát triển sưu tập tem trong trường học.

- Chuẩn bị và tham gia dự thi, Đại hội Liên đoàn tem chơi châu Á-Thái Bình Dương (FIAP) lần thứ 24 tại Triển lãm tem quốc tế THAILAND 2025; tham gia dự thi và các Hội nghị của Triển lãm tem Thế giới PHILAKOREA 2025, Triển lãm tem năm nước tại Indonesia.

- Tham gia đóng góp ý kiến các văn bản quản lý về tem, đề xuất chương trình đề tài tem năm 2027, ... và các hoạt động truyền thông theo yêu cầu của Bộ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

V. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

A. DOANH NGHIỆP

1. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tăng trưởng cao so với tăng trưởng chung của đất nước: (1) Doanh thu hợp nhất: Quý 2 đạt 51,7 nghìn tỷ ~ 105% KH quý, tăng trưởng 11,2%. Lũy kế 6 tháng đạt 100,1 nghìn tỷ ~ 108% KH 6 tháng và 47% KH năm, tăng trưởng 10,5% so với cùng kỳ năm 2024; (2) Lợi nhuận trước thuế: Quý 2 đạt 15,4 nghìn tỷ ~ 121% KH quý. Lũy kế 6 tháng đạt 29,4 nghìn tỷ ~ 119% KH 6 tháng và 55,8% KH năm; (3) Nộp ngân sách: Quý 2 đạt 12,7 nghìn tỷ ~ 114% KH quý. Lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 23,8 nghìn tỷ, hoàn thành 57,6% KH năm.

- Thực hiện tốt chủ trương xây dựng Tập đoàn tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Đặc biệt hoàn thành tổ chức lại 63 chi nhánh Tỉnh/tp thành 34 Chi nhánh phù hợp tổ chức bộ máy chính quyền mới; Chủ động tham mưu, đề xuất, đóng góp xây dựng cơ chế chính sách quản lý Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, các điểm nghẽn góp phần thúc đẩy Chuyển đổi số Quốc gia theo tinh thần Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị; Tập trung xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030 của các đơn vị trực thuộc và các Viettel tỉnh/tp với nhiều đột phá; Tổ chức thành công Đại hội cấp cơ sở, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ XI trong tháng 8/2025.

² TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Thừa Thiên Huế, Hà Nội, Hải Dương...

Các lĩnh vực hoạt động duy trì đà tăng trưởng tốt:

- Viễn thông: (i) Viễn thông trong nước: Hoàn thành xuất sắc chương trình phát triển thuê bao 5G. 6 tháng đầu năm phát triển mới 3,8 triệu thuê bao, lũy kế đạt 7,7 triệu thuê bao 5G; Triển khai kế hoạch lắp mới 20.000 trạm 5G trong năm 2025; Tham gia đấu giá thành công quyền sử dụng tần số 700 MHz; Đảm bảo tốt chất lượng dịch vụ cho kinh doanh và các sự kiện lớn của đất nước. (ii) Viễn thông nước ngoài: Kinh doanh duy trì ổn định trong điều kiện chính trị xã hội bất ổn tại một số quốc gia như Haiti, Myanmar, động đất tại Myanmar; tăng trưởng doanh thu dịch vụ cao nhất từ năm 2018 trở lại đây (~ 24%); 7/9 thị trường giữ vững vị trí số 1 thị phần di động³; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư thị trường mới.

- Giải pháp CNTT & dịch vụ số: (i) Viettel vinh dự được Đảng, Nhà nước giao nhiều bài toán lớn, như triển khai chuyển đổi số toàn diện cho các Ban Đảng, cho Quốc hội, góp phần đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan, đơn vị lên môi trường số (với 28 hệ thống ứng dụng/nền tảng của VPTW Đảng, 09 hệ thống phần mềm cho Quốc hội). Các giải pháp, ứng dụng công nghệ số do Viettel phát triển vừa qua đã được chính thức đưa vào sử dụng trong các kỳ họp của Quốc hội, được các thành viên đánh giá cao. (ii) Đảm bảo tốt các hệ thống đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau sáp nhập theo KH 02/BCĐTW của Ban Chỉ đạo TW ; (iii) Tích cực tham gia tư vấn các chương trình gắn với 3 trụ cột của mô hình Chính phủ số là con người, đất đai và doanh nghiệp, cùng với đó là các dự án chuyển đổi số mang tính bước ngoặt cho các Bộ, ngành và địa phương kể cả trước và sau khi sáp nhập theo mô hình mới; Thúc đẩy mạnh mẽ lĩnh vực trí tuệ nhân tạo AI trở thành một trong những mũi nhọn chiến lược của Viettel trong giai đoạn mới.

- Chuyển phát, Logistics: Hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD, lĩnh vực chuyển phát tăng trưởng 26,2% trong bối cảnh thị trường TMĐT và chuyển phát bị suy giảm mạnh do ảnh hưởng bởi tác động cơ quan QLNN tăng cường kiểm soát chống buôn lậu, hàng giả.

- Nghiên cứu sản xuất công nghiệp công nghệ cao: Tiếp tục tối ưu, hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm 5G để đưa vào sản xuất loạt; Hoàn thiện đề án “xây dựng nhà máy sản xuất chip bán dẫn quy mô nhỏ”.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Điều hành đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu quý 3/2025 và năm 2025 (Mục tiêu năm 2025: Doanh thu 213 nghìn tỷ, tăng 10%; Lợi nhuận trước thuế 52,6 nghìn tỷ).

³ Lào, Campuchia, Myanmar, Đông Timor, Burundi, Haiti, Mozambique.

- Hoàn thiện chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2026-2030 xin ý kiến Bộ/ngành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Tập đoàn nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình phát triển mới thuê bao 5G; Mở rộng triển khai 5G tại 63 tỉnh/tp (20.000 trạm 5G năm 2025); Mở rộng vùng phủ 4G đạt trên 98% dân số, sẵn sàng cho việc tắt mạng 2G; Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số và các giải pháp an toàn thông tin tổng thể cho Chính phủ, Bộ ngành và khách hàng doanh nghiệp lớn; Triển khai quyết liệt các dự án chuyển đổi số cho các Ban Đảng, Quốc hội đảm bảo tiến độ, chất lượng; Tiếp tục xúc tiến triển khai các dịch vụ mới (Ngân hàng số, Tài sản mã hóa, Chuyển mạch tài chính và Bù trừ điện tử...); Trình TTgCP phê duyệt đề án “*Xây dựng nhà máy chip bán dẫn quy mô nhỏ*”; Hoàn thiện thủ tục để khởi công nhà máy Chip bán dẫn tại Việt Nam trong năm 2025; Đẩy mạnh kinh doanh các lĩnh vực mới (kho vận, vận tải); Tiếp tục bám nắm Chính phủ, Bộ/ngành triển khai đề án cửa khẩu thông minh.

2. Tổng công ty Viễn thông MobiFone

2.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Doanh thu Công ty mẹ ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 11.705 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2025 đạt 25.717 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 1.385 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 1.552 tỷ đồng; Nộp ngân sách Nhà nước Công ty mẹ ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 1.764 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 1.757 tỷ đồng.

- **Chuyển đổi vị thế và sứ mệnh:** Ngày 28/02/2025, Tổng công ty Viễn thông MobiFone chính thức được chuyển giao từ Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Công an. Sự kiện này đánh dấu cột mốc lịch sử quan trọng trong hành trình phát triển của MobiFone, mở ra thời kỳ mới với định hướng chiến lược và tầm nhìn dài hạn. Việc chuyển giao không chỉ mang lại sự thay đổi về tổ chức quản lý, mà còn là cơ hội quan trọng để MobiFone tăng tốc, bứt phá trong “kỷ nguyên vươn mình”. Ngay sau khi hoàn tất chuyển giao, MobiFone đã khẩn trương chuyển đổi trạng thái vận hành toàn diện, triển khai các giải pháp đồng bộ, nhanh chóng thích ứng với tình hình mới.

- **Đẩy mạnh triển khai 5G, tối ưu hoá tài nguyên mạng:** Với việc thành công trong đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện khối băng tần C3 (3800-3900 MHz), ngày 26/3/2025, MobiFone đã chính thức cung cấp dịch vụ 5G, triển khai đồng thời trên hai nền tảng kiến trúc 5G NSA và 5G SA. Bên cạnh đó, MobiFone cũng đã thực hiện chia sẻ trạm 4G nhằm tăng cường phủ sóng trên toàn mạng lưới; đồng thời hoàn thiện phương án và khởi động kế hoạch chia sẻ

cơ sở hạ tầng trạm 5G với các nhà mạng, tối ưu hóa tài nguyên mạng, mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

- **Đóng góp trong hành trình chuyển đổi số quốc gia:** Với vai trò là một trong những doanh nghiệp nòng cốt trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, MobiFone đang triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại nhiều tỉnh/thành, góp phần liên thông, đồng bộ toàn trình quy trình xử lý giữa các cấp chính quyền. Bên cạnh đó, MobiFone cũng triển khai cung cấp hơn 100 sản phẩm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp, bao phủ 8 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số quốc gia như: sản xuất công nghiệp, thành phố thông minh, năng lượng, nông nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông và du lịch. Các giải pháp được tích hợp công nghệ 5G cùng AI, IoT, Cloud và Big Data, hỗ trợ tối ưu hóa vận hành, nâng cao hiệu suất và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Trong thời gian qua, nhiều sản phẩm của MobiFone đã được triển khai tại các cơ quan, doanh nghiệp, tiêu biểu như giải pháp Camera AI phục vụ du lịch thông minh, giao thông thông minh, giải pháp 5G Private Network...

- **Các giải thưởng, thành tích:** Về quy mô doanh thu, theo danh sách công bố ngày 17/6/2025, MobiFone vinh dự lọt vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á do tạp chí Fortune bình chọn. Đồng thời, MobiFone cũng tiếp tục khẳng định năng lực công nghệ và sự đổi mới sáng tạo khi giải pháp MobiEdu Moocs xuất sắc được trao Giải thưởng Sao Khuê 2025. Tại sự kiện World Mobile Broadband, Cloud & AI Summit 2025, MobiFone được vinh danh là “Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông tiêu biểu về chất lượng dịch vụ (4G & 5G) trong những ngày Đại lễ 30/4 tại khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh”. Những giải thưởng, danh hiệu này không chỉ là niềm tự hào mà còn là minh chứng cho nỗ lực không ngừng của MobiFone trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đồng hành cùng sự phát triển số của đất nước.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- **Tiếp tục thúc đẩy thương mại hóa 5G:** Phát triển đa dạng hệ sinh thái các sản phẩm và dịch vụ 5G, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới (AI, IoT) trong các sản phẩm dịch vụ, hướng đến mang lại cho khách hàng những trải nghiệm thực sự đa dạng và khác biệt. Ngoài ra, MobiFone cũng sẽ tăng cường hợp tác với các đối tác công nghệ trong và ngoài nước để đẩy nhanh phát triển ứng dụng thực tiễn của 5G. Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 5G tại các khu đô thị lớn, khu công nghiệp trọng điểm, và từng bước đưa 5G vào phục vụ người dân ở khu vực nông thôn, hướng tới mục tiêu mở rộng thương mại hóa 5G toàn quốc.

- **Đẩy mạnh tăng trưởng thuê bao, mở rộng thị phần viễn thông:** Tập trung cung cấp các gói cước sản phẩm trọng điểm, phục vụ các vùng phủ sóng

5G mới, đồng bộ triển khai trên tất cả các kênh phân phối, tại các thị trường trọng điểm.

- **Khai thác tối đa tiềm năng lĩnh vực không gian mới:** MobiFone định hướng khai thác tối đa lĩnh vực không gian mới thông qua việc đưa vào kinh doanh các giải pháp AI ứng dụng thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên và quản lý bệnh viện. Cùng với đó, MobiFone đặt mục tiêu phát triển hệ sinh thái Cloud toàn diện từ tầng IaaS đến PaaS và SaaS, ưu tiên tích hợp AI, IoT trong các lĩnh vực trọng điểm như giáo dục, nông nghiệp, du lịch, sản xuất và an ninh giám sát. Các sản phẩm Make in MobiFone như AI Platform, SME Platform, AI Box, AI Camera, Smart Factory... được tích hợp đồng bộ vào hệ sinh thái số, tối ưu triển khai và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Cùng với đó, MobiFone sẽ tập trung tổ chức lực lượng, hoàn thiện cơ chế, xây dựng phương án tiếp cận để đẩy mạnh kinh doanh với nhóm khách hàng chính phủ, nhằm tham gia sâu rộng và bài bản vào thị trường B2G.

- **Đồng bộ triển khai chuyển đổi số:** Bám sát định hướng về triển khai các nội dung chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, MobiFone sẽ tập trung triển khai mạnh mẽ các chương trình số hóa nội bộ, đồng bộ về hạ tầng, nền tảng và con người. Tăng cường, đẩy mạnh quá trình số hóa toàn diện trong nội bộ doanh nghiệp, xây dựng mô hình vận hành số hiện đại, tinh gọn, lấy dữ liệu làm trung tâm, lấy hiệu quả làm tiêu chuẩn, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh. Trên nền tảng nội lực đó, tiếp tục phát triển và mở rộng các giải pháp chuyển đổi số chuyên biệt dành cho khối cơ quan nhà nước và các đơn vị đặc thù, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia một cách thực chất và bền vững.

- **Nâng cao chất lượng hạ tầng, tối ưu vận hành:** MobiFone hướng đến đẩy mạnh chia sẻ hạ tầng trạm 4G và 5G với các nhà mạng, tiết kiệm chi phí đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai và gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên mạng lưới. Mở rộng phạm vi roaming 4G nhằm gia tăng vùng phủ và cải thiện trải nghiệm kết nối. Tối ưu hóa dịch vụ thoại chất lượng cao VoLTE, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao của người dùng. Bên cạnh đó, xây dựng quy hoạch mạng lưới giai đoạn 2026-2030 nhằm đảm bảo năng lực hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối an toàn, bền vững.

- **Quyết liệt triển khai tắt sóng 2G:** Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình chuyển đổi thuê bao 2G lên 3G/4G, hỗ trợ đổi miễn phí SIM 2G lên SIM 4G, kết hợp với các chuỗi triển khai các chương trình hỗ trợ thuê bao 2G only đổi máy 4G. Triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, kỹ thuật mạng lưới, hỗ trợ khách hàng chuyển đổi công nghệ theo chỉ đạo của Bộ

KH&CN, tăng cường truyền thông qua các kênh về thời điểm MobiFone tắt sóng 2G (ngày 15/9/2025).

- **Tăng cường triển khai hợp tác - liên minh:** Duy trì triển khai hiệu quả hoạt động với các đối tác chiến lược toàn diện đã ký kết, đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực tài chính - số hóa thanh toán với các ngân hàng. Trong công tác đối ngoại quốc tế, MobiFone tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác, đồng thời đảm bảo tính tuân thủ theo quy định đặc thù của doanh nghiệp quốc phòng an ninh.

- **Tinh gọn bộ máy, quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại:** Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức MobiFone theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu về sắp xếp tổ chức trong giai đoạn mới. Việc tái cấu trúc bộ máy không chỉ phù hợp với định hướng, chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước mà còn nhằm nâng cao năng lực quản trị, tạo nền tảng cho MobiFone hoạt động linh hoạt, hiện đại và thích ứng với các yêu cầu trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

3. Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC (VTC Digicom)

3.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Tổng doanh thu: 40,27 tỷ đồng đạt 50% so với kế hoạch năm và đạt 80% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế ước: 55 triệu đồng, đạt 64% so với kế hoạch năm 2025, cùng kỳ năm trước lỗ; Nộp ngân sách Nhà nước: 3,56 tỷ đồng đạt 45% so với kế hoạch năm và đạt 98% so với cùng kỳ năm trước.

- Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc: đầu tư nâng cấp phần mềm tính cước, quản lý thuê bao, khách hàng (Billing) vào phục vụ dịch vụ.

- Lắp đặt tổng đài ngăn chặn cuộc gọi rác (DNC)

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Bám sát, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được giao.

- Bảo dưỡng hạ tầng mạng viễn thông và rà quét an toàn thông tin hệ thống cung cấp dịch vụ.

4. Công ty Cổ phần NetNam

4.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Doanh thu hoạt động kinh doanh tăng trưởng mức 21,6 % so với cùng kỳ 2024; Lợi nhuận tăng trưởng 31,87 % so với cùng kỳ 2024.

Nội dung	Kết quả HĐ SX KD bán niên 2025 (T01 - 06/2025)	So sánh cùng kỳ (T1-6/2024)	% tăng giảm	Kết quả HĐ SX KD ước cả năm 2025	So sánh cùng kỳ năm 2024	% tăng giảm
Doanh thu	263,120,942,355	216,359,032,414	21,6%	535,497,577,146	467,872,789,799	14,45 %
Lợi nhuận	47,691,565,519	36,163,294,803	31,87%	99,528,709,293	85,249,463,319	
Nộp NSNN	30,012,358,999					

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng kế hoạch, chính sách về nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn lực đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng cho các mục tiêu chiến lược của công ty.
- Tăng cường hoạt động tìm kiếm dịch vụ mới và phân khúc thị trường mới.

5. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

5.1 Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Về kết quả SXKD:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	So với kế hoạch năm 2025 (%)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)
I	Hợp nhất				
1	Doanh thu	62.344	29.735	47,70%	104,79%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.565	3.283	50,01%	111,82%
II	Công ty mẹ				
1	Doanh thu	44.072	21.830	49,53%	104,12%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.778	2.495	52,22%	102,25%

- VNPT tiếp tục khẳng định vị thế, duy trì ngôi đầu về tốc độ Internet Wifi tại Việt Nam trong ba tháng liên tục, từ tháng 3 đến tháng 5-2025 (được công bố

từ nền tảng Internet i-Speed (VNNIC). Trong 5 tháng đầu năm 2025, VNPT đã 4 lần được công nhận là nhà mạng có tốc độ Internet Wifi nhanh nhất cả nước vào các tháng 1, 3, 4 và 5. Tốc độ kết nối của VNPT liên tục được cải thiện: từ 181,56 Mbps trong tháng 1, tăng lên 193,47 Mbps vào tháng 4 và đạt mốc ấn tượng 211,35 Mbps trong tháng 5-2025.

- Từ ngày 1/4/2025, VNPT chủ động nâng cấp tốc độ tối thiểu 300Mbps cho toàn bộ các thuê bao Internet băng rộng cáp quang, gấp 1,5 lần so với tốc độ tối thiểu trước đó, thiết lập mặt bằng tốc độ mới cao nhất trong các nhà cung cấp hiện tại.

- Thực hiện nâng cấp triển khai các hệ thống CNTT trọng yếu phục vụ mô hình tổ chức chính quyền mới theo Nghị quyết 18: (i) Thực hiện nâng cấp hạ tầng, phần mềm Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo khả năng đáp ứng 120.000 kết nối đồng thời phục vụ mục tiêu cung cấp một cửa sổ duy nhất cho các Hệ thống Giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh, thành phố; (ii) Thực hiện nâng cấp hạ tầng, phần mềm, khai báo dừng toàn bộ các Cổng Dịch vụ công tỉnh và cắt chuyển Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính cho 26 tỉnh, thành phố mới; (iii) Thực hiện nâng cấp, chuyển đổi tách – gộp cơ sở dữ liệu dân cư cho 100% dân cư Việt Nam do thay đổi địa chỉ; (iv) Thực hiện nâng cấp hạ tầng, phần mềm, khai báo, cắt chuyển hệ thống Quản lý văn bản và điều hành cho 21 tỉnh, thành phố mới; (v) Thực hiện nâng cấp hạ tầng, khai báo kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia cho các tỉnh, thành phố mới; (vi) Thực hiện nâng cấp, khai báo Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ với các Hệ thống báo cáo của các tỉnh, thành phố mới; (vii) Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, Hệ thống thông tin báo cáo, Quản lý công chức viên chức, Trung tâm điều hành thông minh và các Hệ thống quan trọng khác.

- Tham gia Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: VNPT đã tham mưu, góp ý với Ban chỉ đạo Trung ương, Ban chỉ đạo Chính phủ, các cơ quan tham mưu của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Bộ KH&CN, Bộ Công an về các chính sách, giải pháp cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. VNPT dự kiến được giao thực hiện đánh giá, tư vấn và tham gia triển khai các dự án chuyển đổi số cho Bộ ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Kiểm toán nhà nước.

- Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ KH&CN và các cơ quan quản lý nhà nước: (i) Theo yêu cầu của Bộ KH&CN, VNPT đã triển khai 2.878 kênh kết nối đến xã/phường mới cho Mạng diện rộng của Đảng và nâng băng thông hơn 10.000 kênh xã/phường cũ thuộc mạng Truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ quá trình sáp nhập tỉnh, xã/phường; (ii) Phối hợp với các cơ quan chức năng

thực hiện chặn 8.113 địa chỉ IP, website, blog độc hại, giả mạo, vi phạm pháp luật; ngăn chặn và xử lý 90.478 IP/dải IP có dấu hiệu hoặc bị lợi dụng phát tán thư điện tử rác theo yêu cầu của cơ quan chức năng; (iii) Thường xuyên giám sát và xử lý cuộc gọi quảng cáo sai quy định từ nhiều nguồn (tự xác định theo tiêu chí, phản ánh qua 5656, phản ánh qua đầu số CSKH...). Trong 6 tháng đầu năm đã khóa khoảng 190 nghìn thuê bao phát tán cuộc gọi sai quy định; (iv) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xác định, xử lý các đối tượng phát tán cuộc gọi có mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân dưới hình thức cuộc gọi sử dụng SIMBOX.

- Tổ chức sản xuất và cơ cấu lại: Trong 6 tháng đầu năm, VNPT đã hoàn thành báo cáo Đề án sáp nhập Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông, Tổng công ty Truyền thông vào Công ty mẹ Tập đoàn và đã được Chính phủ phê duyệt Nghị quyết số 186/NQ-CP ngày 25/6/2025. Hiện nay, VNPT gấp rút triển khai chuẩn bị để thực hiện đồng thời cả 02 nội dung để hoàn thành cơ cấu lại giai đoạn trong năm 2025: (i) thực hiện sáp nhập theo Đề án sáp nhập; (ii) thực hiện sắp xếp các đơn vị địa bàn theo địa giới hành chính mới.

5.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tăng cường hiện đại hoá, thông minh hoá hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin, đảm bảo năng lực, chất lượng mạng và nâng cao trải nghiệm khách hàng: (i) Chủ động, sáng tạo đề xuất thực hiện, triển khai một số nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW; (ii) Thông minh hóa vận hành, khai thác hạ tầng mạng lưới trải nghiệm khách hàng, kinh doanh SPDV thông qua phát triển các ứng dụng AI; (iii) Đầu tư xây dựng đảm bảo năng lực hạ tầng mạng di động, băng rộng cố định, MyTV và hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu SXKD và cạnh tranh hiệu quả về vùng phủ và chất lượng. Triển khai mạnh mẽ mô hình mới về điều hành chất lượng dịch vụ di động, băng rộng cố định để đem lại trải nghiệm khách hàng tốt hơn, thiết thực hơn với tất cả các loại hình dịch vụ. Triển khai các công nghệ mới 5G, XGS-PON, Network Automation theo điều kiện thực tế.

- Phát triển kinh doanh sản phẩm dịch vụ số: (i) Chuyển đổi mô hình cung cấp dịch vụ số từ các hình thức cung cấp truyền thống sang hình thức cung cấp dịch vụ nền tảng.

6. Công ty Cổ phần Viễn thông di động Toàn Cầu (Gtel Mobile)

6.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty tập trung phát triển, tối ưu sản phẩm nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng và tăng hiệu suất bán hàng như: Cải tiến ứng dụng Mymobile cho khách hàng cá nhân và đại lý; Triển khai các hệ thống, công cụ hỗ trợ kinh doanh, tích hợp các giải pháp thanh toán và quản

lý dữ liệu; Tăng cường năng lực vận hành hệ thống dịch vụ viễn thông cốt lõi, đồng thời đảm bảo các sản phẩm, quy trình tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Công an trung ương và Bộ Công an về tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác nghiệp vụ, Công ty Gtel Mobile đã nghiên cứu thử nghiệm Bộ đàm thế hệ mới (băng thông rộng) với nhiều đối tác công nghệ thế giới.

- Nghiên cứu phát triển ứng dụng AI cho các hệ thống tiện ích: Hệ thống Topup, Giao dịch F2C, Giao dịch tài sản số, Agent Banking, Dự án Y tế, Trợ lý AI pháp luật, Trợ lý AI lịch sử, Push to talk. Sản phẩm đã được giới thiệu tại nhiều sự kiện quan trọng cấp Nhà nước và cấp Bộ ngành như: Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình Vinh quang Công an Nhân dân Việt Nam,... Các sản phẩm, ứng dụng đa dạng sẽ được kết hợp các đơn vị trong ngành cung cấp các ứng dụng, tiện ích cho các người dân sử dụng dịch vụ trên cơ sở kết hợp giữa cung cấp dịch vụ công cộng với nhiệm vụ an ninh, quốc phòng của Ngành.

7. Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile

7.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

	Số liệu 06 tháng đầu năm 2025	Cùng kỳ năm 2024
Doanh thu	821,963,233,768	947,210,590,172
Nộp NSNN	17,732,291,741	35,168,452,727

- Mở rộng vùng phủ sóng: Vietnamobile đã hợp tác với Mobifone để cho phép khách hàng đăng ký và chuyển vùng dữ liệu trong nước vào mạng của Mobifone, giúp mở rộng vùng phủ sóng và tăng cường kết nối.

- Nâng cấp trải nghiệm dịch vụ: Ra mắt dịch vụ Wifi Calling (VoWifi), cho phép khách hàng thực hiện cuộc gọi và nhắn tin qua Wifi, cải thiện chất lượng cuộc gọi và trải nghiệm người dùng.

- Sản phẩm gói cước mới: Vietnamobile ra mắt gói cước mới ưu việt: Hời Promax và King Promax - phiên bản “*Không giới hạn data*” tốc độ cao của sim Hời và sim King trước đây - hướng tới các khách hàng có nhu cầu lớn về dữ liệu tốc độ cao đủ để dùng được mọi lúc, hoàn toàn không còn lo bị ngắt kết nối khi hết dung lượng.

- Cấp lại giấy phép: Vietnamobile đã được Bộ KH&CN cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng số 228/GP-BKHCN vào ngày

04/6/2025, Giấy phép sử dụng băng tần 2100 số 386795/GP vào ngày 20/6/2025.

7.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục phát triển kinh doanh trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ các chính sách chỉ đạo của Nhà nước và Bộ KH&CN.
- Thúc đẩy chuyển đổi số nội bộ, nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ (hệ thống CVM với AI, machine learning) vào các chương trình chăm sóc, gìn giữ khách hàng để tăng mức độ chính xác hiệu quả, qua đó thúc đẩy nạp thẻ và tăng doanh thu.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ mang đến cho khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ. Tăng cường hợp tác kinh doanh B2B dựa trên xu thế phát triển của các dịch vụ, ứng dụng M2M, IoT,... hiện nay.

9. Công ty Công nghệ Thông tin VNPT

9.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

Phát triển sản phẩm:

- Triển khai hiệu quả, có trọng điểm các chương trình hợp tác đối tác, tập trung vào các đối tác lớn, hình thành các hướng phối hợp thúc đẩy thương mại hóa kết quả dự án nghiên cứu khoa học.

- Chủ trì điều hành, phối hợp với các đơn vị liên quan (VNPT địa bàn, Các sở ban ngành 63 tỉnh/TP) để xây dựng kế hoạch triển khai công tác rà soát, đánh giá hiện trạng, nhằm chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng mới, hợp nhất, nâng cấp, cắt chuyển các hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ cho quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ:

+ Sẵn sàng điều chỉnh hệ thống, bổ sung năng lực hạ tầng Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG) trở thành mô hình “một cửa số duy nhất” và dừng các Cổng DVC cấp tỉnh sẵn sàng từ 1/7/2025.

+ Đồng hành với Bộ KH&CN để ban hành các hướng dẫn kỹ thuật cho các hệ thống CNTT trọng yếu phục vụ cho giai đoạn chuyển đổi, sáp nhập cấp xã và cấp tỉnh/TP.

+ Cung cấp giải pháp công nghệ cốt lõi như ảo hóa, cloud, AI/Big Data, cho phép xây dựng trung tâm IOC và nền tảng LGSP để kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả theo mô hình mới

+ Tích hợp lên nền tảng chung: LGSP, trực liên thông quốc gia, đảm bảo dữ liệu dùng chung xuyên suốt giữa tỉnh/thành mới sáp nhập

+ Đảm bảo an ninh mạng - bảo đảm an toàn dữ liệu và hệ thống trong quá trình chuyển đổi.

c) Kết quả SXKD

TT	Tên chỉ tiêu	% Kế hoạch	% Cùng kỳ
1	Doanh thu	26%	181%
2	Chi phí	27%	179%
3	CLTC	12%	249%

9.2. Kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2025

- Phát triển sản phẩm:

+ Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ đảm bảo đáp ứng với mục tiêu quản trị sản phẩm dịch vụ, phù hợp với các định hướng, quy định từ cơ quan quản lý nhà nước.

+ Đảm bảo công tác phát triển, duy trì vận hành các sản phẩm, hệ sinh thái chủ chốt khối Chính quyền, Y tế, Giáo dục...

+ Phối hợp triển khai hiệu quả các bộ giải pháp phục vụ vận hành bộ máy tổ chức hành chính các cấp (Cấp tỉnh, cấp xã).

+ Tích hợp sâu AI, tự động hóa, cải tiến UI/UX đối với các sản phẩm chủ chốt nhằm mang lại lợi thế cạnh tranh và các lợi ích của thông minh hóa SPDV cho khách hàng.

+ Làm việc với các cấp chính quyền địa phương để thống nhất mô hình tổ chức, lộ trình triển khai, các hạng mục cần đầu tư giai đoạn tiếp theo đáp ứng cho yêu cầu công việc của mô hình chính quyền mới sau sáp nhập.

+ Xây dựng và tổ chức triển khai các mô hình CDS toàn diện cho các địa phương phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp, đặc biệt là xây dựng các giải pháp CDS phù hợp với cấp xã/phường/đặc khu để hỗ trợ chính quyền cấp cơ sở quản lý hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn

+ Tiếp tục ứng dụng AI, thông minh hóa toàn bộ các SPDV để nâng cao trải nghiệm và đưa thêm tiện ích mới cho người dùng.

+ Triển khai hệ thống bảo mật, an toàn thông tin cho các tỉnh sau sáp nhập.

- Đào tạo và chuyển giao mô hình vận hành (đào tạo chuyên sâu cho cán bộ vận hành chính quyền số cấp xã, cập nhật kiến thức về dữ liệu mở, bảo mật cấp xã,...)

B. HIỆP HỘI

1. Hội Vô tuyến điện tử

1.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

Công tác quán triệt, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng:

- Triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 50/KH-LHHVN ngày 10/02/2025 của hiệp Hội Việt Nam về Kế hoạch Tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị và Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư. Hội đã triển khai và gửi 02 Báo cáo đề Liên hiệp Hội Việt Nam⁴. Triển khai phổ biến các Quyết định số 680-QĐ/ĐUMTTQ/CĐTTW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Liên hiệp Hội Việt Nam; Quyết định số 14-QĐ/ĐUMTTQ/CĐTTW về việc thành lập Đảng bộ Liên hiệp Hội Việt Nam; Quyết định số 15-QĐ/ĐUMTTQ/CĐTTW chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy LHH VN nhiệm kỳ 2020-2025...

- Tham dự: Hội thảo Đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị do Liên hiệp Hội Việt Nam tổ chức. Lễ phát động Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số*” do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức và Thủ tướng Chính phủ Chủ trì.

Công tác xây dựng và phát triển tổ chức: Hội kết nạp thêm 02 chi hội mới, nâng tổng số lên 30 chi hội với 805 hội viên. Chi hội mới là: Chi hội Vô tuyến - Điện tử Trường Đại học Công nghệ Đông Á, Chi hội Vô tuyến - Điện tử Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội REV, quản lý tốt mạng lưới Hội viên. Đẩy mạnh hoạt động với các nội dung thiết thực ở các Chi Hội.

- Tiếp tục kiện toàn về tổ chức bộ máy của các cơ quan Hội. Đặc biệt nâng cao hơn nữa vai trò và trách nhiệm các thành viên trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ban chức năng.

- Trong khuôn khổ đã được Ban đối ngoại Trung ương chấp thuận trong năm 2025 và các Cơ quan có liên quan cho phép, Hội REV đang tiến hành tổ chức Hội nghị quốc tế về các Công nghệ Truyền thông tiên tiến 2025 (International Conference on Advanced Technologies for Communications - ATC 2025) do Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đăng cai và Hội nghị Quốc

⁴ Báo cáo số 06 và 07/BC-REV 2025 ngày 10/3/2025.

gia về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin lần thứ 28 - REV-ECIT 2025 với chủ đề "Đột phá Sáng tạo-Kết nối: Kiến tạo hệ sinh thái số". Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các Hội nghị này.

- Xem xét ra Nghị quyết chuyên đề hoặc Chương trình hành động để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, phát triển nguồn nhân lực... trong các lĩnh vực công nghệ mới đang có nhu cầu cao cho sự phát triển Kinh tế - Xã hội Việt Nam như IoT, AI, nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn, điện toán lượng tử...

2. Hiệp Hội Internet Việt Nam:

2.1. Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Chương trình thúc đẩy hợp tác Doanh nghiệp Công nghệ Việt Nam – Trung Quốc tại Thâm Quyển: Chương trình được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và cũng là năm giao lưu nhân văn Trung Quốc-Việt Nam 2025 tạo ra những cơ hội mới để thúc đẩy hợp tác tập trung vào các lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực chất lượng cao giữa doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc với chủ đề “*Thúc đẩy hợp tác số, kiến tạo giá trị thực*”.

- Công bố Báo cáo Trung tâm Dữ liệu và Điện toán Đám mây Việt Nam 2024 (VNCD Report 2024).

- Tổng kết hoạt động của CLB Điện toán Đám mây và Trung tâm Dữ liệu Việt Nam nhiệm kỳ II, Bầu Ban Chủ nhiệm nhiệm kỳ III và đề ra phương hướng hoạt động nhằm thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp Trung tâm Dữ liệu và Điện toán Đám mây nội địa nhằm hưởng ứng công văn số 2621/CVT-CS vv tổ chức các hoạt động, sự kiện thúc đẩy phát triển Trung tâm Dữ liệu và dịch vụ Điện toán Đám mây.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Sự kiện quốc tế thường niên của cộng đồng mã nguồn mở OpenInfra Days tại Việt Nam tập trung vào các lĩnh vực Cloud & Infrastructure; Cloud Native; CI/CD & Automation; Systems Administration với chủ đề “*The New Era of Vietnam's Digital Leap*” (Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên đột phá số của Việt Nam).

- Diễn đàn về Phát triển Hạ tầng số Việt Nam chủ đề chung: “*Hạ tầng số vững mạnh – Nền tảng để làm chủ các công nghệ chiến lược*” (Robust Digital Infrastructure for Mastering Strategic Technologies).

- Security Bootcamp 2025 chủ đề Cyber Resilience: tập huấn an toàn thông tin cho cộng đồng chuyên gia, kỹ sư trong lĩnh vực an ninh mạng, bảo mật thông

tin từ các ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ và ứng dụng công nghệ tại Việt Nam tại thành phố Huế.

- Internet Day 2025 lần thứ 14 “Công Nghệ Đột Phá: Chìa Khóa Kỷ Nguyên Số” (Breakthrough Technologies: Key to the Digital Era) nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển đột phá của khoa học và công nghệ nước nhà, hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.

VI. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

A. DOANH NGHIỆP

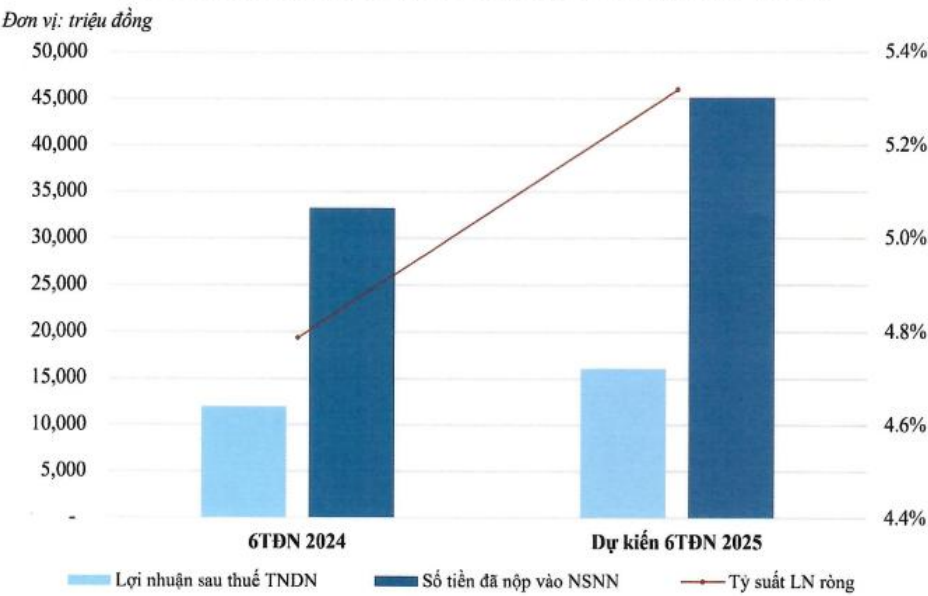
1. Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Dự kiến 6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	Tăng trưởng	Tốc độ tăng trưởng
1	Doanh thu	303.000	250.587	52.412	21%
2	Lợi nhuận trước thuế	17.900	12.587	5.312	42,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	16.115	11.995	4.120	34,3%
4	Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước	45.156	33.224	11.932	35.9%

SO SÁNH CÙNG KỲ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024-2025



- Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm Make in Vietnam - Đầu tư chiến lược và tập trung mạnh mẽ⁵.

- Làm chủ toàn diện công nghệ lõi: ELCOM định hướng chủ lực đầu tư vào nghiên cứu, phát triển tập trung làm chủ toàn diện các công nghệ tiên tiến nhất thuộc hệ AIBC (AI - IoT - Big Data - Cloud) cho việc phát triển các sản phẩm và giải pháp công nghệ cao và nâng cao năng lực cạnh tranh ở thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường đầu tư cho phát triển sản phẩm: Các sản phẩm mới được phát triển bởi đội ngũ kỹ sư dày dặn kinh nghiệm, khẳng định thương hiệu “*Make in Vietnam-Made by ELCOM*”, đẩy mạnh hiệu quả ứng dụng vào thực tế, phù hợp với tình hình nhu cầu trong nước, cung cấp các sản phẩm, giải pháp cho các Bộ/Ban ngành trong các dự án trọng điểm quốc gia.

- Xuất khẩu phần mềm sang thị trường EU: Ký kết thành công Hợp đồng xuất khẩu Hệ thống MetaINT, Hợp đồng xuất khẩu giải pháp mạng lõi sang thị trường châu Âu, khẳng định hoạt động R&D đã được phát huy có hiệu quả và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục đầu tư mạnh vào các lĩnh vực công nghệ lõi, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và làm chủ các công nghệ nền tảng như AI, Datalakehouse, IoT... làm cơ sở cho việc xây dựng các dòng sản phẩm số Make by ELCOM có chất lượng cao, tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chiến lược ngang tầm quốc tế và tiến hành thương mại hóa các dòng sản phẩm chiến lược, tập trung theo từng nhóm thị trường cụ thể: Nhóm sản phẩm phục vụ An ninh - Quốc phòng; Nhóm sản phẩm chuyển đổi số; Nhóm sản phẩm Giao thông thông minh; Nhóm sản phẩm Viễn thông.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả thực hiện triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW

+ EVN đã khẩn trương nghiên cứu triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. EVN đã thành lập các Ban Chỉ đạo và ban hành Kế hoạch, danh mục nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn

⁵ Nổi bật như: Hệ thống kiểm soát tải trọng xe tự động (WIM); Hệ thống giám sát và xử lý vi phạm giao thông thông minh (ITS) nội đô; Hệ thống giám sát giao thông thông minh (ITS) cao tốc; Hệ thống thu phí điện tử tự động (ETC); Trung tâm giám sát điều hành thông minh (eSightX); Nền tảng cơ sở dữ liệu lớn tập trung (Data 360); Hệ thống giám sát ATTT sử dụng camera AI (cVMs Hawkwise); Giải pháp truyền dẫn quang (DWDM transmission); Giải pháp mạng truyền dẫn (Core IP); Giải pháp đồng bộ kết nối 3G,4G,5G; Hệ thống trinh sát, giám sát các đối tượng, sự kiện an ninh quốc gia qua vệ tinh, internet, viễn thông (Metain).

2025 – 2030 với mục tiêu "EVN là doanh nghiệp số toàn diện và phát triển EVN thông minh", trên cơ sở phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng sâu, rộng các giải pháp số, công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, IoT, điện toán đám mây...v.v.

+ Ngoài các nhiệm vụ chuyển đổi số đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương giao từ năm 2024, EVN đã có văn bản số 2686/EVN-VTCNTT ngày 25/4/2025 giao các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đợt 1 năm 2025 và ban hành văn bản số 4216/EVN-KHCNCĐS ngày 30/6/2025 về triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hoạt động phát triển Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện theo Nghị quyết 71/NQ-CP: EVN đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng các CSDL nền tảng phục vụ các lĩnh vực hoạt động cốt lõi. Cụ thể, đã xây dựng được 26 hệ thống phần mềm dùng chung, tạo nên 12 kho dữ liệu chuyên ngành⁶.

- Chuyển đổi các hệ thống CNTT theo mô hình sắp xếp chuyển đổi địa danh hành chính mới và mô hình chính quyền 2 cấp: EVN đã xây dựng kịch bản và thử nghiệm tách, ghép dữ liệu, khai báo lại danh mục, hiệu chỉnh các ứng dụng đảm bảo sẵn sàng cho các hoạt động theo địa danh hành chính mới và cơ cấu tổ chức mới từ Tập đoàn đến các đơn vị, cụ thể là các hệ thống lõi Quản lý nguồn nhân lực, hệ thống Quản lý kỹ thuật, hệ thống Quản lý thông tin khách hàng (CMIS), hệ thống Tài chính kế toán.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành của Chính phủ: hiện tại EVN đang kết nối về VPCP, EVN đã làm việc với VPCP và các bộ phận nghiệp vụ tiếp tục hoàn thiện theo dạng toàn trình dữ liệu, đồng bộ đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu về VPCP phục vụ công tác điều hành;

- EVN phối hợp với các công ty công nghệ trong nước như Viettel, FPT, trong đó Viettel hỗ trợ EVN thử nghiệm triển khai ứng dụng trên Cloud, chuẩn hóa dữ liệu và nghiên cứu xây dựng CSDL lớn cho ngành điện.

2.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

Tiếp tục tập trung chuẩn hóa để thiết lập các kho dữ liệu dùng chung tại các đơn vị với yêu cầu chuẩn hóa trong toàn Tập đoàn để phục vụ giải quyết các bài toán lớn của EVN, cũng như kết nối với các CSDLQG, của các bộ/ngành, địa

⁶ Bao gồm: CSDL Khách hàng dùng điện; CSDL Quản lý văn bản; CSDL Đo đếm điện năng; CSDL Quản lý Tài chính kế toán - Vật tư/Tài sản; CSDL về Tổ chức nhân sự (HRMS); CSDL Quản lý về hệ thống điện; CSDL Quản lý về hệ thống điện; CSDL Hồ chứa thủy điện; CSDL Đầu tư xây dựng; CSDL Nhà thầu; CSDL về Môi trường; CSDL về Giá vật tư thiết bị và một số CSDL nhỏ khác.

phương và các doanh nghiệp. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm đó là tiếp tục hoàn thiện CSDL Khách hàng dùng điện.

3. Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

3.1 Hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Công ty tập trung triển khai 02 nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng đầu năm là:

+ Thực hiện chuyển đổi kép: Số - AI & Xanh.

+ Xác thực được phương thức sản xuất mới, tiên tiến, hiện đại.

- Hành động cụ thể là triển khai 03 đề án KH&CN trong các lĩnh vực (1) Bo mạch điện tử; (2) Năng lượng tái tạo và (3) Công nghệ số với các mục tiêu: (i) làm chủ công nghệ lõi, (ii) hình thành công nghệ chiến lược và (iii) triển khai đồng bộ và tốc độ chiến lược chuyển đổi Số - AI & Xanh.

- Đã tạo ra được các kết quả KH&CN giai đoạn 1 như sau: Các sản phẩm mới được tạo ra từ 03 đề án KH&CN phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 38/2020 ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển”.

- Lĩnh vực Bo mạch điện tử: Nội địa hóa các driver và module LED hiệu suất cao (phù hợp tiêu chuẩn của Hàn Quốc, Mỹ); Nội địa hóa các module truyền thông kết nối không dây; Xây dựng được phương pháp đánh giá chất lượng; Cụ thể 16 model driver dùng cho sản phẩm LED indoor và outdoor (đang xin chứng chỉ quốc tế); 1 sản phẩm hiệu suất sáng cao đạt tiêu chuẩn hiệu suất cao DLC của Mỹ; 2 module truyền thông đa chuẩn (BLE – Wifi, BLE – Zigbee); Quy trình sản xuất bo mạch điện tử (SMT 2 mặt và linh kiện xuyên lỗ, mạch nhiều lớp, kích thước linh kiện nhỏ nhiều chân gài, mật độ linh kiện dày, có lớp bảo vệ mạch) và dây chuyền sản xuất liên hoàn, tự động ứng dụng công nghệ Robot, AI; 1 hệ thống đo và thu thập dữ liệu tự động thông số tổng hợp của driver.

- Lĩnh vực năng lượng tái tạo: Nội địa hóa các bộ điều khiển sạc – xả thông minh (4 chủng loại); Hình thành dần sản phẩm đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời (NLMT) thông minh bao gồm: Chiếu pha NLMT tiêu chuẩn (5 model), chiếu sáng đường NLMT tiêu chuẩn (12 model), chiếu sáng đường NLMT chất lượng cao (8 model), chiếu sáng đường NLMT chất lượng cao - Hybrid (03 model); chiếu sáng đường NLMT chất lượng cao – IoT/AI (03 model); Xây dựng và ban hành được tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm chiếu sáng NLMT.

- Lĩnh vực công nghệ số: Tạo tiền đề để Rạng Đông kiến tạo phương thức sản xuất mới, hiệu quả, cạnh tranh hơn trong kỷ nguyên số gồm: (1) Kiểm soát, quản lý và đánh giá sức khỏe hệ thống kênh phân phối; (2) thuận lợi hóa nâng cao năng suất và chất lượng điều hành cho các đơn vị thị trường tuyến đầu và tăng cường trải nghiệm khách hàng; (3) triển khai Công nghệ số (CNS), RPA, AI vào mọi mặt hoạt động, phân đầu mỗi cá nhân, đơn vị, tổ chức có một trợ lý ảo.

- Sở hữu trí tuệ: 02 bản quyền tác giả phần mềm (Đã nộp hồ sơ xin chứng nhận Bản quyền tác giả về Chương trình máy tính), 01 Giải pháp hữu ích (đã được chấp nhận đơn); 03 công trình tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hà Nội lần thứ 2 (2024 – 2025).

- Thành lập được 02 hội đồng cấp cơ sở “Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước”

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	TH 6 Tháng-2025		KH Năm 2025
		Giá trị	So với KH 2025	
1	Doanh thu toàn Cty	2,718	45%	6,100
	<i>Trong đó: Doanh thu hình thành từ các sản phẩm KHCN (%)</i>	40.5%		55.0%
3	Lợi nhuận	194	49%	395
4	Nộp ngân sách	141		

3.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

Tổ chức thực hiện hiệu quả 7 đột phá chiến lược đã được Đại hội Đảng bộ công ty thông qua, cụ thể là:

- Triển khai các vòng lặp Chiến lược Chuyển đổi kép (Số -AI và Xanh) giai đoạn 2025-2030. Phân đầu thực hiện mỗi người có một trợ lý ảo, mỗi đơn vị có một trợ lý ảo và nâng cao độ phân giải bản sao số hoạt động SX-KD của Trung tâm Dữ liệu và điều hành số.

- Triển khai thành công Chiến lược thương mại hóa Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ I-4.0+ Mục tiêu năm 2025 phát triển sản phẩm công nghệ cao có tỷ trọng tăng dần đến 50%.

- Thực hiện Chuyển đổi số hai xưởng sản xuất điện tử và thủy tinh - phích nước, thực hiện: Sản xuất xanh - Thông minh - Linh hoạt - Quản lý chất lượng tin cậy, tự động hóa, robot hóa và AI hóa, thực hiện hiện đại hóa công nghiệp sản xuất.

- Chuyển đổi mô hình kinh doanh từ mô hình ống với nhiều khâu trung gian sang mô hình kinh doanh số (DBM)

VII. LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Bách Khoa Hà Nội (BK Holdings)

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Thương mại hóa kết quả nghiên cứu: 6 nhóm với 6 dự án nghiên cứu, giai đoạn sớm, chưa hình thành doanh thu; Dự báo quý 3/2025: Tổ chức chương trình ươm tạo startup thuộc dự án với UNDP.

- Đồng tổ chức cùng Trường ĐH Bách Khoa TP.HCM khóa ươm tạo thương mại hóa kết quả nghiên cứu cho 6 nhóm giảng viên, cựu sinh viên của Trường ĐHBK TP.HCM.

- Tổ chức cùng Mạng lưới VNEI (87 trung tâm ĐMST của các trường đại học) và Tập đoàn Xuân Trường hội thảo về ĐMST trong du lịch, văn hóa)

- Tham gia góp ý chính sách về ĐMST cho Hà Nội và Bộ KH&CN (các dự thảo Luật, Nghị định, các Đề án).

1.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

- Tổ chức chương trình incubator với UNDP & NIC.
- Cùng VNEI (<https://vnei.edu.vn/>) hội thảo chuyên đề về Thương mại hóa sáng chế, ươm tạo spinoff.
- Cùng VNEI và NATEC xây dựng chương trình khuyến khích spinoff/startup từ đại học.
- Đồng tổ chức hội thảo với NOIP về hiện trạng và thúc đẩy thương mại hóa sáng chế.

2. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Triển khai vận hành hệ thống phòng Smart farm (tiểu khí hậu) trồng các loại sâm Việt Nam;
- Đề xuất và được Hội đồng KH&CN cấp tỉnh thông qua, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cho thực hiện 01 Đề tài nghiên cứu.

TT	Tên sản phẩm/dịch vụ	Số lượng (Kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Nộp ngân sách (VNĐ)	So sánh cùng kỳ
1	Chế phẩm Compost maker	14.000	47.500	665.000.000	13.300.000	Tăng 50%
2	Chế phẩm Biogreen	7.000	125.000	875.000.000	17.500.000	Tăng 50%
				1.540.000.000	30.800.000	

2.2. Kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm dự kiến triển khai trong quý III/2025

- Hoạt động KH&CN: Tổ chức vận hành điểm Kết nối cung cầu công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tổ chức đoàn khảo sát, tìm kiếm công nghệ phù hợp cho tỉnh. Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp TW; Xây dựng và hoàn thiện dự thảo đề án khung nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2026 – 2030.

- Hoạt động sản xuất/dịch vụ: Tiếp tục sản xuất và cung các sản phẩm KH&CN (từ kết quả nghiên cứu) phục vụ chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh.

- Hoạt động khác: Xây dựng dự thảo chức năng nhiệm vụ của Trung tâm theo hướng dẫn mới. Đề xuất đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

VIII. LĨNH VỰC KHỞI NGHIỆP VÀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty Cổ phần Phenikaa-X

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm

- Robot trong nhà: Phát triển thành công robot khử khuẩn tự hành cùng đối tác Mes-ion. Công ty Cổ phần Phenikaa-X (“Phenikaa-X”) đã làm chủ được phần mềm điều khiển robot, phần mềm quản lý hệ thống nhiều robot, phần mềm định vị và bản đồ cho robot. Đồng thời, Công ty đã thành công ứng dụng công nghệ định vị do chính đội ngũ phát triển (Lidar-loc) với độ chính xác cao (độ lệch ~10mm) và Dynamic Map tự động cập nhật bản đồ cho các đơn hàng của Phenikaa-X trong 6 tháng đầu năm 2025. Phenikaa-X đã làm chủ được việc tính toán thiết kế, chế tạo, thi công hệ thống cơ, điện của các loại robot: AMR di chuyển bằng 2 bánh vi sai, AMR di chuyển đa hướng, AMR di chuyển pallet dưới sàn.

- Robot ngoài trời: Phenikaa-X đã làm chủ hoàn toàn công nghệ lõi về bản đồ, mô phỏng, nhận thức, điều khiển, các cơ cấu chấp hành cho hệ thống ngoài

trời. Đồng thời, Công ty đã triển khai thành công Xbus Autopilot trên xe Vinfast VF8, chạy thử nghiệm thành công tại Park City Hà Nội, demo thành công với đối tác Vinfast. Xây dựng và thu thập dữ liệu hoàn thiện bản đồ HD map cho khu vực Ocean Park 2&3 phục vụ bước đầu triển khai ứng dụng giao thông thông minh tại các hạ tầng giao này.

- Các sản phẩm công nghệ khác: Triển khai ứng dụng AI Chatbot hỗ trợ Người nộp thuế, ứng dụng quản lý nhiệm vụ, báo cáo tập trung, ứng dụng hỗ trợ đánh giá rủi ro về thuế. Máy bay không người lái (UAV) được chuyển giao cho cán bộ thuộc Ban quản lý rừng Kê Gõ vận hành, bay giám sát rừng hàng ngày.

- Các thành tựu và giải thưởng đạt được trong 6 tháng đầu năm 2025:

+ Top tổ chức/doanh nghiệp Khoa học Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Top doanh nghiệp sở hữu sản phẩm số thông minh và giải pháp công nghệ 4.0

+ Top nhà lãnh đạo/doanh nhân tiên phong đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số

+ Là 1 trong 2 doanh nghiệp Việt Nam được lựa chọn đại diện cho Việt Nam tham gia và thành công tại SushiTech 2025 tại Nhật Bản

+ Đạt chứng nhận ISO 9001:2015

- Số liệu về kết quả hoạt động

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Ước thực hiện cả năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tăng/giảm	%
Doanh thu	42.721.931.796	33.956.288.743	8.765.643.053	26%
Lợi nhuận/(Lỗ)	353.217.826	(1.453.927.559)	1.807.145.385	-124%
Nộp ngân sách	5.094.309.192	1.553.648.664	3.540.660.528	228%

1.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

- Robot trong nhà: Hoàn thiện phần mềm quản lý robot Phenikaa-X – FMS với tính năng điều phối robot thông minh cho dưới 30 robot trên 1 sàn trong môi trường thực tế, với API có thể tích hợp với phần mềm quản lý nhà máy, kho, xưởng và các máy móc tự động hóa theo chuẩn VDA 5050. Hoàn thành dự án R&D AMR forklift hạng nặng. Hoàn thiện các đơn hàng đã ký kết cho khách hàng Hàn Quốc và Samsung TP.HCM. Tối ưu các mẫu sản phẩm và các modules, hướng tới kế hoạch sản xuất số lượng lớn.

- Robot ngoài trời: Hoàn thiện phần mềm tự hành và phần mềm điều phối phục vụ cho vận chuyển công nghiệp. Nghiên cứu để tự chủ công nghệ khung gầm robot vận chuyển ngoài trời có tải trọng lên đến 1200kg. Nâng cấp mô hình AI sử dụng trên xe tự hành tốc độ cao.

- Các sản phẩm công nghệ khác: Hoàn thiện hệ thống drone in the box để triển khai thực tế.

2. Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- 6 tháng đầu năm 2025 theo số liệu tổng hợp Viện đã, đang và bắt đầu thực hiện 24 nhiệm vụ (03 nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước; 06 nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp bộ, 03 nhiệm vụ KHCN tiềm năng cấp bộ; 05 nhiệm vụ KHCN địa phương; 06 nhiệm vụ tư vấn đào tạo và 01 nhiệm vụ hợp tác quốc tế). Tổng kinh phí thực hiện năm 22.960.435.000 đồng. So với cùng kỳ năm 2024, số nhiệm vụ KHCN đã giảm 03 nhiệm vụ, nhưng tổng kinh phí giảm không đáng kể (chỉ giảm hơn 1.000.000 đồng).

- Đã hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước “*Nghiên cứu công nghệ và hệ thống thiết bị đặc thù chế biến một số sản phẩm từ ngô cho vùng dân tộc thiểu số miền núi phía bắc*” được Hội đồng nghiệm thu cấp Viện đánh giá loại đạt⁷.

- Đã hoàn thành việc thực hiện 02 nhiệm vụ KHCN tiềm năng cấp Bộ⁸.

- Viện đã tổ chức xây dựng hồ sơ tham gia tuyển chọn 02 nhiệm vụ KH&CN thuộc Dự án KH&CN thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 đã được Hội đồng của Bộ thông qua và thẩm định kinh phí thực hiện.

- Viện đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích, 01 Công báo sở hữu công nghiệp, 03 sáng chế và 01 kiểu dáng công nghiệp.

1.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

- Nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN gắn với công tác Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực.

⁷ Kết quả nổi bật: Đã nghiên cứu thiết kế, chế tạo lắp đặt và chạy thử nghiệm hệ thống thiết bị đồng bộ chế biến sản phẩm bún và miến ngô quy mô 1000 kg nguyên liệu/ngày: Máy tách vỏ và phối ngô năng suất 140 kg/giờ, 02 thiết bị làm sạch và ngâm ủ 300 kg/mẻ, thiết bị nghiền ẩm 120 kg/giờ, thiết bị trộn 30kg/mẻ, thiết bị ép đùn 120kg/giờ, thiết bị làm mát và cắt định hình; Thiết bị sấy 300kg/mẻ. Các thông số kỹ thuật chính: Năng suất của hệ thống 1000 kg ngô hạt/ngày, tổng công suất điện hệ thống là 48 kW; Tỷ lệ làm sạch vỏ và phối trên 98%; Tỷ lệ thu hồi nội nhũ trên 62%; Tỷ lệ thu hồi bún thành phẩm trên 60% so với nguyên liệu đầu vào. Sản phẩm bún tạo ra có độ ẩm 12-14%; đường kính sợi 1,2mm; thời gian nấu ≤ 5 phút. Tỷ lệ tổn thất nấu nướng dưới ≤ 5%.

⁸ (1) Nghiên cứu thăm dò công nghệ chiết xuất hoạt chất sinh học Piceatannol từ hạt quả chanh leo làm nguyên liệu cho chế biến thực phẩm và (2) Nghiên cứu công nghệ tạo tấm film tự giải phóng khí SO₂ ứng dụng trong bảo quản quả nhãn tươi. Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ và Viện đánh giá loại đạt.

- Phấn đấu 100% nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt yêu cầu về nội dung, sản phẩm KH&CN và đúng tiến độ.

- Đề xuất được tối thiểu 11 nhiệm vụ thực hiện từ năm 2026 (02 cấp Nhà nước, 03 cấp Bộ, 03 cấp địa phương và 03 nhiệm vụ không thường xuyên).

- Kiện toàn và đổi mới cơ chế quản lý hoạt động Khoa học và công nghệ; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng Quý; Xây dựng kế hoạch và tổ chức các buổi seminar chuyên đề đối với các nhiệm vụ cấp Bộ và cấp Nhà nước; Mở rộng công tác phối hợp với các sở Khoa học và công nghệ, sở NN&PTNT các tỉnh để tiếp nhận thông tin, kết nối cung cầu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh.

- Chủ trì và Phối hợp với Vụ KH&CN để tổ chức hội nghị KH&CN toàn quốc lĩnh vực Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; Đổi mới công tác truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác kết nối cung cầu khoa học và công nghệ.

- Công tác đào tạo tiến sĩ: Rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo tiến sĩ của 02 mã ngành Kỹ thuật cơ khí và Công nghệ sau thu hoạch; Biên soạn 01 – 03 sách chuyên khảo.

IX. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

A. DOANH NGHIỆP

1. Tập đoàn Thái bình SEED.

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Tập đoàn đã hoàn thành đưa vào vận hành cơ sở chế biến giống công nghệ cao tại Miền Trung – Tây Nguyên. Tập trung đánh giá và chọn lọc các dòng giống lúa, ngô.. vụ Xuân 2025, nhiều dòng/giống khá đẹp, có triển vọng đưa ra thị trường.

- Hoàn thiện báo cáo đề nghị công nhận lưu hành giống lúa TB99 cho các tỉnh ĐBSCL, cấp quyết định mở rộng công nhận lưu hành cho 5 giống cây trồng trong đó 03 giống lúa và 02 giống ngô: TBR225 tại các tỉnh Tây Nguyên, TBR97 tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, TBR87 cho các tỉnh miền núi phía Bắc, giống ngô TBM189 cho các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên và giống ngô VS36 cho các tỉnh Tây Nguyên. Lập báo cáo công nhận giống lúa lai TBH456.

- Tiếp tục triển khai các kế hoạch nghiên cứu về chọn tạo giống cây trồng mới, nghiên cứu biện pháp trong bảo quản, chế biến hạt giống, thóc, gạo thương phẩm.

- Tham gia thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đề xuất nhiệm vụ

phối hợp với ĐHQG Hà Nội: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và đánh giá kiểu hình thông lượng cao trong chọn tạo giống lúa ứng dụng tại Công ty cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed.

- Tiếp tục hoàn thiện đề án chuyển đổi số và thương mại điện tử trong doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ KHCN do ThaiBinh Seed chủ trì hoặc phối hợp:

2. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tập đoàn đã triển khai sản xuất, kinh doanh bám sát kế hoạch đã đề ra, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Hoạt động cung ứng giống cây trồng được tổ chức kịp thời, đồng bộ và đúng thời vụ góp phần phục vụ tốt nhu cầu sản xuất nông nghiệp tại các vùng trọng điểm: Vụ Mùa tại khu vực Miền Bắc, vụ Hè Thu tại các tỉnh MTTN và ĐBSCL.

- Doanh thu đạt: 312,4 tỷ đồng, đạt 97,21% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế: 45 tỷ đồng, đạt 99,54% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thu nhập bình quân NLD: 14,11 triệu đồng bằng 106% cùng kỳ năm 2024.

- Nộp ngân sách Nhà nước: 12,12 tỷ đồng.

Sản lượng giống cây trồng cung ứng ra thị trường: gần 10.000 tấn giống cây trồng các loại.

1.2. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025

Trong 6 tháng cuối năm 2025, Tập đoàn ThaiBinh Seed tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ khoa học công nghệ và sản xuất, kinh doanh với mục tiêu đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các chương trình, đề tài đang thực hiện, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện các đề tài, dự án KHCN theo tiến độ đã được phê duyệt ở cấp Nhà nước, cấp tỉnh và cấp doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch nghiên cứu vụ Mùa 2025, tập trung vào các nội dung: Tiếp tục lai tạo, chọn lọc giống lúa mới theo hướng chống chịu sâu bệnh, cứng cây, chất lượng cao, các giống lúa phù hợp với ĐBSCL. Tổ chức gieo cấy và theo dõi các dòng/giống lúa triển vọng trong vụ Mùa 2025 tại các khu khảo nghiệm, khu thực nghiệm và vùng sản xuất quy mô hộ nông dân nhằm phục vụ cho công tác đánh giá, chọn lọc và hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác. Tổ chức đánh giá giống tại các điểm khảo nghiệm cấp Quốc gia, đồng thời xây dựng và triển khai các mô hình trình diễn tại đơn vị và vùng tiêu thụ trọng điểm để kiểm chứng hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và phản hồi từ thị trường.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, báo cáo đề nghị công nhận giống mới.
- Đây mạnh ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ sinh học... đồng thời thực hiện quyết liệt các giải pháp chuyển đổi số trong toàn doanh nghiệp.
- Công nhận lưu hành 06 giống lúa mới và công nhận mở rộng phạm vi lưu hành đối với 02 giống lúa, phục vụ nhu cầu đa dạng hóa bộ giống, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp tại các vùng sinh thái khác nhau.

2. Viện Toán học

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

Trung tâm đã xây dựng 03 nhóm nghiên cứu mạnh do các nhà khoa học có thành tích xuất sắc dẫn dắt, hỗ trợ cho 02 tiến sĩ trẻ xuất sắc, góp phần đào tạo các nhà khoa học trẻ thành chuyên gia, hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh để nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ. Kết quả hoạt động nghiên cứu đã góp phần công bố 05 bài báo quốc tế chất lượng cao.

Trung tâm đã tổ chức thành công 06 hội thảo và 02 trường quốc tế với các chủ đề chuyên sâu, bao gồm: ⁹

2.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

Trung tâm sẽ tổ chức 03 hội thảo và 01 trường quốc tế, bao gồm: Hội thảo “Xác suất thống kê toàn quốc lần thứ 7”, hội thảo Các vấn đề đương đại của Toán học, hội thảo MACAULAY2 IN MATHEMATICS và trường CIMPA-SEAMS school on Arithmetic Algebraic Geometry với sự tham gia của hàng trăm người trong và ngoài nước.

Dự kiến tổ chức đón 06 đoàn khách quốc tế. Đặc biệt là đón đoàn chuyên gia của UNESCO vào đánh giá hoạt động của Trung tâm nhằm phục vụ việc gia hạn Thỏa thuận hợp tác.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh; đồng thời hỗ trợ các tiến sĩ, nghiên cứu sinh và học viên xuất sắc trong các lĩnh vực Toán lý thuyết và Toán ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo.

⁹ *Geometry and Dynamics in Low Dimensions, Toán học Việt Nam – Hàn Quốc lần thứ 3, Analysis and Numerical Computation of Nonlocal Dynamical Systems, Hội thảo Tối ưu và Tính toán Khoa học lần thứ 23, Conference on Flexibility in Algebraic Geometry, và Hội thảo Một số chủ đề của Hình học Đại số và Số học, Trường quốc tế "Quantum Topology and hyperbolic geometry", Trường quốc tế "Hình học Đại số, Số học". Các sự kiện thu hút sự tham gia của 10 giảng viên quốc tế cùng 20 học viên đến từ nhiều quốc gia như: Philippines (03 học viên), Singapore (02), Lào (02), Liên bang Nga (12), cùng với hàng trăm nhà khoa học và học viên trong nước. Đây là diễn đàn học thuật quan trọng, góp phần thúc đẩy trao đổi tri thức và hợp tác nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực toán học. Tổ chức các sự kiện quảng bá theo tinh thần UNESCO thu hút hơn 1.000 ngày tham gia và 10.000 lượt theo dõi: Ngày Toán học quốc tế “Toán học, Nghệ thuật và Sáng tạo”, Ngày Khoa học Công nghệ, Hội thi Kinh tế lượng.*

B. HIỆP HỘI

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm.

- Phối hợp với Bộ KH&CN, Tổng Liên đoàn Lao động VN và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức thành công tổ chức Lễ trao Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Việt Nam năm 2024 vào tối ngày 28/5/2025 tại Hà Nội².

- Tổ chức hội thảo về vai trò của trí thức KH&CN LHHVN trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Thông báo và làm việc trực tiếp với các hội thành viên và các tổ chức KH&CN việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ thành viên phản biện và giám định xã hội (TVPB&GĐXH) năm 2025; tổ chức các hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt. Gửi công văn đến các hội thành viên và tổ chức KH&CN trực thuộc để xây dựng kế hoạch TVPB&GĐXH năm 2026 (Công văn số 309/LHHVN-TVPB ngày 29/4/2025), tổng hợp tổ chức Hội đồng xác định nhiệm vụ TVPB&GĐXH năm 2026.

- Phối hợp, kết nối hỗ trợ các hội thành viên triển khai nhiệm vụ phổ biến kiến thức năm 2025, tổng hợp đề xuất từ các đơn vị thành viên đề xuất nhiệm vụ TT&PBKT KH&CN năm 2026. Thực hiện nhiệm vụ Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp xây dựng chiến lược truyền thông và phổ biến kiến thức của LHHVN giai đoạn 2025 - 2035...

- LHHVN đã chỉ đạo, hỗ trợ các hội thành viên, tổ chức trực thuộc tích cực triển khai các nhiệm vụ KH&CN, BVMT phù hợp với nhu cầu và giải quyết được một số vấn đề cấp bách trong xã hội. Chủ trì thực hiện nghiên cứu các vấn đề về KHCN hoặc bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Viện Đổi mới Sáng tạo và Chuyển đổi số tổ chức Hội thảo khoa học về chuyển đổi số, tự động hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế số và Chương trình biểu dương TOP Công nghiệp 4.0 Việt Nam (14.0 Awards);

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và ứng dụng chuyển đổi số xây dựng Đề án Chương trình Đào tạo AI.

- Báo cáo đánh giá thực trạng công tác nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn của LHHVN phục vụ Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” do Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội VN chủ trì.

- Thực hiện các hoạt động quản lý các tổ chức KH&CN, làm việc với một số tổ chức KH&CN để hỗ trợ hoạt động hoặc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đơn vị hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ.

- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày KH&CN Việt Nam 18/5 năm 2024. Qua năm bắt thông tin trên các phương tiện truyền thông, rất nhiều hoạt động, sự kiện đã được các hội thành viên, các đơn vị trực thuộc tổ chức nhân dịp này (như: hội nghị, hội thảo, tọa đàm; lễ kỷ niệm ngày thành lập; gặp mặt, lễ tôn vinh trí thức KH&CN tiêu biểu...) và nhiều hội thảo khoa học khác.

- Bên cạnh các giải thưởng lớn cấp quốc gia do LHHVN chủ trì tổ chức, nhiều hội thành viên đã chủ trì, phối hợp tổ chức các giải thưởng, cuộc thi, các lễ tôn vinh trí thức, cán bộ khoa học, những người lao động sáng tạo của ngành, địa phương, có thể kể đến như: Giải thưởng Quy hoạch đô thị quốc gia của Hội Quy hoạch và phát triển đô thị VN, Giải thưởng chất lượng dịch vụ thử nghiệm uy tín VN của Hội các phòng thử nghiệm VN, Giải thưởng Chuyển đổi số VN của Hội Truyền thông số VN, Giải thưởng Loa Thành của Tổng hội Xây dựng VN.... Cuộc thi Robocon tỉnh Bắc Giang; Cuộc thi Sáng tạo Robot Quảng Ngãi lần thứ III năm 2025; Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Phước; Cuộc thi sáng tạo Robot dành cho học sinh THPT Tp. Đà Nẵng mở rộng (Cuộc thi RobotDnic); Giải thưởng Nguyễn Bình Khiêm tại Hải Phòng; Giải thưởng Hoa Lư tại Ninh Bình; Giải thưởng Trần Đại Nghĩa tại Vĩnh Long; Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Ninh Thuận; Cuộc thi “Sáng tạo trẻ Quảng Trị”.

- Hoạt động của các tổ chức KH&CN trực thuộc:

Các tổ chức KH&CN trực thuộc LHHVN chủ yếu hoạt động bằng nguồn tài chính thông qua các hoạt động dịch vụ KH&CN, vận động viện trợ từ đối tác trong và ngoài nước và từ nguồn kinh phí do LHHVN hỗ trợ.

Nhiều tổ chức KH&CN trực thuộc tiếp tục hợp tác, triển khai nhiều dự án trong một số lĩnh vực như năng lượng, nông nghiệp, y tế, bình đẳng giới, nâng cao năng lực, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.

Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, GD&ĐT, các tổ chức KH&CN trực thuộc đã chủ động khai thác các nguồn lực để tổ chức hàng trăm khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho các hội viên; tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng; tham gia xã hội hóa công tác đào tạo, dạy nghề, nâng cao năng lực cho trẻ em, thanh thiếu niên, người yếu thế, người nông dân. Hình thức tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực khá phong phú: tự nghiên cứu, thiết kế chương trình và trực tiếp tuyển sinh; liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo-dạy nghề của cơ quan nhà nước, trong đó có những đơn vị rất có uy tín, tập trung chủ yếu vào thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, đào tạo tiếng Anh, tin học miễn phí, các kỹ năng mềm cho trẻ em.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm đến cuối năm 2025

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 990/KH-LHHVN ngày 31/12/2025 của LHHVN thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCH TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 356/KH-LHHVN ngày 20/5/2025 của LHHVN triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ.

- Tổ chức Hội nghị giữa kỳ Liên đoàn các tổ chức kỹ sư ASEAN từ ngày 05-08/8/2025 tại thành phố Đà Nẵng, các hoạt động hợp tác quốc tế đã có trong kế hoạch đối ngoại năm 2025.

- Tổ chức Hội thảo khoa học “Sáng tạo khoa học công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội” (dự kiến tháng 8/2025) và Lễ Tổng kết và trao giải Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 21 (dự kiến tháng 10/2025). Triển khai tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 18, Giải thưởng sáng tạo KH&CN Việt Nam năm 2025.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của LHHVN; xây dựng chương trình phần mềm tiếp nhận, xử lý văn bản đi đến tại cơ quan TW LHHVN theo mô hình văn phòng điện tử; kết nối với trực liên thông quốc gia.

X. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Hoạt động nổi bật: Công ty đại diện cho người nộp đơn Việt Nam và nước ngoài tiến hành nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng, nhãn hiệu, bản quyền tại Việt Nam và các nước khác. Chi tiết như sau: Đơn sáng chế, giải pháp hữu ích nộp tại Việt Nam: 733 đơn; Đơn kiểu dáng nộp tại Việt Nam: 82 đơn; Đơn nhãn hiệu nộp tại Việt Nam: 391 đơn; Đơn nhãn hiệu nộp ra nước ngoài (Madrid, Lào, Campuchia, vv.): 69 đơn; Đơn bản quyền nộp tại Việt Nam: 6 đơn. Tư vấn khách hàng các vấn đề sở hữu trí tuệ tại Việt Nam như xác lập quyền và thực thi quyền tại các cơ quan chức năng, nộp đơn phản đối, khiếu nại, chấm dứt và hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, vv. Hợp tác với Cục SHTT trong việc giải quyết và xử lý đơn tồn đọng.

Tham gia các hội nghị quốc tế về SHTT như INTA tại Mỹ.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: Do có những khó khăn nhất định, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2025 thấp hơn so với cùng kỳ trong năm 2024. Số liệu cụ thể như sau:

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51 tỷ VND	52 tỷ VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20 tỷ VND	21 tỷ 300 triệu VND
Nộp ngân sách	15 tỷ 500 triệu VND	12 tỷ 700 triệu VND

Dự đoán kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong 6 tháng cuối năm 2025 tương đương với 6 tháng đầu năm 2025.

1.2. Kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2025

Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Cục SHTT trong việc giải quyết và xử lý đơn tồn đọng.

Đại diện cho khách hàng trong các vấn đề SHTT tại Việt Nam và các nước.

Tham gia các hội nghị quốc tế về SHTT.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

- Ngày 25/3/2025, Hội đóng góp ý kiến bằng văn bản góp ý về các vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tới Cục Sở hữu trí tuệ.

- Ngày 22/5/2025, Hội đã góp ý kiến bằng văn bản cho dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí xác định Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ngang tầm doanh nghiệp công nghệ số của các nước tiên tiến tới Cục Công nghiệp công nghệ thông tin.

b) Hoạt động đối nội và hợp tác quốc tế

- Hội đã cử đại diện tham dự các Hội thảo trong khuôn khổ triển khai Dự án Chia sẻ tri thức và nghiên cứu khung năng lực của nguồn nhân lực cung cấp dịch vụ sở hữu trí tuệ thuộc Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Australia-

New Zealand (AANZFTA) do Cơ quan sở hữu trí tuệ Philippines chủ trì triển khai vào ngày 17-18 tháng 6/2025.

- Ngày 09/4/2025, Hội đã có buổi làm việc với Cục Sở hữu trí tuệ về các tổ chức đại diện SHCN để tìm kiếm giải pháp và nguồn lực hỗ trợ Cục Sở hữu trí tuệ thúc đẩy công tác xử lý đơn SHCN tồn đọng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Ngày 11/4/2025, Hội đã có buổi làm việc với các tổ chức đại diện SHCN-hội viên Hội để thống nhất phương án hỗ trợ Cục Sở hữu trí tuệ xử lý đơn tồn đọng.

- Ngày 12/5/2025 theo lời mời của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Hội đã có cuộc gặp gỡ với Đoàn đại biểu Nhật Bản để thảo luận về thực tiễn thẩm định sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm và các lĩnh vực liên quan.

c) Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu: 378.398.818 đồng; Số tiền nộp ngân sách: 0 đồng; Số ước 6 tháng đầu năm và cả năm 2025: 478.398.818 đồng; So sánh cùng kỳ năm 2024: tăng 253.116.122 đồng.

1.2 Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

- Hội dự kiến phốp hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức buổi tọa đàm tại Hà Nội dành cho các tổ chức đại diện SHCN để có những trao đổi chuyên môn cần thiết, góp phần lành mạnh hóa hoạt động xác lập và thực thi quyền SHTT tại Việt Nam cũng như đóng góp phần thiết thực trong việc thực thi Luật SHTT hiện hành theo hướng minh bạch và hiệu quả hơn.

- Trong khuôn khổ hợp tác giữa Hội và WIPO, INTA, Hội đã và sẽ tiếp tục phổ biến thông tin và gửi thư mời các hội viên tham dự một số hội thảo trực tuyến do WIPO, INTA tổ chức.

- Hội dự kiến phối hợp với INTA và VCCI tổ chức hội thảo về sở hữu trí tuệ trong năm 2025

- Hội tiếp tục tổ chức các chương trình hỗ trợ dành cho doanh nghiệp hội viên: Chương trình Nhãn hiệu nổi tiếng - Nhãn hiệu Cạnh tranh Việt Nam năm 2025; Chương trình Doanh nghiệp uy tín đổi mới sáng tạo - Nhãn hiệu Hàng đầu, Sản phẩm uy tín chất lượng Vàng - Dịch vụ tin dùng Việt Nam năm 2025.

- Hội tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh hoạt động quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác tư vấn và phân biệt xã hội, đặc biệt là đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi các Nghị định, Thông tư liên quan đến sở hữu trí tuệ.

XI. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

A. DOANH NGHIỆP

1. Bệnh viện K

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Xây dựng “Giải thưởng nghiên cứu khoa học” cấp Bệnh viện K

Bệnh viện K đang xây dựng “Giải thưởng nghiên cứu khoa học” nhằm khuyến khích và tôn vinh các cán bộ của bệnh viện có công trình khoa học công bố quốc tế.

- Triển khai nghiên cứu khoa học các cấp

Bệnh viện K hiện đang triển khai hiệu quả 2 đề tài cấp Nhà nước, 1 đề tài thuộc Quỹ Nafosted và 2 đề tài cấp Bộ Y tế (chi tiết tại Phụ lục đính kèm). Trong tháng 4/2025, Bệnh viện đã tổ chức 18 Hội đồng xét duyệt, thông qua 233 đề cương nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, trong đó 42 đề tài đã báo cáo tiến độ. Tháng 5/2025, Hội đồng chuyên môn đã xét duyệt 9 đề cương sáng kiến khoa học cấp cơ sở. Bệnh viện cũng đang triển khai 71 nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đa trung tâm và nhiều nghiên cứu hợp tác trong nước & quốc tế.

- Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học công nghệ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Bệnh viện đã ký kết hợp tác với 4 bệnh viện, trung tâm ung thư quốc tế nhằm tăng cường chuyển giao kỹ thuật, công nghệ điều trị ung thư. Bệnh viện đã tiếp đón 18 đoàn chuyên gia đến thăm và làm việc với gần 50 chuyên gia quốc tế. Đồng thời, đã cử 100 cán bộ tham gia các khóa học ngắn hạn và hội thảo khoa học quốc tế. Bệnh viện cũng phối hợp với Mạng lưới ung thư toàn diện Hoa Kỳ (NCCN) hoàn thành chuẩn hóa tài liệu chẩn đoán và điều trị ung thư phổi tại Việt Nam, và đang tiếp tục mở rộng chuẩn hóa với các loại ung thư khác.

- Các hoạt động khác

Nhằm thúc đẩy nghiên cứu và công bố quốc tế, Bệnh viện K đã tổ chức Hội thảo “Nâng cao năng lực viết bài báo khoa học và công bố quốc tế” vào ngày 21-22/6/2025 với gần 300 cán bộ y tế tham dự. Trong 6 tháng đầu năm, Bệnh viện cũng đã tổ chức 14 buổi sinh hoạt khoa học chuyên môn với sự tham gia của nhiều chuyên gia quốc tế. Đồng thời, bệnh viện cũng tổ chức nhiều buổi hội thảo đa chuyên khoa với các bệnh viện, trung tâm ung thư quốc tế uy tín.

- Về hoạt động chuyển đổi số

- + Triển khai bệnh án điện tử

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế, bệnh viện đã triển khai phần mềm HIS nâng cấp, hoàn thiện biểu mẫu, hồ sơ để thực hiện triển khai bệnh án điện tử.

+ Các hoạt động chuyển đổi số khác:

Hạ tầng CNTT tại bệnh viện: Bệnh viện K đang thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại cơ sở Tam Hiệp và cơ sở Tân Triều. Hệ thống mạng Internet FTTH và WAN kết nối 3 cơ sở bệnh viện: Bệnh viện đã thực hiện thuê các kênh truyền đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng tại các cơ sở với các nhà cung cấp uy tín trên thị trường.

Phần mềm HIS, EMR: Hệ thống HIS tại Bệnh viện K đã nâng cấp phiên bản mới (thử nghiệm phần mềm bệnh án điện tử EMR) cho cơ sở Quán Sứ và Tam Hiệp.

1.2. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025

- Hoạt động khoa học công nghệ: Ban hành Giải thưởng nghiên cứu khoa học của bệnh viện và thúc đẩy hoạt động xuất bản các bài báo khoa học quốc tế. Thúc đẩy các đề xuất khoa học công nghệ cấp Bộ Y tế, cấp Nhà nước, quỹ Nafosted và các nguồn khác. Tăng cường kết nối hợp tác và cử các cán bộ bệnh viện tham gia học tập & nghiên cứu tại các đơn vị quốc tế. Tổ chức sinh hoạt khoa học chuyên môn có mời các chuyên gia quốc tế từ nhiều nước tham dự. Tìm kiếm các cơ hội hợp tác nghiên cứu liên quan tới các kỹ thuật, phương pháp mới trong dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm và điều trị ung thư.

- Hoạt động chuyển đổi số

Dự kiến trong quý III năm 2025, tiếp tục lắp đặt bổ sung kênh quang trắng kết nối 3 cơ sở Bệnh viện và nâng cấp băng thông dịch vụ Internet tại 3 cơ sở Bệnh viện.

Tháng 7/2025, thử nghiệm phần mềm bệnh án điện tử EMR tại cơ sở Tân Triều Phần mềm RIS – PACS: Bệnh viện đang tiến hành thủ tục khởi tạo dịch vụ thuê phần mềm tại cơ sở 3

Bệnh viện đang xây dựng kế hoạch an toàn thông tin và dự kiến áp dụng chữ ký số từ quý III năm 2025.

2. Bệnh viện TWQĐ 108.

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

a) Công tác Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ (NCKH&CN)

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia: Bệnh viện hiện đang triển khai 03 nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình Nghị định thư đang thực hiện đúng tiến độ, mặc dù cả 3/3 đề tài đều đã xin gia hạn lần 1 đến tháng 7/2025 (2 đề tài) và 9/2025 (01 đề tài). Các nhiệm vụ KH&CN đã đạt tiến độ

nghiên cứu từ 60% đến 80% nội dung đề ra. Một số nhiệm vụ gặp khó khăn do yếu tố khách quan, như tình hình chiến sự ảnh hưởng đến hợp tác quốc tế, khó khăn trong mua sắm nguyên liệu, hoặc phụ thuộc vào đối tác nước ngoài để hoàn tất một số nội dung nghiên cứu.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ: (i) Bệnh viện đang thực hiện quản lý 14 đề tài khoa học và công nghệ, 08 nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị thuộc Đề án “Tăng cường năng lực nghiên cứu để phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”; 09 đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng và 01 Đề tài thuộc chương trình KCB. Tính đến tháng 6/2025, đã có 10 đề tài nghiệm thu cấp BQP; 01 đề tài và 2,5 nhiệm vụ thuộc Đề án xin dừng thực hiện; 11 đề tài đã nghiệm thu cấp cơ sở và đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu cấp BQP; hiện còn 08 đề tài đang triển khai; (ii) Các nhiệm vụ KH&CN đang được thực hiện với tiến độ khác nhau. Một số đề tài đã hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu. Một số đề tài chậm tiến độ lý do liên quan đến việc mua sắm nguyên vật liệu, ảnh hưởng đến tiến độ nghiên cứu và thực hiện đề tài.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở: (i) Bệnh viện hiện đang quản lý, thực hiện và triển khai 24 đề tài cấp Cơ sở trong đó có 03 đề tài mới được mở trong 6 tháng đầu năm 2025. Tính đến hiện tại 24 đề tài tiến độ thực hiện như sau: 09 đề tài đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu cấp Bệnh viện; 03 đề tài đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu; 06 đề tài quá hạn chưa nghiệm thu; 02 đề tài không tiếp tục thực hiện do không đủ kinh phí; 04 đề tài triển khai và thực hiện; (ii) Kết quả tham gia Tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội nhân dân Việt Nam lần thứ 25: Thực hiện Kế hoạch số 976/KH-CT ngày 25/3/2025 của Tổng cục Chính trị về tổ chức tổng kết 5 năm hoạt động Giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ 25: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 04 giải ba, 02 khuyến khích.

b) Hoạt động hợp tác về Khoa học và Công nghệ (Quốc tế và trong nước)

Hợp tác quốc tế theo xu hướng toàn cầu hóa với phương châm chủ động hội nhập quốc tế, Bệnh viện cùng với Viện Y học nhiệt đới Đại học Tubingen CHLB Đức thành lập Trung tâm Nghiên cứu Y học Việt Đức để đẩy mạnh nghiên cứu về các bệnh truyền nhiễm, các bệnh mới nổi và tái nổi do virus, sinh học phân tử và ung thư. Đặc biệt đầu năm 2025 đánh dấu bước ngoặt lớn khi Bệnh viện thực hiện thành công ca cấy ghép thiết bị hỗ trợ thất trái thể hệ thứ 3 (LVAD - HeartMate 3) đầu tiên tại Việt Nam. Đây không chỉ là dấu mốc y khoa quan trọng, mở ra triển vọng cứu sống bệnh nhân suy tim giai đoạn cuối và khẳng định năng lực can thiệp tim mạch hiện đại của Bệnh viện.

Bên cạnh áp dụng công nghệ kỹ thuật mới, công tác đào tạo và chuyển giao kiến thức cũng được BGĐ Bệnh viện chú trọng, Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 đã mời các Giáo sư thỉnh giảng đến từ Đức, Nhật Bản và Australia (chuyên các lĩnh vực Phẫu thuật tiêu hóa, Nội thần kinh, Lồng ngực, Tim mạch...) tham gia giảng dạy và chuyển giao phương pháp nghiên cứu lâm sàng, tạo nền tảng cho đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Song song với các hoạt động hợp tác quốc tế, Bệnh viện luôn coi trọng, đẩy mạnh hợp tác giữa các bệnh viện trong nước, nhằm mục đích nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chuyển giao công nghệ và tối ưu hóa nguồn lực y tế.

Bệnh viện ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện bao gồm đào tạo nhân lực, nghiên cứu và HTQT với Trường Đại học Y Hà Nội.

Bệnh viện ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Trường Đại học Khoa học tự nhiên- Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngoài ra Bệnh viện còn hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu với các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao năng lực, điều trị y tế tại các đơn vị.

Cho đến nay, Bệnh viện TWQĐ 108 là địa chỉ tin cậy để các nhà khoa học trong và ngoài nước gặp gỡ, trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm trong chẩn đoán, điều trị người bệnh và trong chuyển giao kỹ thuật và hợp tác nghiên cứu khoa học. Bệnh viện tăng cường mở rộng hợp tác, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học với các cơ sở y tế trong nước và nhiều nước có nền y học phát triển để tiếp nhận kỹ thuật mới hiện đại, sau đó thực hiện và chuyển giao cho các bệnh viện ngang tuyến và tuyến dưới.

XII. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

A. DOANH NGHIỆP

1. Tổng Công ty Dầu Việt Nam-CTCP

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Tổng doanh thu toàn hệ thống của PVOIL ước đạt hơn 75 nghìn tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch quản trị 6 tháng theo Quyết định số 529/QĐ-DKVN của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam và so với cùng kỳ năm 2024 đạt 112%; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của PVOIL đạt 200 tỷ đồng, hoàn thành 51% kế hoạch 6 tháng và so với cùng kỳ năm 2024 chỉ đạt 46%; Nộp ngân sách nhà nước hợp nhất của PVOIL ước đạt gần 5,4 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 132% kế hoạch 6 tháng, so với cùng kỳ năm 2024 chỉ đạt 97%.

- Đã phê duyệt và triển khai 06 nhiệm vụ cấp Tổng công ty: Nâng cấp công nghệ xuất bộ tại PVOIL Đình Vũ; Thiết bị chiếu sáng năng lượng mặt trời cho CHXD; Cơ sở dữ liệu và quản lý ATSKMT; Ứng dụng Chatbot AI trong nghiên cứu khoa học và công việc; Ứng dụng công nghệ súc rửa bồn bể (PVOIL Trans); Đánh giá, thử nghiệm chất xúc tác đa chức năng (PVOIL Lube).

- Đang hoàn thiện phê duyệt 02 nhiệm vụ: Nghiên cứu tối ưu hóa phụ gia tăng RON; Ứng dụng AI trong dự báo giá xăng dầu phục vụ kinh doanh.

- Hoàn thành xét duyệt 2 sáng kiến đầu năm 2025: Ứng dụng AI trong đào tạo – Ban Tổ chức Nhân sự; PVOIL B2B - Giải pháp nền tảng số nâng cao hiệu quả quản lý, giao nhận và kiểm soát giao dịch trong chuỗi cung ứng bán buôn xăng dầu PVOIL – Ban Công nghệ thông tin.

1.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

- Tổ chức Hội nghị KHCN và ĐMST PVOIL năm 2025 (tháng 7).

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ KHCN cấp Tổng công ty theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục phát động phong trào đổi mới sáng tạo, sáng kiến và ý tưởng tại PVOIL, đăng ký nhiều sản phẩm sáng tạo dầu khí cấp Tập đoàn.

- Triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu về KHCN và ứng dụng AI trong công tác nghiên cứu khoa học và công việc

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hà Nội

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Vinacontrol Hà Nội luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật, các Nghị định của Chính phủ và quy trình, phương pháp của Công ty trong công tác giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư. Phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực các đơn vị Hải quan trong công tác quản lý nhập khẩu máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ. Tư vấn kịp thời các doanh nghiệp về hồ sơ, thủ tục với mục đích nhập khẩu máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng cũng như gia hạn dự án đầu tư nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Hỗ trợ tích cực và có hiệu quả với các Sở Khoa học công nghệ tại các tỉnh trong công tác gia hạn các dự án đầu tư

- Số liệu về kết quả hoạt động của 6 tháng đầu năm 2025:

STT	Nội dung dịch vụ	Doanh thu (đồng)				Ghi chú
		6 tháng đầu năm 2025	Lợi nhuận	Năm 2024	Lợi nhuận	
1	Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	4.500.588.888	~16,5%			Bắt đầu thực hiện từ đầu năm 2025
2	Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	3.248.785.556	~16,5%	3.897.408.558	~16,5%	

2.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

Tăng cường tư vấn cho các doanh nghiệp các quy định, thủ tục trong nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và thực hiện gia hạn dự án đầu tư, nhằm đảm bảo công tác giám định chính xác, hiệu quả và kịp thời.

Tăng cường phối hợp với các sở KH-CN, các Ban QLDA các khu công nghiệp để hỗ trợ và tư vấn các doanh nghiệp đảm bảo thực hiện gia hạn dự án đầu tư theo đúng quy định. Về khối lượng công việc còn phụ thuộc vào yêu cầu giám định của khách hàng, kế hoạch sản xuất kinh doanh và khách hàng yêu cầu giám định (đầy đủ hồ sơ pháp lý, hàng hóa, đủ điều kiện hiện trường để kiểm tra), kèm theo phải đồng ý trả phí dịch vụ thì việc giám định mới được tiến hành thực hiện.

3. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia

3.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

- Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

Ngày 29/4/2025, Viện đã ban hành Quyết định số 438/QĐ-VKNQG về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 787/QĐ-BYT ngày 6/3/2025 của Bộ Y tế đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị và của Chính phủ. Các nội dung công việc đang được triển khai theo đúng tiến độ đặt ra.

Tháng 5/2025, 01 Lãnh đạo Viện và 04 viên chức đã tham gia khóa tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống Quản lý thông tin Khoa học công nghệ và Đào tạo nhân lực ngành Y tế do Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế tổ chức. Hiện nay, Viện đã hoàn thành đúng tiến độ việc cập nhật các số liệu được giao.

Viện tiếp tục triển khai 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ Y tế và 01 Dự án xây dựng 15 Tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm; phê duyệt 06 đề tài cơ sở thực hiện trong năm 2025-2026.

Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm đã xuất bản 02 số tiếng Anh với tổng số 16 bài báo.

Viện đang phối hợp với Dự án An toàn thực phẩm vì sự phát triển (SAFEGRO) thực hiện 02 hoạt động nghiên cứu đánh giá nguy cơ và triển khai 01 Dự án do Dự án JICA (Nhật Bản) tài trợ.

- Số liệu về kết quả hoạt động: Doanh thu, so sánh với lợi nhuận cùng kỳ, số tiền nộp ngân sách, số ước 6 tháng đầu năm và cả năm 2025 và so sánh cùng kỳ năm 2024

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 của Viện là 69,8 tỷ đồng, tăng 55,4% so với doanh thu cùng kỳ năm 2024 (44,9 tỷ đồng). Trong đó, số tiền nộp ngân sách nhà nước là 4,9 tỷ đồng. Doanh thu ước tính cả năm 2025 là 140 tỷ đồng, ước tính tăng 2,4% so với doanh thu cùng kỳ năm 2024 (131,75 tỷ đồng).

3.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

Trong 6 tháng cuối năm 2025, Viện thực hiện các hoạt động sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 2121/QĐ-BYT ngày 26/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Kế hoạch 2121).

- Cập nhật dữ liệu về nhân lực, nhiệm vụ Khoa học công nghệ và Đào tạo nhân lực vào phần mềm Hệ thống Quản lý thông tin Khoa học công nghệ và Đào tạo nhân lực ngành Y tế do Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế quản lý.

- Tiếp tục triển khai 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ Y tế và 01 Dự án xây dựng 15 Tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm.

- Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm dự kiến xuất bản 01 số tiếng Việt và 01 số tiếng Anh với tổng số bài báo tối thiểu là 16 bài.

- Tiếp tục phối hợp với Dự án An toàn thực phẩm vì sự phát triển (SAFEGRO) thực hiện 02 hoạt động nghiên cứu đánh giá nguy cơ và triển khai 01 Dự án do Dự án JICA (Nhật Bản) tài trợ.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Đo lường Việt Nam

1.1. Kết quả hoạt động nổi bật 6 tháng đầu năm 2025

a) Hoạt động tư vấn, phản biện xã hội: Hội đã tiến hành góp ý kiến một số Văn bản quy phạm pháp luật:

- Thông tư “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 (tháng 4/2025)

- Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và 154/2018/NĐ-CP. (tháng 7/2025)

b) Công tác Hội nghị - Hội thảo: Hội phối hợp với Ủy ban TC ĐL CL Quốc gia, Viện Đo lường Việt Nam đã tiến hành:

- Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam (20/01 hàng năm) và Hội thảo khoa học “Tăng cường hoạt động so sánh liên phòng về đo lường” vào ngày 10/01/2025 tại Hà Nội;

- Tổ chức Hội thảo khoa học: Nâng cao hiệu quả thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg và Kỷ niệm ngày Đo lường Thế giới (20/5): “Đo lường cho toàn nhân loại và cho mọi thời đại - 150 năm Công ước Mét” vào ngày 16/5/2025 tại Thái Nguyên.

1.2. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2025

Trong thời gian 6 tháng cuối năm 2025 tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ V, Phương hướng hoạt động năm 2025 đã thông qua Hội nghị BCH lần III; Hội tập trung hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm:

- Đẩy mạnh công tác tư vấn và phản biện về đo lường;
- Tổ chức tốt Hội nghị BCH Hội Đo lường Việt Nam lần thứ 4 nhiệm kỳ V.
- Tăng cường hỗ trợ các tổ chức/doanh nghiệp thông qua công tác đào tạo và tư vấn trong lĩnh vực đo lường và hệ thống quản lý chất lượng.

2. Hội các Phòng Thử nghiệm Việt Nam

2.1. Kết quả nổi bật 6 tháng đầu năm 2025.

+ Viện Thử nghiệm và Kiểm chuẩn Việt Nam (trực thuộc Hội và do Hội chỉ đạo trực tiếp) là đơn vị đầu tiên trong cả nước đã thành công trong việc tạo mẫu, đánh giá mẫu để trở thành nhà cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo trong lĩnh vực Hóa sinh máu.

+ Hội đang triển khai và thực hiện các bước trong quy trình tiến tới tổ chức đại hội Hội các Phòng thử nghiệm Việt Nam lần thứ V vào tháng 9/2025 tại Hà Nội.

- Kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh và thương mại hóa kết quả nghiên cứu:

Hội đang triển khai marketing sản phẩm thử nghiệm thành thạo trong lĩnh vực Hóa sinh máu tới các đơn vị xét nghiệm của các bệnh viện, trung tâm y tế trên khắp cả nước.

2.2. Kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm dự kiến triển khai trong Quý III/2025

- Xây dựng các chương trình đào tạo; tổ chức các hoạt động đào tạo phù hợp và đúng chức năng của Hội; cấp chứng chỉ đào tạo chuyên môn theo quy định của Nhà nước.

- Hội tiếp tục triển khai “Giải thưởng chất lượng dịch vụ thử nghiệm uy tín Việt Nam”.